

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

BIỂU MẪU 17

Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học, năm học 2022 - 2023

1. Ngành Quản lý giáo dục

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Tiến sĩ	Thạc sĩ
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	1. Yêu cầu chung đối với người dự tuyển: a) Đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học hạng giỏi trở lên ngành phù hợp, hoặc tốt nghiệp trình độ tương đương bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam ở một số ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù phù hợp với ngành đào tạo trình độ tiến sĩ; b) Đáp ứng yêu cầu đầu vào theo chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và của chương trình đào tạo tiến sĩ đăng ký dự tuyển; c) Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố phù hợp với hướng nghiên cứu; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ; d) Có dự thảo đề cương nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa. 2. Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau: a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;	a) Chuẩn đầu vào ngoại ngữ: Ứng viên đáp ứng một trong các điều kiện sau: + Có một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; + Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài; + Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do Trường Đại học Đồng Tháp cấp trong thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. b) Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp. c) Ứng viên tốt nghiệp ngành chưa phù hợp, phải hoàn tất việc chuyển đổi, bổ sung kiến thức trước khi thi tuyển hoặc xét tuyển. d) Ứng viên dự tuyển là công dân người nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo thạc sĩ bằng tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo giảng dạy bằng Tiếng Việt; đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai theo quy định của Trường Đại học Đồng Tháp.

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Tiến sĩ	Thạc sĩ
		b) Bằng tốt nghiệp đại học các ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp; c) Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quy định theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo tiến sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo còn hiệu lực (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) trở lên do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố. 3. Người dự tuyển là công dân nước ngoài phải có trình độ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc tốt nghiệp đại học, thạc sĩ tại các trường đại học của Việt Nam mà ngôn ngữ sử dụng trong thời gian học tập là tiếng Việt. 4. Điều kiện cụ thể của từng đối tượng (ngành đúng, phù hợp, gần) dự tuyển của các ngành được quy định trong Đề án tuyển sinh của Trường Đại học Đồng Tháp.	
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	a) Về kiến thức - Có được những kiến thức chuyên sâu, hiện đại về giáo dục học, về khoa học quản lý nói chung, và quản lý giáo dục nói riêng, về những vấn đề kinh tế học giáo dục, kiến thức chuyên sâu chuyên ngành hẹp và kỹ năng về quản lý giáo dục; - Phân tích được một số lý thuyết quản lý hiện đại trong khoa học quản lý; - Vận dụng thành thục những kiến thức về quản lý nguồn nhân lực, quản lý chất lượng, quản lý chương trình giáo dục, chương trình đào tạo; xây dựng và tổ chức văn hóa nhà trường; vận dụng sáng tạo lý luận quản lý giáo dục vào trong thực tiễn; - Nâng cao phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục nói chung và khoa học quản lý giáo dục nói riêng;	1. Kiến thức 1.1. Kiến thức chung - Trên cơ sở các kiến thức nền tảng của bậc đại học, người tốt nghiệp thạc sĩ chuyên ngành Quản lý giáo dục có hiểu biết sâu về các quy luật, các nguyên lý của triết học Mác Lê-Nin, phương pháp luận biện chứng. Từ đó, người học nâng cao trình độ tư duy lý luận và vận dụng sáng tạo tư duy biện chứng vào lĩnh vực công tác chuyên môn của bản thân. - Có khả năng sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục và nghiên cứu chuyên ngành. - Bước đầu có khả năng sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp và nghiên cứu các tài liệu tham khảo chuyên ngành. 1.2. Kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành - Có kiến thức cơ bản, chuyên sâu về hành chính giáo dục và quản lý giáo dục trong nhà trường và các cơ sở giáo dục khác.

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Tiến sĩ	Thạc sĩ
		- Khả năng phân tích, tổng hợp và đánh giá các công trình nghiên cứu khoa học liên quan đến chuyên ngành Quản lý giáo dục; b) Về kỹ năng - Kỹ năng vận dụng những kiến thức về khoa học giáo dục và quản lý giáo dục vào quản lý các cơ sở giáo dục và các hoạt động giáo dục, sư phạm; - Kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra các hoạt động giáo dục như một chuyên gia trong lĩnh vực quản lý giáo dục; - Kỹ năng nghiên cứu độc lập, sáng tạo, hướng dẫn nghiên cứu khoa học giáo dục và khoa học quản lý giáo dục; - Kỹ năng tư duy phê phán, sáng tạo trong thực tiễn quản lý giáo dục; - Kỹ năng xây dựng và phát triển các chương trình đào tạo, chương trình giảng dạy ở trường đại học, cao đẳng, phổ thông; - Kỹ năng ứng dụng được công nghệ thông tin và ngoại ngữ trong quản lý giáo dục, nhà trường; - Kỹ năng làm việc theo đội, nhóm; kỹ năng hợp tác với đồng nghiệp. c) Về năng lực tự chủ và trách nhiệm Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, tiến sĩ Quản lý giáo dục có thể: - Có khả năng thích nghi với môi trường làm việc hội nhập quốc tế; - Có năng lực lãnh đạo và có tầm ảnh hưởng tới định hướng phát triển chiến lược của tập thể; có năng lực đưa ra được những đề xuất của chuyên gia hàng đầu với luận cứ chắc chắn về khoa học và thực tiễn;	Bảo đảm kiến thức chuyên ngành sư phạm liên quan đến quá trình giáo dục và dạy học ở các cơ sở giáo dục. - Nắm vững các kiến thức cơ bản, hiện đại và cập nhật về chính trị, văn hoá, quản lý nói chung và quản lý giáo dục nói riêng. - Nắm vững những kiến thức cơ bản, hiện đại về phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học quản lý giáo dục. - Có năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm trong các hoạt động xã hội 2. Kỹ năng - Có kỹ năng cần thiết cho hoạt động nghiên cứu, giảng dạy và quản lý ở các trường học và cơ sở giáo dục. - Có kỹ năng phát hiện, đặt vấn đề và tiến hành khảo sát, nghiên cứu các vấn đề về Quản lý giáo dục. - Có kỹ năng vận dụng kiến thức vào hoạt động hành chính giáo dục và quản lý giáo dục ở các cơ sở văn hoá - giáo dục, các tổ chức kinh tế - xã hội; - Có kỹ năng giám sát, đánh giá kết quả hoạt động giáo dục và việc thực hiện các chức năng quản lý giáo dục; - Có kỹ năng tự học, nghiên cứu khoa học giáo dục nói chung và khoa học quản lý giáo dục nói riêng. - Sử dụng thành thạo các phương tiện dạy học hiện đại, đặc biệt là biết khai thác các tiến bộ của công nghệ thông tin và truyền thông trong tổ chức quản lý trường học cũng như các hoạt động dạy học và giáo dục; - Kỹ năng tổ chức đánh giá hiệu quả công tác quản lý trường học, các hoạt động dạy học và giáo dục; - Có khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh thông thường, đọc các tài liệu bằng tiếng Anh liên quan đến chuyên ngành. 3. Thái độ - Trung thành với Tổ quốc, với nhân dân. Có phẩm chất chính trị, đạo đức và ý thức phục vụ nhân dân;

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Tiến sĩ	Thạc sĩ
		- Đảm nhiệm tốt các công tác tại các cơ quan quản lý giáo dục, các cơ sở đào tạo, các cơ quan quản lý văn hóa và các tổ chức xã hội khác; - Đảm nhiệm được công tác quản lý từ cấp tổ bộ môn, khoa, phòng, ban chức năng trong các cơ sở giáo dục; - Giảng dạy và nghiên cứu khoa học trong các cơ sở giáo dục và viện nghiên cứu khoa học giáo dục; Viện nghiên cứu xã hội nhân văn; - Tham gia thiết kế, triển khai và quản lý các dự án giáo dục.	- Có lòng yêu ngành, yêu nghề. Trung thực trong chuyên môn và trong cuộc sống; - Không ngừng phấn đấu cho sự tiến bộ của tập thể và bản thân trong khoa học đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế- xã hội, khoa học- công nghệ của đất nước. 4. Đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Được sử dụng trang thiết bị, cơ sở vật chất, các loại sách, giáo trình, tài liệu tham khảo có ở thư viện của Trường.	Được sử dụng trang thiết bị, cơ sở vật chất, các loại sách, giáo trình, tài liệu tham khảo có ở thư viện của Trường.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Chính quy	Chương trình đào tạo theo định hướng ứng dụng
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Có năng lực nghiên cứu độc lập sáng tạo, phát hiện và giải quyết những vấn đề mới về khoa học, công nghệ, hướng dẫn nghiên cứu khoa học và hoạt động chuyên môn, chuyên sâu trong lĩnh vực Quản lý giáo dục. Có thể tham học các trình độ sau tiến sĩ.	- Tiếp tục học tập, nghiên cứu theo hệ thống đào tạo tiến sĩ về khoa học giáo dục chuyên ngành Quản lý giáo dục. - Có đủ năng lực để nghiên cứu chuyên sâu, thực hiện các đề tài khoa học về những vấn đề thuộc lĩnh vực Quản lý giáo dục.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	- Là các chuyên gia thuộc lĩnh vực khoa học giáo dục và Quản lý giáo dục, có thể làm việc tại các cơ sở nghiên cứu, các trường phổ thông, các trường cao đẳng; các cơ sở đào tạo đại học và sau đại học; các cơ quan quản lý nhà nước. - Có đầy đủ kiến thức và năng lực cần thiết đảm nhận các vị trí lãnh đạo, quản lý trong các cơ sở giáo dục và đào tạo.	- Đảm nhận tốt các công tác quản lý giáo dục tại các cơ sở giáo dục – đào tạo và các tổ chức xã hội có thực hiện chức năng giáo dục – đào tạo. - Giảng dạy và nghiên cứu quản lý giáo dục trong các cơ sở giáo dục và viện nghiên cứu khoa học quản lý giáo dục.

2. Ngành Giáo dục học (thạc sĩ)/Giáo dục Tiểu học (đại học)

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Thạc sĩ	Đại học	
			Chính quy	Văn bằng 2
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ, ban hành kèm theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ, ban hành kèm theo Quyết định số 1167 /QĐ-ĐHĐT ngày 06/6/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp, cụ thể: a) Có năng lực ngoại ngữ từ bậc 3 (hoặc tương đương) trở lên theo Khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam. b) Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp. c) Ứng viên đáp ứng yêu cầu quy định về Ngoại ngữ khi có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau: - Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài; - Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do Trường Đại học Đồng Tháp cấp trong thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; - Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định của Quy chế này hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển.	Đã tốt nghiệp THPT. Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành. Trong độ tuổi quy định. Đạt các yêu cầu xét tuyển hoặc dự thi theo quy định. Tuyển sinh phạm vi cả nước.	Đã tốt nghiệp đại học chính quy của tất cả các trường trong phạm vi cả nước. Đạt các yêu cầu xét tuyển theo quy định. Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định. Tuyển sinh phạm vi cả nước.

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Thạc sĩ	Đại học	
			Chính quy	Văn bằng 2
		d) Ứng viên dự tuyển là công dân người nước ngoài nếu đăng ký theo học các chương trình đào tạo thạc sĩ bằng tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt; đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai theo quy định của Trường Đại học Đồng Tháp.		
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	a) Trang bị cho người học những vấn đề nâng cao về lí luận tư duy biện chứng, lí luận ngôn ngữ, toán học; nghiên cứu lí luận giáo dục học học sinh tiểu học. b) Phát triển cho người học năng lực nghiên cứu chuyên sâu về phương pháp dạy học, giáo dục; phương pháp đánh giá năng lực học sinh trong xu thế dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tiểu học. c) Phát triển cho người học năng lực tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tiểu học. d) Bồi dưỡng cho người học ý thức tự chủ và trách nhiệm trong công việc và trong cuộc sống như sự tôn trọng, hợp tác, sáng tạo trong công việc và trong hoạt động tập thể; Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác; Không ngừng đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn cho sự tiến bộ của tập thể và bản thân, đáp ứng nhu cầu phát triển đất nước và hội nhập quốc tế. d) Có năng lực ngoại ngữ từ bậc 4 (hoặc tương đương) trở lên theo Khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam.	Tổ chức thực hiện các hoạt động dạy học, quản lí hoạt động chuyên môn ở trường tiểu học. Quản lí chuyên môn và các hoạt động khác liên quan đến giáo dục tiểu học ở các Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo trong cả nước. Tiếp cận được những đổi mới, cải tiến chuyên môn giáo dục tiểu học tương xứng với trình độ đào tạo, sáng tạo và thích nghi với môi trường làm việc. Có tinh thần lập nghiệp, tự nghiên cứu và học tập nâng cao trình độ chuyên môn; có ý thức phục vụ cộng đồng góp phần phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bằng sông Cửu long và cả nước. Trình độ ngoại ngữ Tiếng Anh B1.	Tổ chức thực hiện các hoạt động dạy học, quản lí hoạt động chuyên môn ở trường tiểu học. Tiếp cận được những đổi mới, cải tiến chuyên môn giáo dục tiểu học tương xứng với trình độ đào tạo, sáng tạo và thích nghi với môi trường làm việc.

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Thạc sĩ	Đại học	
			Chính quy	Văn bằng 2
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Được sử dụng trang thiết bị, cơ sở vật chất, các loại sách, giáo trình, tài liệu tham khảo có ở thư viện của Trường.	Hưởng mọi chính sách ưu đãi của sinh viên sư phạm	Đảm bảo mọi điều kiện tốt nhất trong học tập, sinh hoạt và nghiên cứu khi học tại trường
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Chương trình đào tạo theo định hướng ứng dụng	Khối kiến thức đại cương: 30 tín chỉ Bắt buộc: 29 tín chỉ Tự chọn: 01 tín chỉ Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 104 tín chỉ Bắt buộc: 61 tín chỉ Tự chọn: 15 tín chỉ Kiến thức bổ trợ: 2 tín chỉ Thực hành, thực tập nghề nghiệp: 20 tín chỉ Khóa luận tốt nghiệp và môn học thay thế: 6 tín chỉ	Khối kiến thức bắt buộc: 63 tín chỉ Học phần cơ bản: 15 tín chỉ Học phần phương pháp: 42 tín chỉ Thực tập tốt nghiệp: 6 tín chỉ Khối kiến thức tự chọn: 6 tín chỉ
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Có khả năng tự học, tự nghiên cứu, giải quyết các vấn đề liên quan đến chuyên môn nghề nghiệp nảy sinh từ thực tiễn giáo dục Tiểu học; - Có thể tiếp tục học nghiên cứu sinh đạt trình độ Tiến sĩ chuyên ngành Giáo dục tiểu học hoặc Giáo dục học, Quản lý giáo dục.	Có thể tiếp tục học trình độ thạc sĩ hoặc tiến sĩ chuyên ngành Giáo dục tiểu học và ngành gần như Quản lý giáo dục,...	Có thể tiếp tục học trình độ thạc sĩ hoặc tiến sĩ chuyên ngành Giáo dục tiểu học và ngành gần như Quản lý giáo dục,...
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Giảng dạy tại các trường tiểu học hoặc làm cán bộ nghiên cứu ở các cơ sở nghiên cứu giáo dục sau khi tốt nghiệp.	Làm giáo viên dạy các môn học theo quy định; làm công tác chủ nhiệm lớp, Sao nhi đồng, Đội TNTP Hồ Chí Minh trong các trường tiểu học công lập, dân lập, tư thục và quốc tế.	Làm giáo viên dạy các môn học theo quy định; làm công tác chủ nhiệm lớp, Sao nhi đồng, Đội TNTP Hồ Chí Minh trong các trường tiểu học công lập, dân

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Thạc sĩ	Đại học
			Chính quy Văn bằng 2
			Làm chuyên viên phụ trách về tiểu học ở Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo, cơ quan quản lý về giáo dục và đào tạo trong cả nước. Làm giảng viên tại các cơ sở đào tạo giáo viên tiểu học hoặc làm công tác tại cơ sở nghiên cứu và tư vấn phát triển giáo dục tiểu học và một số lĩnh vực khác. lập, tư thực và quốc tế. Làm chuyên viên phụ trách về tiểu học ở Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo, cơ quan quản lý về giáo dục và đào tạo trong cả nước.

3. Ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán (thạc sĩ)/Sư phạm Toán học (đại học)

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Thạc sĩ	Đại học
			Chính quy Văn bằng 2
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	a) Chuẩn đầu vào ngoại ngữ: Ứng viên đáp ứng một trong các điều kiện sau: + Có một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; + Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài; + Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do Trường Đại học Đồng Tháp cấp trong thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực	Thí sinh đã tốt nghiệp THPT (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trung cấp, sau đây gọi chung là tốt nghiệp trung học; người tốt nghiệp trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và được công nhận hoàn thành các môn văn hóa trong chương trình giáo dục THPT theo quy định của Bộ GDĐT; Thí sinh có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành. Đối với người khuyết tật được UBND tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt và học tập do hậu quả của chất độc hoá học là con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học: Hiệu trưởng xem xét, quyết định cho

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Thạc sĩ	Đại học	
			Chính quy	Văn bằng 2
		ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. b) Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp. c) Ứng viên tốt nghiệp ngành chưa phù hợp, phải hoàn tất việc chuyển đổi, bổ sung kiến thức trước khi thi tuyển hoặc xét tuyển. d) Ứng viên dự tuyển là công dân người nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo thạc sĩ bằng tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo giảng dạy bằng Tiếng Việt; đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai theo quy định của Trường Đại học Đồng Tháp.	dự tuyển sinh vào các ngành học phù hợp với tình trạng sức khỏe. Quân nhân hoặc công an nhân dân tại ngũ chỉ được dự tuyển khi được cấp có thẩm quyền cho phép đi học; Quân nhân tại ngũ sắp hết hạn nghĩa vụ quân sự theo quy định, nếu được Thủ trưởng từ cấp trung đoàn trở lên cho phép, thì được dự tuyển theo nguyện vọng cá nhân, nếu trúng tuyển phải nhập học ngay năm đó, không được bảo lưu sang năm học sau.	
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	a) Trang bị cho người học những vấn đề nâng cao về tư duy lý luận, tư duy biện chứng, việc khai thác một số nội dung toán học hiện đại, nghiên cứu lý luận và phương pháp dạy học toán trong dạy học toán phổ thông. b) Phát triển cho người học các năng lực nghiên cứu chuyên sâu về phương pháp nghiên cứu giáo dục toán học, phương pháp đánh giá kết quả học tập trong xu thế đổi mới giáo dục góp phần phát triển tư duy và nhân cách học sinh, thực hành giáo dục STEM và trải nghiệm toán học phổ thông. c) Rèn luyện cho người học các kỹ năng phân tích chương trình sách giáo khoa môn toán	a) Trang bị cho sinh viên các kiến thức đại cương về triết học Mác-Lenin, khoa học chính trị, pháp luật, hành chính, quốc phòng - an ninh, giáo dục thể chất, năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin. b) Trang bị cho sinh viên các kiến thức về tâm lý học, giáo dục học, các phương pháp tư duy toán học, phương pháp giảng dạy môn toán, nghiệp vụ sư phạm theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực toán học của học sinh. c) Hình thành và phát triển cho sinh viên năng lực về toán sơ cấp ở trường	a) Trang bị cho sinh viên các kiến thức về tâm lý học, giáo dục học, các phương pháp tư duy toán học, phương pháp giảng dạy môn toán, nghiệp vụ sư phạm theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực toán học của học sinh. b) Hình thành và phát triển cho sinh viên năng lực về toán sơ cấp ở trường trung học và nền tảng của toán học hiện đại (Đại số, Lý thuyết số, Giải tích, Hình học, Toán ứng dụng, ...), các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Thạc sĩ	Đại học	
			Chính quy	Văn bằng 2
		dưới góc nhìn toán học hiện đại, kỹ năng sử dụng các phương pháp dạy học tích cực, kỹ năng thực hiện các nghiên cứu khoa học giáo dục toán học và sử dụng hiệu quả các phương tiện, công cụ dạy học toán học. d) Bồi dưỡng cho người học ý thức tự chủ và trách nhiệm trong công việc và trong cuộc sống như sự tôn trọng, hợp tác, sáng tạo trong công việc và trong hoạt động tập thể; Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác; Không ngừng đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn cho sự tiến bộ của tập thể và bản thân, đáp ứng nhu cầu phát triển đất nước và hội nhập quốc tế. e) Có trình độ ngoại ngữ từ Bậc 4 (hoặc tương đương) trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	trung học và nền tảng của toán học hiện đại (Đại số, Lý thuyết số, Giải tích, Hình học, Toán ứng dụng, ...), các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục, giáo dục STEM và trải nghiệm sáng tạo toán học phổ thông. d) Hình thành và phát triển cho sinh viên các kỹ năng nghề nghiệp giáo viên toán phổ thông về xây dựng kế hoạch, tổ chức dạy học toán trung học, đánh giá kết quả học tập môn toán, giao tiếp toán học, phát hiện và giải quyết các vấn đề toán học và giảng dạy toán học, giáo dục STEM, công cụ toán học, ... ; các kỹ năng mềm hỗ trợ ngành nghề về thuyết trình, làm việc nhóm, phản biện, toán tiếng Anh, tự học, tự thích ứng, ... Rèn luyện cho sinh viên trao dồi các phẩm chất đạo đức nhà giáo, lòng yêu nghề; nâng cao ý thức tự chủ và trách nhiệm của người giáo viên.	dục, giáo dục STEM và trải nghiệm sáng tạo toán học phổ thông. c) Hình thành và phát triển cho sinh viên các kỹ năng nghề nghiệp giáo viên toán phổ thông về xây dựng kế hoạch, tổ chức dạy học toán trung học, đánh giá kết quả học tập môn toán, giao tiếp toán học, phát hiện và giải quyết các vấn đề toán học và giảng dạy toán học, giáo dục STEM, công cụ toán học, ... ; các kỹ năng mềm hỗ trợ ngành nghề về thuyết trình, làm việc nhóm, phản biện, toán tiếng Anh, tự học, tự thích ứng, ... Rèn luyện cho sinh viên trao dồi các phẩm chất đạo đức nhà giáo, lòng yêu nghề; nâng cao ý thức tự chủ và trách nhiệm của người giáo viên.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Được sử dụng trang thiết bị, cơ sở vật chất, các loại sách, giáo trình, tài liệu tham khảo có ở thư viện của Trường.	Trường có các chính sách hỗ trợ người học, được công bố chi tiết cho sinh viên biết như là chế độ học bổng khuyến khích học tập, chế độ khen thưởng chuyên môn và phong trào, có các hoạt động tập huấn chuyên môn, kỹ năng ngoài chương trình đào tạo được học (kỹ năng mềm, kỹ năng giao tiếp, ...), hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học, tham dự các cuộc thi chuyên môn, phong trào chuyên môn	Trường có các chính sách hỗ trợ theo quy định nội bộ của Trường và của Nhà nước.

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Thạc sĩ	Đại học	
			Chính quy	Văn bằng 2
			trong và ngoài Trường, ... và các chế độ khác theo quy định hiện hành nội bộ của Trường và quy định của Nhà nước.	
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Chương trình đào tạo theo định hướng ứng dụng	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện đã được công bố cho sinh viên. - Tên ngành (Tiếng Việt): Sư phạm Toán học - Tên ngành (Tiếng Anh): Mathematics Teacher Education - Mã số ngành đào tạo: D140209 - Trình độ đào tạo: Đại học - Thời gian đào tạo: 4 năm - Tên văn bằng sau tốt nghiệp: Cử nhân Sư phạm Toán học - Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 140 TC, trong đó: - Khối kiến thức đại cương: 33 TC, trong đó, bắt buộc: 32/33 TC; Tự chọn: 1/33 TC - Khối kiến thức chuyên nghiệp: 107 TC, trong đó, - Cơ sở nhóm ngành: 10 TC (bắt buộc: 10/10 TC; tự chọn: 0/10 TC) - Cơ sở ngành: 34 TC (bắt buộc: 34/34 TC; tự chọn: 0/34 TC) - Ngành: 41 TC (bắt buộc: 31/41 TC; tự chọn: 10/41 TC) - Thực hành, thực tập nghề nghiệp: 16 TC - Khóa luận tốt nghiệp: 6 TC - Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp: 6 TC (bắt buộc: 0/6 TC; tự chọn 6/6 TC). - Thông tin về kiểm định chất lượng:	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện đã được công bố cho học viên. Tổng số 51 tín chỉ đối với người đã có bằng đại học sư phạm hoặc chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm, bằng đại học thứ nhất thuộc ngành tự nhiên gần toán. Một số học viên ngành xa toán có thể được bộ môn xét yêu cầu học thêm một số tín chỉ về nhóm kiến thức toán cơ sở.

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Thạc sĩ	Đại học	
			Chính quy	Văn bằng 2
			Chương trình đào tạo ngành Sư phạm Toán học trình độ đại học hệ chính quy đã được đánh giá ngoài giai đoạn đào tạo 2014-2018 từ ngày 19 đến 23 tháng 4 năm 2019 theo Bộ tiêu chuẩn chất lượng được ban hành kèm theo Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong quá trình phát triển Chương trình đào tạo ngành Sư phạm Toán học trình độ đại học hệ chính quy (giai đoạn 2021-2025) chúng tôi có tham khảo các Chương trình đào tạo ngành Sư phạm Toán học trình độ đại học hệ chính quy của Trường Đại học Cần Thơ, Trường Đại học Trường Đại học Sư phạm Tp Hồ Chí Minh và Trường Đại học Quy Nhơn.	
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Nghiên cứu sinh ở trong và ngoài nước thuộc chuyên ngành Lý luận & PPDH bộ môn Toán. - Có đủ năng lực để nghiên cứu chuyên sâu, thực hiện các đề tài khoa học về những vấn đề thuộc lĩnh vực Lý luận & PPDH bộ môn Toán.	Sinh viên tốt nghiệp ngành Sư phạm Toán học có thể tham gia học tập ở các chương trình đào tạo sau đại học trong nước và ngoài nước.	Sinh viên tốt nghiệp ngành Sư phạm Toán học có thể tham gia học tập ở các chương trình đào tạo sau đại học trong nước và ngoài nước.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	- Giảng dạy môn Toán ở bậc học phổ thông, cao đẳng, đại học. - Là chuyên viên phụ trách môn Toán ở phòng/sở Giáo dục và Đào tạo. - Là nghiên cứu viên ở các trường đại học, viện nghiên cứu khoa học giáo dục .. - Có thể là biên tập viên mảng lý luận dạy học ở các tạp chí khoa học.	Sinh viên tốt nghiệp ngành Sư phạm Toán học có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, tự học, tự bồi dưỡng và tự thích ứng để có thể làm việc trong các môi trường giáo dục đa dạng khác nhau như trường cao đẳng, đại học, các trường chuyên nghiệp khác; làm công tác giáo dục trong các cơ sở đào tạo; làm việc trong các cơ sở	Sinh viên tốt nghiệp ngành Sư phạm Toán học có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, tự học, tự bồi dưỡng và tự thích ứng để có thể làm việc trong các môi trường giáo dục đa dạng khác nhau như trường cao đẳng, đại học, các trường chuyên nghiệp khác; làm

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Thạc sĩ	Đại học	
			Chính quy	Văn bằng 2
			nghiên cứu khoa học giáo dục, cơ sở nghiên cứu ứng dụng toán học.	công tác giáo dục trong các cơ sở đào tạo; làm việc trong các cơ sở nghiên cứu khoa học giáo dục, cơ sở nghiên cứu ứng dụng toán học.

4. Ngành Hóa lý thuyết và Hóa lý (thạc sĩ)/Sur phạm Hóa học (đại học)

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Thạc sĩ	Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ, ban hành kèm theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ, ban hành kèm theo Quyết định số 1167 /QĐ-ĐHĐT ngày 06/6/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp, cụ thể: a) Có năng lực ngoại ngữ từ bậc 3 (hoặc tương đương) trở lên theo Khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam. b) Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp. c) Ứng viên tốt nghiệp ngành chưa phù hợp, phải hoàn tất việc chuyển đổi, bổ sung kiến thức trước khi thi tuyển hoặc/và xét tuyển. d) Ứng viên đáp ứng yêu cầu quy định về Ngoại ngữ khi có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau: - Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài; - Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do Trường Đại học Đồng Tháp cấp trong thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; - Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho	- Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trên cả nước - Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Thạc sĩ	Đại học chính quy
		Việt Nam quy định của Quy chế này hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển. e) Ứng viên dự tuyển là công dân người nước ngoài nếu đăng ký theo học các chương trình đào tạo thạc sĩ bằng tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt; đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai theo quy định của Trường Đại học Đồng Tháp.	
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	a) Chương trình thạc sĩ Hóa lý thuyết và hóa lý trang bị cho học viên những kiến thức nâng cao về Hóa học; kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành Hóa lý thuyết và hóa lý; kiến thức về các kết quả nghiên cứu và ứng dụng các kết quả nghiên cứu vào thực tiễn; năng lực phân biện, phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu khoa học; kỹ năng nghiên cứu phát triển, đổi mới và sử dụng các công nghệ; kỹ năng truyền đạt, phổ biến tri thức trong lĩnh vực Hóa lý thuyết và hóa lý; khả năng tự định hướng, thích nghi với môi trường nghề nghiệp thay đổi; đạo đức nghề nghiệp và liêm chính học thuật; Học viên tốt nghiệp chương trình thạc sĩ Hóa lý thuyết và hóa lý có trình độ và năng lực giảng dạy Hóa học ở các trường phổ thông; giảng dạy các môn thuộc chuyên ngành Hóa lý thuyết và hóa lý ở các trường cao đẳng, đại học; quản lý chuyên môn trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; nghiên cứu ở các viện nghiên cứu; thực hiện công việc kỹ thuật, quản lý chuyên môn ở các trung tâm phân tích, phòng thí nghiệm. b) Có một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	1. Kiến thức Áp dụng được kiến thức cơ bản về khoa học chính trị, khoa học xã hội, quốc phòng - an ninh, pháp luật, tin học, ngoại ngữ trong hoạt động nghề nghiệp và cuộc sống. Áp dụng được kiến thức nền tảng về khoa học tự nhiên bao gồm kiến thức toán học, vật lý, hóa học, sinh học trong hoạt động nghề nghiệp và cuộc sống. Vận dụng được các kiến thức cốt lõi về Hóa học bao gồm kiến thức về Hóa lý thuyết và Hóa lý, Hóa Vô cơ, Hóa Hữu cơ, hóa Kỹ thuật, Hóa Môi trường và ứng dụng vào dạy học Hóa học ở trường phổ thông. Đồng thời có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn sau khi tốt nghiệp. Vận dụng kiến thức khoa học giáo dục trong dạy học bao gồm kiến thức Tâm lý học, Giáo dục học, Quản lý nhà trường, phương pháp nghiên cứu khoa học, lý luận và phương pháp và kỹ thuật dạy học bộ môn vào việc tổ chức hoạt động dạy học Hóa học và hoạt động giáo dục ở trường phổ thông.

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Thạc sĩ	Đại học chính quy
			2. Kỹ năng - Thiết kế được kế hoạch và các chủ đề dạy học trong dạy học nội dung Hóa học - Tổ chức được các hoạt động dạy học có sử dụng các hoạt động thực hành thí nghiệm về Sinh học - Thực hiện được quá trình kiểm tra và đánh giá được các hoạt động trong dạy học Hóa học - Ứng dụng được công nghệ thông tin trong việc hỗ trợ việc học tập, nghiên cứu và các hoạt động dạy học Hóa học - Ứng xử và giao tiếp sư phạm chuẩn mực và hợp lý trong dạy học và giáo dục - Kỹ năng làm việc nhóm và phát triển các mối quan hệ xã hội - Viết, trình bày và thuyết trình được nội dung khoa học - Yêu nghề, yêu thương học sinh và có ý thức trách nhiệm của một nhà giáo - Công bằng, trung thực và tâm huyết với nghề - Thể hiện tính độc lập, sự tự tin và trách nhiệm trong môi trường nghề nghiệp - Cầu thị, kiên nhẫn, hội nhập và phát triển nghề nghiệp - Thích nghi được với môi trường mới 3. Trình độ ngoại ngữ: Có trình độ tiếng Anh bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương; có khả năng tham khảo tài liệu, giao tiếp tiếng Anh trong công việc, học tập và nghiên cứu

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Thạc sĩ	Đại học chính quy
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Được sử dụng trang thiết bị, cơ sở vật chất, các loại sách, giáo trình, tài liệu tham khảo có ở thư viện của Trường.	- Hỗ trợ học tập và tư vấn: Giảng đường, phòng đọc thư viện mở cửa vào ban đêm phục vụ cho các em sinh viên tự học, hệ thống tài liệu tham khảo đa dạng, phong phú, mỗi sinh viên được cấp tài khoản để đọc và tải được các tài liệu số. Hệ thống Wifi phủ khắp khuôn viên trường. Cảnh quan xanh – sạch – đẹp, có những khu có băng đá đảm bảo cho việc học nhóm, thảo luận, vui chơi, văn nghệ, thể dục thể thao. Hoạt động tư vấn về học tập, chế độ chính sách, nghề nghiệp đạt hiệu quả cao; - Rèn luyện kỹ năng nghề, kỹ năng mềm, giáo dục chính trị tư tưởng: Tổ chức nhiều lớp tập huấn về kỹ năng mềm, câu lạc bộ, diễn đàn giao lưu học hỏi với các đơn vị trong và ngoài trường. Nhiều giải đấu thể thao, văn nghệ và sự kiện, lễ kỷ niệm được tổ chức trong năm học; - Hỗ trợ các hoạt động y tế, thể dục thể thao, chỗ ở ký túc xá: Trung tâm Quản lý dịch vụ bao gồm: phòng y tế luôn mở cửa cả ngày đến tối để kịp thời hỗ trợ về mặt y tế cho các sinh viên khi cần thiết; các khu phục vụ hoạt động thể dục thể thao: bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, tennis, bơi lội mở cửa theo các khung giờ phù hợp để phục vụ nhu cầu thể dục thể thao; luôn tạo điều kiện cho các em sinh viên có nhu cầu đăng ký được lưu trú tại ký túc xá trong thời gian học tập tại trường; ban tư vấn sinh viên mở cửa suốt ngày và kể cả buổi tối để hỗ trợ các em trong mọi hoạt động, số điện thoại có thể liên hệ 24/24.

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Thạc sĩ	Đại học chính quy
			- Chế độ chính sách: Thực hiện tốt chế độ ưu đãi, ngoài học bổng, chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước còn có: Quỹ học bổng Nguyễn Sinh Sắc; Học bổng tài trợ (cơ quan, doanh nghiệp, mạnh thường quân...); Học bổng của Tổ chức WEAV (Phụ nữ); Tổ chức DRB (Người khuyết tật)... - Hoạt động xã hội và tình nguyện: Hoạt động bảo vệ môi trường, Kỳ nghỉ xanh, mùa hè xanh, hoạt động an sinh xã hội, giao lưu với Đoàn thanh niên các huyện, xã trong tỉnh.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Chương trình đào tạo theo định hướng ứng dụng	Chương trình Sư phạm Hóa học (trình độ ĐH)
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Nghiên cứu sinh chuyên ngành Hóa lý thuyết và Hóa lý hoặc một số chuyên ngành gần như Phương pháp dạy học Hóa học; Hóa phân tích; Hóa Hữu cơ, Hóa Vô cơ; Hóa kỹ thuật... - Tự học, tự nghiên cứu nâng cao năng lực dạy học, kỹ thuật nghiệp vụ và khả năng nghiên cứu liên quan đến lĩnh vực Hóa học và bảo vệ môi trường.	Có thể tiếp tục học tập nâng cao trình độ ở các bậc đào tạo Sau Đại học thuộc các chuyên ngành: các chuyên ngành về Hóa học, Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Hóa học, Khoa học Môi trường, Quản lý Giáo dục,...
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	- Giảng dạy Hóa học ở các trường phổ thông. - Giảng dạy các môn thuộc chuyên ngành Hóa lý thuyết và Hóa lý ở các trường cao đẳng, đại học, quản lý chuyên môn trong lĩnh vực giáo dục. - Nghiên cứu viên ở các viện nghiên cứu. Cán bộ kỹ thuật, quản lý chuyên môn trong các Trung tâm phân tích, phòng nghiệp vụ hoặc phòng chức năng của các Sở Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và phát triển Nông thôn, Sở Y tế (Chi cục Vệ sinh an toàn thực phẩm, Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm và thực phẩm), Sở Công an (Phòng kỹ thuật hình sự) và các doanh nghiệp.	Cử nhân Sư phạm Hóa học có các cơ hội việc làm như sau: - Làm giáo viên giảng dạy môn Hóa học và môn KHTN tại các trường THCS, THPT, Trung tâm GDTX, trung tâm giới thiệu việc làm, các Trường Cao đẳng, Đại học. - Nghiên cứu viên trong lĩnh vực Hóa học và phương pháp dạy học môn Hóa học tại các viện, trung tâm và cơ quan nghiên cứu thuộc các Bộ, Ngành, các cơ sở đào tạo, các tổ chức quốc tế...

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Thạc sĩ	Đại học chính quy
			- Có thể làm việc trong các công ty liên quan về hóa chất và thiết bị thí nghiệm Hóa học

5. Ngành Ngôn ngữ Việt Nam (thạc sĩ)/Sur phạm Ngữ văn (đại học)

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Thạc sĩ	Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ, ban hành kèm theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ, ban hành kèm theo Quyết định số 1167 /QĐ-ĐHĐT ngày 06/6/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp, cụ thể: a) Có năng lực ngoại ngữ từ bậc 3 (hoặc tương đương) trở lên theo Khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam. b) Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp. c) Ứng viên tốt nghiệp ngành chưa phù hợp, phải hoàn tất việc chuyển đổi, bổ sung kiến thức trước khi thi tuyển hoặc/và xét tuyển. d) Ứng viên đáp ứng yêu cầu quy định về Ngoại ngữ khi có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau: - Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài; - Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do Trường Đại học Đồng Tháp cấp trong thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; - Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6	

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Thạc sĩ	Đại học chính quy
		bậc dùng cho Việt Nam quy định của Quy chế này hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển. e) Ứng viên dự tuyển là công dân người nước ngoài nếu đăng ký theo học các chương trình đào tạo thạc sĩ bằng tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt; đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai theo quy định của Trường Đại học Đồng Tháp.	
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	a) Người học tốt nghiệp chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Ngôn ngữ Việt Nam theo định hướng ứng dụng có kiến thức lý luận về ngôn ngữ học và kiến thức chuyên sâu về Ngôn ngữ Việt Nam; ứng dụng được kiến thức chuyên ngành vào hoạt động thực tiễn và hoạt động dạy học Ngữ văn; có năng lực phát hiện, giải quyết vấn đề; có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo; có đạo đức nghề nghiệp và năng lực tự chủ trong công việc. b) Có một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	1. Kiến thức 1.1. Vận dụng được các kiến thức cơ bản về khoa học chính trị, khoa học xã hội; pháp luật; giáo dục quốc phòng, thể chất, tin học, ngoại ngữ vào hoạt động nghề nghiệp và cuộc sống; 1.2. Vận dụng được những kiến thức nền tảng của khoa học giáo dục và quản lý nhà trường vào việc tổ chức hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục ở trường phổ thông; 1.3. Vận dụng kiến thức về Lí luận văn học, Ngôn ngữ học tiếng Việt, Hán nôm, Văn học Việt Nam, Văn học nước ngoài vào hoạt động dạy học môn Ngữ văn và giáo dục học sinh ở trường phổ thông; 1.4. Vận dụng được những kiến thức nền tảng về Văn học, Lí luận văn học, Ngôn ngữ, Hán Nôm vào nghiên cứu chuyên ngành và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn; 1.5. Phân tích được các phương pháp, kĩ thuật dạy học, các phương pháp kiểm tra đánh giá, phương pháp nghiên cứu chuyên ngành Ngữ văn theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh, quy trình thực hiện một nghiên cứu khoa học giáo dục. 2. Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức 2.1. Kỹ năng nghề nghiệp

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Thạc sĩ	Đại học chính quy
			2.1.1. Xây dựng thành thạo kế hoạch dạy học, thiết kế hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh ở trường phổ thông theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực. 2.1.2. Thực hiện được kế hoạch dạy học và giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh...; 2.1.3. Tổ chức được các hoạt động dạy học trải nghiệm trong môn Ngữ văn ở trường phổ thông; Kết nối được các kiến thức chuyên ngành đào tạo vào các công việc liên quan đến biên tập, xuất bản, văn phòng... ở các tòa soạn báo, đài phát thanh truyền hình, các cơ quan nhà nước, đoàn thể, xã hội...; 2.1.4. Phát triển chuyên môn (Chủ động nghiên cứu, cập nhật những kiến thức, kỹ năng mới với nhiều hình thức, phương tiện khác nhau). 2.2. Kỹ năng mềm 2.2.1. Sử dụng hiệu quả kỹ năng tự học, kỹ năng giải quyết vấn đề, đánh giá chất lượng công việc; 2.2.2. Sử dụng hiệu quả kỹ năng giao tiếp bằng văn bản, kỹ năng thuyết trình, đối thoại, phản biện; 2.2.3. Thực hiện hiệu quả hoạt động tư vấn, hỗ trợ học sinh trong hoạt động dạy học, giáo dục và hướng nghiệp. 2.3. Phẩm chất đạo đức 2.3.1. Thực hiện đúng các quy định về đạo đức nhà giáo, quy chế dân chủ trường phổ thông; 2.3.2. Mẫu mực trong tác phong nhà giáo, tâm huyết với nghề, tận tụy với công việc; 2.3.3. Có tinh thần đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ đồng nghiệp; có lòng nhân ái, bảo vệ quyền lợi, lợi ích chính đáng của người học; 3. Mức tự chủ và trách nhiệm

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Thạc sĩ	Đại học chính quy
			3.1. Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; 3.2. Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân; 3.3. Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động;
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Được sử dụng trang thiết bị, cơ sở vật chất, các loại sách, giáo trình, tài liệu tham khảo có ở thư viện của Trường.	- Nhà trường phân công một Phó Hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo hoạt động công tác hỗ trợ và phục vụ người học trong toàn trường. - Đầu năm học, người học (tân sinh viên) được tham gia tuần Sinh hoạt công dân. Thông qua Tuần sinh hoạt công dân, người học được phổ biến chi tiết, đầy đủ mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo, các văn bản hướng dẫn của nhà trường, các chế độ, chính sách liên quan đến hoạt động học tập của người học. - Mỗi người học được nhà trường cung cấp một tài khoản cá nhân, 01 gmail để nắm bắt kịp thời tổng thể chương trình đào tạo, các thông báo và hướng dẫn đăng ký môn học, đóng học phí, thời khóa biểu, lịch thi, kết quả thi, cảnh báo học vụ, tốt nghiệp, việc làm. - Mỗi lớp học có một Cố vấn học tập phụ trách. Cố vấn học tập làm nhiệm vụ đầu mỗi cung cấp thông tin cho người học về các quy định, quy chế học vụ, chương trình đào tạo, kế hoạch đăng ký học phần và hướng dẫn người học xây dựng kế hoạch học tập. - Người học được sử dụng hệ thống wifi miễn phí. - Trang website của Trường với đầy đủ các thông tin đã giúp người học được tiếp cận, nắm bắt những chủ trương chính sách của Nhà trường, hiểu biết những quy trình, thủ tục, các quy định, quy chế cũng như các hoạt động liên quan đến người học.

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Thạc sĩ	Đại học chính quy
			- Thư viện được trang bị đầy đủ giáo trình, tài liệu phục vụ học tập, nghiên cứu. Cơ sở dữ liệu trực tuyến được cập nhật liên tục nhằm hỗ trợ tối đa cho người học về nguồn tài liệu học tập và nghiên cứu khoa học. - Các giảng đường khang trang, đầy đủ thiết bị dạy học hiện đại, phòng thực hành đa dạng, các sân bãi, nhà thi đấu đa năng đáp ứng nhu cầu học tập, sinh hoạt của người học. - Nhà trường còn có những hoạt động để hỗ trợ người học có hoàn cảnh khó khăn như: xây dựng quỹ học bổng dành cho người học với nhiều chương trình học bổng phong phú (học bổng Nguyễn Sinh Sắc, học bổng Nguyễn Thị Oanh ..). Người học thuộc diện chính sách đều được nhà trường đảm bảo các chế độ chính sách xã hội đúng quy định Nhà nước, hướng dẫn và đảm bảo vay tiền Ngân hàng chính sách xã hội. - Nhà trường còn thành lập Ban tư vấn sinh viên và Trung tâm thực tập nghề nghiệp (nay sát nhập vào phòng đào tạo) để tổ chức ngày hội việc làm, ngày hội tuyển dụng theo từng nhóm ngành, hướng dẫn tư vấn, giới thiệu việc làm cho người học. - Người học được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo quy định hiện hành của Nhà nước. Cụ thể, Nhà trường bố trí phòng y tế có bác sĩ và các cán bộ y tế y tế trực, thường xuyên theo dõi, sơ cấp cứu và xử lý ban đầu các trường hợp người học có vấn đề về sức khỏe, mua bảo hiểm và cấp phát thẻ Bảo hiểm y tế cho người học, phối kết hợp khám sức khỏe đầu vào, định kỳ theo quy định, tăng cường nhiều biện pháp hỗ trợ người học đăng ký bảo hiểm Y tế, làm các thủ tục để người học được nhận các chế độ bảo hiểm. - Người học được tham gia hoạt động trong tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam; tham gia các tổ chức tự quản của sinh viên, các hoạt động xã hội có liên quan ở trong và ngoài Nhà trường

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Thạc sĩ	Đại học chính quy
			theo quy định của pháp luật; các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao lành mạnh, phù hợp với mục tiêu đào tạo của Trường. - Người học được nghỉ học tạm thời, tạm ngừng học, học theo tiến độ chậm, tiến độ nhanh, học cùng lúc hai chương trình, chuyển trường theo quy định của quy chế về đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo; được nghỉ hè, nghỉ tết, nghỉ lễ theo quy định. - Người học được cung cấp chỗ ở với đầy đủ tiện nghi. - Hằng năm Nhà trường và Khoa còn tổ chức Hội nghị dân chủ sinh viên để lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, khó khăn và đề xuất của người học.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Chương trình đào tạo theo định hướng ứng dụng	Sử dụng chương trình đào tạo ngành Sư phạm Ngữ văn, trình độ đại học, ban hành theo quyết định số 1998/QĐ – ĐHĐT ngày 11 tháng 8 năm 2022. Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 140, trong đó: - Khối kiến thức đại cương: 33 - Khối kiến thức chuyên nghiệp: 107 TC + Cơ sở nhóm ngành: 12 + Cơ sở ngành: 11 TC + Chuyên ngành: 58TC + Thực hành, thực tập nghề nghiệp: 20 TC + Khóa luận tốt nghiệp hoặc học phần thay thế: 6 TC
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Có khả năng nghiên cứu chuyên sâu các tri thức khoa học về ngôn ngữ nói chung và tiếng Việt nói riêng, học tiếp ở bậc cao hơn cùng chuyên ngành hoặc ngành gần.	Có thể học bậc sau đại học ở các ngành phù hợp và ngành gần như Văn học Việt Nam, Văn học nước ngoài, Lí luận văn học, Hán Nôm, Ngôn ngữ học, Phương pháp dạy học Ngữ văn và tiếng Việt, Văn hóa học.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	- Có thể đảm nhiệm công tác giảng dạy môn Ngữ văn/ Tiếng Việt ở bậc phổ thông, cao đẳng, đại học; là chuyên viên phụ trách môn Ngữ Văn/ ngoại ngữ ở phòng/ sở giáo dục – đào tạo; giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài.	- Giáo viên giảng dạy môn Ngữ văn ở các trường phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, trường dạy nghề và giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài; - Chuyên viên phụ trách môn Ngữ văn ở phòng/sở Giáo dục và Đào tạo;

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Thạc sĩ	Đại học chính quy
		- Có thể là nghiên cứu viên ở các trường đại học, trường văn hóa nghệ thuật, trung tâm văn hóa, viện nghiên cứu về các lĩnh vực ngôn ngữ học, văn hóa học, dịch thuật học. - Có thể là biên tập viên cho các đài phát thanh, truyền hình, tòa soạn báo địa phương/ trung ương, các nhà xuất bản và truyền thông,...	- Nghiên cứu viên ở trung tâm văn hóa, viện nghiên cứu về các lĩnh vực ngôn ngữ học, văn học; - Biên tập viên, phóng viên cho các đài phát thanh, truyền hình; Biên tập viên cho tòa soạn báo địa phương, trung ương, nhà xuất bản và truyền thông; - Chuyên viên trong các cơ quan, tổ chức liên quan kiến thức về khoa học xã hội, các cơ quan quản lý giáo dục, các tổ chức xã hội,...

6. Ngành Lịch sử Việt Nam (thạc sĩ)/ Sư phạm Lịch sử (đại học)

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Thạc sĩ	Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ, ban hành kèm theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ, ban hành kèm theo Quyết định số 1167 /QĐ-ĐHĐT ngày 06/6/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp, cụ thể: a) Có năng lực ngoại ngữ từ bậc 3 (hoặc tương đương) trở lên theo Khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam. b) Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp. c) Ứng viên tốt nghiệp ngành chưa phù hợp, phải hoàn tất việc chuyển đổi, bổ sung kiến thức trước khi thi tuyển hoặc/và xét tuyển. d) Ứng viên đáp ứng yêu cầu quy định về Ngoại ngữ khi có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau: - Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài; - Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do Trường Đại học	Thí sinh đã tốt nghiệp THPT (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trung cấp, sau đây gọi chung là tốt nghiệp trung học; người tốt nghiệp trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và được công nhận hoàn thành các môn văn hóa trong chương trình giáo dục THPT theo quy định của Bộ GDĐT; Thí sinh có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành. Đối với người khuyết tật được UBND tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt và học tập do hậu quả của chất độc hoá học là con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học: Hiệu trưởng xem xét, quyết định cho dự tuyển sinh vào các ngành học phù hợp với tình trạng sức khỏe. Quân nhân hoặc công an nhân dân tại ngũ chỉ được dự tuyển khi được cấp có thẩm quyền cho phép đi học; Quân nhân tại ngũ sắp hết hạn nghĩa vụ quân sự theo quy định,

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Thạc sĩ	Đại học chính quy
		Đồng Tháp cấp trong thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; - Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định của Quy chế này hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển. e) Ứng viên dự tuyển là công dân người nước ngoài nếu đăng ký theo học các chương trình đào tạo thạc sĩ bằng tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt; đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai theo quy định của Trường Đại học Đồng Tháp.	nếu được Thủ trưởng từ cấp trung đoàn trở lên cho phép, thì được dự tuyển theo nguyện vọng cá nhân, nếu trúng tuyển phải nhập học ngay năm đó, không được bảo lưu sang năm học sau.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	a) Thông hiểu kiến thức chuyên sâu, có tư duy biện chứng theo quan điểm Sử học Mác-xít hiện đại, có lập trường khoa học vững vàng và vận dụng được các kiến thức cơ sở chuyên ngành Lịch sử như Phương pháp luận sử học, Lịch sử Thế giới, Lịch sử Việt Nam, Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Lịch sử... vào quá trình học tập, nghiên cứu chuyên ngành Lịch sử Việt Nam bao gồm cả trình độ tiến sĩ hoặc nghiên cứu liên chuyên ngành. b) Học viên có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề trong giảng dạy môn Lịch sử ở phổ thông; dạy học các chuyên đề thuộc chuyên ngành Lịch sử Việt Nam; nghiên cứu các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn thuộc chuyên ngành; Năng lực trình bày các công trình khoa học như đề tài nghiên cứu khoa học, luận văn thạc sĩ, bài báo khoa học, bài giảng môn học.	1. Kiến thức 1.1. Vận dụng các kiến thức về khoa học chính trị, quốc phòng – an ninh vào dạy học môn lịch sử ở trường THPT. 1.2. Vận dụng các kiến thức về ngoại ngữ, tin học, khoa học giáo dục, khoa học tâm lý phục vụ dạy học lịch sử ở trường THPT. 1.3. Đánh giá được hệ thống kiến thức về lý luận sử học, sử liệu học và phương pháp nghiên cứu khoa học lịch sử trong dạy học lịch sử ở trường THPT. 1.4. Đánh giá được kiến thức khoa học lịch sử phục vụ dạy học ở trường THPT. 1.5. Giải quyết nhiệm vụ dạy học môn lịch sử ở trường THPT trên cơ sở các kiến thức về lý luận và phương pháp dạy học lịch sử.

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Thạc sĩ	Đại học chính quy
		c) Có một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	2. Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức 2.1. Thành thạo trong khai thác tư liệu lịch sử, đồ dùng trực quan để phục vụ dạy học môn lịch sử ở trường THPT. 2.2. Thành thạo trong ứng dụng ngoại ngữ và tin học phục vụ dạy học và công tác. 2.3. Thể hiện được lòng yêu nước, yêu CNXH, tin tưởng sự lãnh đạo của Đảng, ý thức chấp hành pháp luật.. 2.4. Thực hành tốt quy định về đạo đức nhà giáo. 3. Mức tự chủ và trách nhiệm 3.1. Làm chủ kế hoạch tự học, tự nghiên cứu, có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm. 3.2. Tính cách hóa sự tự chủ, độc lập trong tư duy và tự chịu trách nhiệm với các quan điểm cá nhân của mình trong chuyên môn, công việc và cuộc sống. 3.3. Tổ chức, hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ trong học tập, nghiên cứu và giảng dạy.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Được sử dụng trang thiết bị, cơ sở vật chất, các loại sách, giáo trình, tài liệu tham khảo có ở thư viện của Trường.	- Được nhà trường, khoa cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin về việc học tập, nghiên cứu của sinh viên; - Được sử dụng thư viện, tài liệu học tập, giáo trình, bài giảng, các trang thiết bị của Nhà trường; - Được tham gia đầy đủ các hoạt động đoàn thể, chính trị - xã hội, các hoạt động khoa học có liên quan; - Sinh viên được tạo mọi điều kiện thuận lợi trong học tập, hoạt động thực tế, thực địa, nghiên cứu khoa học, tham gia hội nghị, hội thảo khoa học trong nước và quốc tế;

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Thạc sĩ	Đại học chính quy
			- Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách cho sinh viên đảm bảo đúng quy định của Nhà nước, của trường. - Bên cạnh, hàng năm nhà trường dành gần 4 tỉ đồng cho nguồn quỹ khuyến khích học tập để động viên, tuyên dương sinh viên đạt được thành tích học tập khá, giỏi, xuất sắc (dao động từ 4.050.000đ – 5.050.000đ/ 1sinh viên/ 1 học kì) và tặng thưởng sinh viên đạt được thành tích tốt trong hoạt động nghiên cứu khoa học, các kì thi cấp khu vực và Quốc gia. - Bên cạnh đó, Chi hội Khuyến học trường còn vận động nguồn quỹ hỗ trợ của các tổ chức phi chính phủ, cá nhân, cơ quan, doanh nghiệp trong và ngoài nước trung bình mỗi năm trao tặng gần 400 suất học bổng cho sinh viên vượt khó học tốt. - Các chính sách và chế độ ưu đãi dành cho người học tại Trường Đại học Đồng Tháp trong những năm qua và khóa tuyển sinh năm 2020 là cơ sở, nền tảng để thể hiện sự cam kết mạnh mẽ và trách nhiệm của nhà trường về chất lượng đào tạo với người học nói riêng và cộng đồng xã hội nói chung.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Chương trình đào tạo theo định hướng ứng dụng	Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 134, trong đó: 3. Khối kiến thức giáo dục đại cương: 37 TC Khối kiến thức chuyên nghiệp: 97TC
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Nghiên cứu sinh chuyên ngành Lịch sử Việt Nam hoặc một số chuyên ngành gần như Lí luận & Phương pháp dạy học Bộ môn Lịch sử; Lịch sử Thế giới; Văn hóa học, Nhân học; Việt Nam học...	- Có khả năng tiếp tục tham gia học tập nhằm nâng cao trình độ sau đại học tại các trường đại học, các viện nghiên cứu trong và ngoài nước

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Thạc sĩ	Đại học chính quy
		- Tự học, tự nghiên cứu để nâng cao năng lực dạy học, chuyên môn sâu Lịch sử Việt Nam và khả năng nghiên cứu liên quan đến lĩnh vực Lịch sử dân tộc, Văn hóa học, Việt Nam học...	
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	- Giảng dạy Lịch sử ở trường phổ thông trong hệ thống giáo dục quốc dân; Giảng dạy môn thuộc chuyên ngành Lịch sử Việt Nam ở các trường cao đẳng, đại học, trung cấp chuyên nghiệp, hoạt động quản lý nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục, khoa học xã hội nhân văn. - Chuyên viên nghiên cứu trong các cơ quan Đảng; Văn hóa thông tin; Ban Tuyên giáo các cấp; Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch, Phòng Văn hóa – Thông tin; Hội khoa học Lịch sử địa phương; các cơ quan Báo chí, Đài phát thanh – Truyền hình và các tổ chức chính trị - đoàn thể, về hoạt động nghiên cứu lịch sử Đảng, lịch sử địa phương, lịch sử văn hóa phục vụ công tác lịch sử, văn hóa – du lịch, đơn vị kinh tế - xã hội địa phương.	Sau khi hoàn thành chương trình, người học tốt nghiệp cử nhân Sư phạm Lịch sử có đủ năng lực làm việc tại các vị trí việc làm: - Giảng dạy môn Lịch sử tại các trường phổ thông, cao đẳng và đại học; - Làm việc tại các viện nghiên cứu: Lịch sử, ngoại giao, quân sự; - Làm việc tại các viện bảo tàng, di tích, các khu du lịch, khu văn hóa – lịch sử; - Làm việc trong các sở, ban ngành, đoàn thể, ...

7. Giáo dục Mầm non

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Đại học		Cao đẳng
		Chính quy	Văn bằng 2	
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Thí sinh đã tốt nghiệp THPT (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trung cấp, sau đây gọi chung là tốt nghiệp trung học; người tốt nghiệp trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và được công nhận hoàn thành các môn văn hóa trong chương trình giáo dục THPT theo quy định của Bộ GDĐT;	Thí sinh phải có bằng tốt nghiệp đại học/cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên hoặc tốt nghiệp đại học/cao đẳng nhóm ngành gần do các cơ sở đào tạo giáo viên trong nước cấp hoặc bằng tốt nghiệp đại học nhóm ngành đào tạo giáo viên do các cơ sở đào tạo giáo viên nước ngoài cấp và được công nhận theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đồng thời phải đảm bảo các điều kiện theo quy định hiện hành về tuyển sinh đại học, tuyển sinh	Thí sinh đã tốt nghiệp THPT (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trung cấp, sau đây gọi chung là tốt nghiệp trung học; người tốt nghiệp trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và được công nhận hoàn thành các môn văn hóa trong

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Đại học		Cao đẳng
		Chính quy	Văn bằng 2	
		Thí sinh có đủ sức khoẻ để học tập theo quy định hiện hành và không bị dị hình, dị tật, nói ngọng, nói lắp. Quân nhân hoặc công an nhân dân tại ngũ chỉ được dự tuyển khi được cấp có thẩm quyền cho phép đi học; Quân nhân tại ngũ sắp hết hạn nghĩa vụ quân sự theo quy định, nếu được Thủ trưởng từ cấp trung đoàn trở lên cho phép, thì được dự tuyển theo nguyện vọng cá nhân, nếu trúng tuyển phải nhập học ngay năm đó, không được bảo lưu sang năm học sau.	cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	chương trình giáo dục THPT theo quy định của Bộ GDĐT; Thí sinh có đủ sức khoẻ để học tập theo quy định hiện hành và không bị dị hình, dị tật, khuyết tật, nói ngọng, nói lắp. Quân nhân hoặc công an nhân dân tại ngũ chỉ được dự tuyển khi được cấp có thẩm quyền cho phép đi học; Quân nhân tại ngũ sắp hết hạn nghĩa vụ quân sự theo quy định, nếu được Thủ trưởng từ cấp trung đoàn trở lên cho phép, thì được dự tuyển theo nguyện vọng cá nhân, nếu trúng tuyển phải nhập học ngay năm đó, không được bảo lưu sang năm học sau.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	1. Kiến thức 1.1. Vận dụng được những kiến thức về khoa học chính trị - xã hội, pháp luật và quốc phòng – an ninh trong hoạt động nghề nghiệp; 1.2. Vận dụng được những kiến thức cơ bản về ngành giáo dục mầm non; kiến thức cơ bản về tâm - sinh lí, giáo dục trẻ em lứa tuổi mầm non trong tổ chức các hoạt động chăm sóc và giáo dục; 1.3. Vận dụng được những kiến thức về khoa học cơ bản (Toán, Văn học, Tiếng Việt, Môi trường) và nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật,	1. Kiến thức 1.1. Vận dụng được những kiến thức về khoa học chính trị - xã hội, pháp luật và quốc phòng – an ninh trong hoạt động nghề nghiệp; 1.2. Vận dụng được những kiến thức cơ bản về ngành giáo dục mầm non; kiến thức cơ bản về tâm - sinh lí, giáo dục trẻ em lứa tuổi mầm non trong tổ chức các hoạt động chăm sóc và giáo dục; 1.3. Vận dụng được những kiến thức về khoa học cơ bản (Toán, Văn học, Tiếng Việt, Môi trường) và nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật,	1. Kiến thức 1.1. Vận dụng được những cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội và pháp luật đáp ứng yêu cầu công việc giảng dạy, giáo dục và hoạt động xã hội thuộc lĩnh vực giáo dục mầm non. 1.2. Vận dụng được những kiến thức cơ bản về ngành giáo dục mầm non; kiến thức cơ bản về tâm - sinh lí, giáo dục trẻ em lứa tuổi mầm non trong tổ chức các hoạt động chăm sóc và giáo dục

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Đại học		Cao đẳng
		Chính quy	Văn bằng 2	
		Đàn, Múa,...) vào quá trình chăm sóc - giáo dục trẻ mầm non; 1.4. Vận dụng linh hoạt các xu hướng giáo dục mầm non và kiến thức về chương trình giáo dục mầm non trong xây dựng kế hoạch chăm sóc – giáo dục trẻ phù hợp với điều kiện thực tiễn; 1.5. Vận dụng được những kiến thức về khoa học giáo dục mầm non trong thực hiện nhiệm vụ phát triển toàn diện cho trẻ và kiến thức về đánh giá trong giáo dục mầm non; 1.6. Vận dụng được kiến thức ngoại ngữ chuyên ngành và công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non; 2. Kỹ năng và phẩm chất đạo đức 2.1. Kỹ năng nghề nghiệp 2.1.1. Phân tích được bối cảnh giáo dục trong phát triển chương trình giáo dục mầm non; Nhận diện được đặc điểm tâm – sinh lí, nhu cầu đặc biệt và khả năng của trẻ mầm non trong quá trình chăm sóc – giáo dục; 2.1.2. Lập kế hoạch chăm sóc - giáo dục trẻ mầm non linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với điều kiện thực tiễn; 2.1.3. Thiết kế môi trường giáo dục an toàn, đa dạng, sáng tạo và kích thích trẻ tích cực tham gia hoạt động; 2.1.4. Tổ chức hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ phù hợp với nhu cầu, hứng thú, khả năng của trẻ trong điều kiện thực tiễn;	Đàn, Múa,...) vào quá trình chăm sóc - giáo dục trẻ mầm non; 1.4. Vận dụng linh hoạt các xu hướng giáo dục mầm non và kiến thức về chương trình giáo dục mầm non trong xây dựng kế hoạch chăm sóc – giáo dục trẻ phù hợp với điều kiện thực tiễn; 1.5. Vận dụng được những kiến thức về khoa học giáo dục mầm non trong thực hiện nhiệm vụ phát triển toàn diện cho trẻ và kiến thức về đánh giá trong giáo dục mầm non; 1.6. Vận dụng được kiến thức ngoại ngữ chuyên ngành và công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non; 2. Kỹ năng và phẩm chất đạo đức 2.1. Kỹ năng nghề nghiệp 2.1.1. Phân tích được bối cảnh giáo dục trong phát triển chương trình giáo dục mầm non; Nhận diện được đặc điểm tâm – sinh lí, nhu cầu đặc biệt và khả năng của trẻ mầm non trong quá trình chăm sóc – giáo dục; 2.1.2. Lập kế hoạch chăm sóc - giáo dục trẻ mầm non linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với điều kiện thực tiễn; 2.1.3. Thiết kế môi trường giáo dục an toàn, đa dạng, sáng tạo và kích thích trẻ tích cực tham gia hoạt động; 2.1.4. Tổ chức hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ phù hợp với nhu cầu, hứng thú, khả năng của trẻ trong điều kiện thực tiễn;	1.3. Vận dụng được những kiến thức về khoa học cơ bản (Toán, Văn học, Tiếng Việt) và nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật, Múa) vào quá trình chăm sóc - giáo dục trẻ mầm non. 1.4. Vận dụng linh hoạt các kiến thức thực tế về chương trình giáo dục mầm non, nguyên tắc và phương pháp lập kế hoạch chăm sóc - giáo dục trẻ. 1.5. Vận dụng được những kiến thức về khoa học giáo dục mầm non trong thực hiện nhiệm vụ phát triển toàn diện cho trẻ và kiến thức về đánh giá trong giáo dục mầm non. 1.6. Vận dụng được kiến thức ngoại ngữ chuyên ngành và công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non 2. Kỹ năng và phẩm chất đạo đức 2.1. Kỹ năng nghề nghiệp 2.1.1. Nhận diện được đặc điểm tâm – sinh lí, nhu cầu và khả năng của trẻ mầm non trong quá trình chăm sóc – giáo dục.

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Đại học		Cao đẳng
		Chính quy	Văn bằng 2	
		2.1.5. Đánh giá được sự phát triển của trẻ mầm non và hiệu quả thực hiện chương trình giáo dục mầm non; 2.1.6. Thực hiện nghiên cứu khoa học, phát hiện và giải quyết được các vấn đề trong thực tiễn giáo dục mầm non; 2.2. Kỹ năng mềm Giao tiếp chuẩn mực, phù hợp với đối tượng và ngữ cảnh giao tiếp; có kỹ năng hợp tác để hoàn thành nhiệm vụ chung và phát triển cộng đồng 2.3. Phẩm chất đạo đức Yêu nghề, yêu trẻ, tận tụy, công bằng và tôn trọng trẻ; Thể hiện lối sống lành mạnh, văn minh, trung thực, tự trọng, có lòng nhân ái, yêu thiên nhiên 3. Mức tự chủ và trách nhiệm 3.1. Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với nhóm. Tự định hướng và đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ quan điểm cá nhân 3.2. Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định 3.3. Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.	2.1.5. Đánh giá được sự phát triển của trẻ mầm non và hiệu quả thực hiện chương trình giáo dục mầm non; 2.1.6. Thực hiện nghiên cứu khoa học, phát hiện và giải quyết được các vấn đề trong thực tiễn giáo dục mầm non; 2.2. Kỹ năng mềm Giao tiếp chuẩn mực, phù hợp với đối tượng và ngữ cảnh giao tiếp; có kỹ năng hợp tác để hoàn thành nhiệm vụ chung và phát triển cộng đồng 2.3. Phẩm chất đạo đức Yêu nghề, yêu trẻ, tận tụy, công bằng và tôn trọng trẻ; Thể hiện lối sống lành mạnh, văn minh, trung thực, tự trọng, có lòng nhân ái, yêu thiên nhiên 3. Mức tự chủ và trách nhiệm 3.1. Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với nhóm. Tự định hướng và đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ quan điểm cá nhân 3.2. Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định 3.3. Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.	2.1.2. Lập được kế hoạch chăm sóc - giáo dục trẻ mầm non linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tiễn. 2.1.3. Thiết kế môi trường giáo dục an toàn, đa dạng, sáng tạo và kích thích trẻ tích cực tham gia hoạt động. 2.1.4. Tổ chức hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ phù hợp với nhu cầu, hứng thú, khả năng của trẻ và điều kiện thực tiễn. 2.1.5. Đánh giá được chất lượng và kết quả thực hiện đối với nhiệm vụ chăm sóc -giáo dục trẻ mầm non và những nhiệm vụ được giao khác. 2.2. Kỹ năng mềm Giao tiếp chuẩn mực, phù hợp với đối tượng và ngữ cảnh giao tiếp, ứng xử và truyền đạt hiệu quả các kiến thức, thông tin, ý tưởng, giải pháp tới mọi người; có kỹ năng hợp tác để hoàn thành nhiệm vụ chung và phát triển cộng đồng. 2.3. Phẩm chất đạo đức Yêu nghề, yêu trẻ, tận tụy, công bằng và tôn trọng trẻ; Thể hiện lối sống lành mạnh, văn minh,

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Đại học		Cao đẳng
		Chính quy	Văn bằng 2	
				trung thực, tự trọng, có lòng nhân ái, yêu thiên nhiên 3. Mức tự chủ và trách nhiệm 3.1. Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi. 3.2. Hướng dẫn, giám sát những người thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ được giao. Chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm. 3.3. Đánh giá chất lượng hoạt động giảng dạy, giáo dục sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện nhiệm vụ của các thành viên trong nhóm.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Kí túc xá sinh viên. - Thư viện Lê vũ Hùng. - Hệ thống các phòng thực hành chuyên ngành - Các sân thể thao: cầu lông, bóng chuyền, bóng đá, tennis... - Hỗ trợ thông tin về nhà trọ sinh viên. - Cố vấn học tập hỗ trợ các vấn đề liên quan đến học tập. - Học bổng khuyến khích sinh viên học tập theo từng học kì. - Học bổng hỗ trợ sinh viên nghèo vượt khó - Hỗ trợ tư vấn việc làm sau tốt nghiệp.	- Kí túc xá sinh viên. - Thư viện Lê vũ Hùng. - Hệ thống các phòng thực hành chuyên ngành - Các sân thể thao: cầu lông, bóng chuyền, bóng đá, tennis... - Hỗ trợ thông tin về nhà trọ sinh viên. - Học bổng hỗ trợ sinh viên nghèo vượt khó - Hỗ trợ tư vấn việc làm sau tốt nghiệp.	- Kí túc xá sinh viên. - Thư viện Lê vũ Hùng. - Hệ thống các phòng thực hành chuyên ngành - Các sân thể thao: cầu lông, bóng chuyền, bóng đá, tennis... - Hỗ trợ thông tin về nhà trọ sinh viên. - Cố vấn học tập hỗ trợ các vấn đề liên quan đến học tập.

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Đại học		Cao đẳng
		Chính quy	Văn bằng 2	
		- Tổ chức các hoạt động đoàn, hội hằng năm.		- Học bổng khuyến khích sinh viên học tập theo từng học kì. - Học bổng hỗ trợ sinh viên nghèo vượt khó - Hỗ trợ tư vấn việc làm sau tốt nghiệp. - Tổ chức các hoạt động đoàn, hội hằng năm.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	1. Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 135, trong đó: A. Khối kiến thức đại cương, 33 TC. Bắt buộc: 32 TC; Tự chọn: 01 TC B. Khối kiến thức chuyên nghiệp, 102 TC I. Kiến thức cơ sở nhóm ngành, 10 TC II. Kiến thức cơ sở ngành, 21 TC 1. Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc, 19 TC 2. Kiến thức cơ sở ngành tự chọn, 02 TC III. Kiến thức chuyên ngành, 43 TC 1. Kiến thức chuyên ngành bắt buộc, 39 TC 2. Kiến thức chuyên ngành tự chọn, 4TC IV. Kiến thức bổ trợ, 2TC V. Thực hành thực tập nghề nghiệp, 20 TC VI. Khóa luận tốt nghiệp hoặc học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp, 06 TC	1. Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 135, trong đó: A. Khối kiến thức đại cương, 33 TC. Bắt buộc: 32 TC; Tự chọn: 01 TC B. Khối kiến thức chuyên nghiệp, 102 TC I. Kiến thức cơ sở nhóm ngành, 10 TC II. Kiến thức cơ sở ngành, 21 TC 1. Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc, 19 TC 2. Kiến thức cơ sở ngành tự chọn, 02 TC III. Kiến thức chuyên ngành, 43 TC 1. Kiến thức chuyên ngành bắt buộc, 39 TC 2. Kiến thức chuyên ngành tự chọn, 4TC IV. Kiến thức bổ trợ, 2TC V. Thực hành thực tập nghề nghiệp, 20 TC VI. Khóa luận tốt nghiệp hoặc học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp, 06 TC * Hội đồng xem xét bảo lưu các học phần học viên đã tích lũy trong chương trình đào tạo của văn bằng thứ 1.	1. Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 106, trong đó: A. Khối kiến thức đại cương, 32 TC. Bắt buộc: 31 TC; Tự chọn: 01 TC B. Khối kiến thức chuyên nghiệp, 74 TC I. Kiến thức cơ sở nhóm ngành, 10TC II. Kiến thức cơ sở ngành, 17 TC III. Kiến thức chuyên ngành, 33 TC IV. Thực hành thực tập nghề nghiệp, 16 TC
V	Khả năng học tập, nâng cao	Có thể tiếp tục học ở trình độ thạc sĩ ngành Giáo dục mầm non và các ngành gần như: Quản lý giáo dục;...	Có thể tiếp tục học ở trình độ thạc sĩ ngành Giáo dục mầm non và các ngành gần như: Quản lý giáo dục;...	Có thể tiếp tục học ở trình độ đại học ngành Giáo dục mầm non.

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Đại học		Cao đẳng
		Chính quy	Văn bằng 2	
	trình độ sau khi ra trường			
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	- Giảng dạy tại các trường mầm non và các cơ sở chăm sóc giáo dục trẻ lứa tuổi mầm non; - Chuyên viên quản lý ngành GDMN ở các Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT; - Cán bộ quản lý các nhóm trẻ tư thục; Chuyên viên tư vấn chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non cho các tổ chức XH trong và ngoài nước.	- Giảng dạy tại các trường mầm non và các cơ sở chăm sóc giáo dục trẻ lứa tuổi mầm non; - Chuyên viên quản lý ngành GDMN ở các Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT; - Cán bộ quản lý các nhóm trẻ tư thục; Chuyên viên tư vấn chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non cho các tổ chức XH trong và ngoài nước.	- Giảng dạy tại các trường mầm non và các cơ sở chăm sóc giáo dục trẻ lứa tuổi mầm non; - Chuyên viên quản lý ngành GDMN ở các Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT; - Cán bộ quản lý các nhóm trẻ tư thục; Chuyên viên tư vấn chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non cho các tổ chức XH trong và ngoài nước.

8. Giáo dục Chính trị

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Thí sinh đã tốt nghiệp THPT (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trung cấp, sau đây gọi chung là tốt nghiệp trung học; người tốt nghiệp trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và được công nhận hoàn thành các môn văn hóa trong chương trình giáo dục THPT theo quy định của Bộ GD&ĐT; Thí sinh có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành. Đối với người khuyết tật được UBND tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt và học tập do hậu quả của chất độc hoá học là con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học: Hiệu trưởng xem xét, quyết định cho dự tuyển sinh vào các ngành học phù hợp với tình trạng sức khỏe. Quân nhân hoặc công an nhân dân tại ngũ chỉ được dự tuyển khi được cấp có thẩm quyền cho phép đi học; Quân nhân tại ngũ sắp hết hạn nghĩa vụ quân sự theo quy định, nếu được Thủ trưởng từ cấp trung đoàn trở lên cho phép, thì được dự tuyển theo nguyện vọng cá nhân, nếu trúng tuyển phải nhập học ngay năm đó, không được bảo lưu sang năm học sau.

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	1. Kiến thức 1.1. Hiểu được kiến thức cơ bản về quốc phòng, an ninh, có sức khỏe đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. 1.2. Vận dụng được kiến thức cơ bản về ngoại ngữ, tin học, khoa học giáo dục, khoa học tâm lý, phương pháp nghiên cứu khoa học, phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra, đánh giá vào quá trình học tập và hoạt động nghề nghiệp. 1.3. Phân tích được kiến thức về khoa học xã hội và nhân văn vào hoạt động nghề nghiệp. 1.4. Đánh giá được kiến thức về khoa học giáo dục công dân, khoa học giáo dục chính trị vào hoạt động nghề nghiệp. 2. Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức Kỹ năng nghề nghiệp 2.1. Sử dụng được các nguồn tư liệu, thông tin về xu hướng, nhu cầu, đặc điểm của người học vào học tập, nghiên cứu và hoạt động nghề nghiệp. 2.2. Chuẩn xác trong tổng hợp, phân tích, đánh giá các vấn đề của khoa học xã hội và nhân văn trong học tập và hoạt động nghề nghiệp. 2.3. Thành thạo trong việc sử dụng kiến thức về khoa học giáo dục công dân, khoa học giáo dục chính trị vào học tập và hoạt động nghề nghiệp. 2.4. Thành thạo trong xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học, trong công tác quản lý lớp học, công tác chủ nhiệm, công tác tư vấn và hỗ trợ người học, công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Kỹ năng mềm 2.5. Sử dụng được ngoại ngữ và tin học trong học tập và hoạt động nghề nghiệp. 2.6. Chuẩn xác trong việc tạo dựng môi trường học tập khoa học, dân chủ, an toàn, thân thiện, hợp tác và nhân văn. 2.7. Thành thạo trong giao tiếp, làm việc độc lập và làm việc nhóm; sắp xếp, quản lý thời gian, thực hiện kế hoạch cá nhân, tự học và tự nghiên cứu. Phẩm chất đạo đức 2.8. Đánh giá được quy chế, quy định của ngành nghề, đạo đức nghề nghiệp và xây dựng được sự đoàn kết, hợp tác với đồng nghiệp, người học và xã hội.

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
		2.9. Thể hiện được tình yêu quê hương, đất nước, nghề nghiệp; lối sống lành mạnh, văn minh, phù hợp với bản sắc tốt đẹp dân tộc và thời đại. 3. Mức tự chủ và trách nhiệm 3.1. Đánh giá được trách nhiệm của công dân trong công việc và cuộc sống. 3.2. Tổ chức được việc lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực và cải thiện hiệu quả các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ; hướng dẫn, giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ trong công việc; tổ chức làm việc độc lập, làm việc nhóm, thích ứng tốt với môi trường sống. 3.3. Thực hiện được việc tự định hướng, tự lập kế hoạch, đưa ra kết luận chuyên môn và bảo vệ được quan điểm cá nhân, chịu trách nhiệm trong thực hiện các kế hoạch cá nhân và tập thể.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Được nhà trường, khoa cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin về việc học tập, nghiên cứu của sinh viên; - Được sử dụng thư viện, tài liệu học tập, giáo trình, bài giảng, các trang thiết bị của Nhà trường; - Được tham gia đầy đủ các hoạt động đoàn thể, chính trị - xã hội, các hoạt động khoa học có liên quan; - Sinh viên được tạo mọi điều kiện thuận lợi trong học tập, hoạt động thực tế, thực địa, nghiên cứu khoa học, tham gia hội nghị, hội thảo khoa học trong nước và quốc tế; - Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách cho sinh viên đảm bảo đúng quy định của Nhà nước, của trường. - Bên cạnh, hàng năm nhà trường dành gần 4 tỉ đồng cho nguồn quỹ khuyến khích học tập để động viên, tuyên dương sinh viên đạt được thành tích học tập khá, giỏi, xuất sắc (dao động từ 4.050.000đ – 5.050.000đ/ 1sinh viên/ 1 học kì) và tặng thưởng sinh viên đạt được thành tích tốt trong hoạt động nghiên cứu khoa học, các kì thi cấp khu vực và Quốc gia. - Bên cạnh đó, Chi hội Khuyến học trường còn vận động nguồn quỹ hỗ trợ của các tổ chức phi chính phủ, cá nhân, cơ quan, doanh nghiệp trong và ngoài nước trung bình mỗi năm trao tặng gần 400 suất học bổng cho sinh viên vượt khó học tốt. - Các chính sách và chế độ ưu đãi dành cho người học tại Trường Đại học Đồng Tháp trong những năm qua và khóa tuyển sinh năm 2020 là cơ sở, nền tảng để thể hiện sự cam kết mạnh mẽ và trách nhiệm của nhà trường về chất lượng đào tạo với người học nói riêng và cộng đồng xã hội nói chung.
IV	Chương trình đào tạo mà	Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 134, trong đó: - Khối kiến thức giáo dục đại cương: 40 TC - Bắt buộc: 35 TC

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
	nhà trường thực hiện	Tự chọn: 05 TC - Khối kiến thức chuyên nghiệp: 94TC - Cơ sở nhóm ngành: 10 TC Bắt buộc: 10 TC Tự chọn: 00 TC - Cơ sở ngành: 19 TC Bắt buộc: 17 TC Tự chọn: 2 TC - Chuyên ngành: 34 Bắt buộc: 32 TC Tự chọn: 02 TC - Bổ trợ: 5 TC - Thực hành, thực tập nghề nghiệp: 20 TC Khóa luận tốt nghiệp hoặc học phần thay thế: 06 TC
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Có khả năng tiếp tục tham gia học tập nhằm nâng cao trình độ sau đại học tại các trường, học viện và các viện nghiên cứu trong và ngoài nước
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Đào tạo người học có năng lực giảng dạy môn Giáo dục công dân ở trường trung học; giảng dạy các môn lý luận chính trị ở trường trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học, trường chính trị, trung tâm bồi dưỡng chính trị; làm việc trong các cơ quan thuộc hệ thống chính trị Việt Nam.

9. Giáo dục Thể chất

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Tất cả thí sinh tốt nghiệp THPT trên cả nước đều có thể tham gia xét tuyển vào Trường Đại học Đồng Tháp theo 04 phương thức tuyển sinh sau: Phương thức 1: Xét tuyển dựa vào kết quả thi THPT quốc gia – Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương; – Tham gia kỳ thi THPT năm 2022.

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
		– Đạt từ ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Trường ĐHĐT xác định và công bố sau khi có kết quả Kỳ thi THPT và không có môn nào từ 1,0 điểm trở xuống (thang điểm 10). – Thí sinh phải tham dự kỳ thi Năng khiếu do Trường ĐHĐT tổ chức hoặc lấy kết quả thi năng khiếu từ trường đại học khác để làm điều kiện tham gia xét tuyển và có kết quả từ 5,0 trở lên. Phương thức 2: Xét tuyển theo kết quả học tập lớp 12 THPT (học bạ) – Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương. – Người dự tuyển phải có học lực lớp 12 xếp loại từ Khá trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 6,5 trở lên; Điểm trung bình (5 học kỳ lớp 10, 11 và học kỳ 1 lớp 12); Điểm trung bình lớp 12 của 2 môn theo các tổ hợp xét tuyển vào ngành GDTC. – Nếu các thí sinh là vận động viên cấp 1, kiện tướng, vận động viên đã từng đoạt huy chương tại Hội khỏe Phù Đổng, các giải trẻ Quốc gia và Quốc tế hoặc giải vô địch Quốc gia và Quốc tế hoặc có điểm thi năng khiếu do Nhà trường tổ chức đạt loại xuất sắc (từ 9,0 trở lên theo thang điểm 10,0) thì điểm trung bình cộng xét tuyển kết quả học tập THPT tối thiểu là 5,0 trở lên; – Thí sinh có thể tham dự kỳ thi Năng khiếu do Trường ĐHĐT tổ chức hoặc lấy kết quả thi năng khiếu từ trường đại học khác để làm điều kiện tham gia xét tuyển và có kết quả từ 5,0 trở lên. Phương thức 3: Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển - Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương; - Các đối tượng sau được đăng ký xét tuyển thẳng vào đại học hệ chính quy: a) Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc; b) Thí sinh là thành viên đội tuyển quốc gia, được Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch xác nhận đã hoàn thành nhiệm vụ tham gia thi đấu trong các giải quốc tế chính thức, bao gồm: Giải vô địch thế giới, Cúp thế giới, Thế vận hội Olympic, Đại hội Thể thao châu Á (ASIAD), Giải vô địch châu Á, Cúp châu Á, Giải vô địch Đông Nam Á, Đại hội Thể thao Đông Nam Á (SEA Games), Cúp Đông Nam Á. Những thí sinh đoạt giải các ngành TDTT, thời gian được tính để hưởng ưu tiên là không quá 4 năm tính đến ngày dự thi hoặc xét tuyển vào trường. Phương thức 4: Xét tuyển theo kết quả kỳ thi đánh giá năng lực 2022 của ĐHQG TP.HCM – Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương; – Tham dự kỳ thi đánh giá năng lực 2022 do ĐHQG TP.HCM tổ chức và có kết quả đạt từ ngưỡng điểm xét tuyển tối thiểu do Trường ĐHĐT quy định. Phải thi năng khiếu do Trường Đại học Đồng Tháp quy định và tổ chức thi làm điều kiện tham gia xét tuyển.

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	1. Mục tiêu kiến thức: Đào tạo trình độ Đại học chuyên ngành Giáo dục Thể chất, khi ra trường là giáo viên giảng dạy môn Giáo dục Thể chất ở trường phổ thông các cấp; 2. Kỹ năng: Có khả năng giảng dạy và huấn luyện Thể dục Thể thao ở các cơ sở giáo dục và đào tạo: các trường Đại học, Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề...; Làm công tác quản lý, công tác phong trào TDTT ở các sở, phòng Văn hoá, thể thao và du lịch... đáp ứng được nguồn nhân lực cho việc nâng cao chất lượng công tác Giáo dục thể chất và góp phần phát triển nền Thể dục thể thao nước nhà; 3. Thái độ: Có những phẩm chất chính trị, đạo đức; có sức khỏe; có trách nhiệm nghề nghiệp, tuân thủ pháp luật và bảo vệ môi trường; có ý thức phục vụ nhân dân góp phần cho sự phát triển kinh tế - xã hội chung của đất nước; Có khả năng làm cán bộ nghiên cứu khoa học ở các cơ sở nghiên cứu Khoa học và Công nghệ TDTT; sau khi tốt nghiệp có khả năng học ở bậc học cao hơn. 4. Trình độ Ngoại ngữ - Tin học – Chuẩn đầu ra Ngoại ngữ thực hiện theo quyết định số 2846/QĐ-ĐHĐT ngày 25 tháng 12 năm 2019 ban hành Quy định hoạt động học và thi theo chương trình ngoại ngữ tăng cường đối với sinh viên không chuyên tại Trường Đại học Đồng Tháp. – Chuẩn đầu ra Tin học thực hiện theo quyết định số 2845/QĐ-ĐHĐT ngày 25 tháng 12 năm 2019 ban hành Quy định hoạt động học và thi theo chương trình <i>Ứng dụng Công nghệ thông tin</i> đối với sinh viên không chuyên tại Trường Đại học Đồng Tháp. Cụ thể như sau: – Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học tổ chức kiểm tra trình độ Ngoại ngữ, Tin học đầu vào là kỳ thi được tổ chức bắt buộc dành riêng cho sinh viên không chuyên ngoại ngữ năm nhất, riêng Tin học đầu vào khuyến khích sinh viên đăng ký thi không bắt buộc. – Mục đích: nhằm xác định năng lực hiện có của sinh viên để xếp lớp học phù hợp với trình độ, năng lực của từng sinh viên; tạo điều kiện cho sinh viên thực hiện chế độ học vượt, tiết kiệm thời gian, chi phí học tập. Phải có chứng chỉ <i>Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản</i> (chứng chỉ của hệ thống quốc dân) khi xét tốt nghiệp theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo hiện hành.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	– Mỗi lớp sinh viên sẽ có giảng viên phụ trách gọi là Cố vấn học tập để: tư vấn hỗ trợ sinh viên xây dựng kế hoạch, phương pháp học tập phù hợp với mục tiêu và năng lực; cung cấp thông tin về chương trình đào tạo, hướng dẫn sinh viên tiếp cận các nguồn lực (về học thuật, tài chính, kỹ năng...) nhằm nâng cao khả năng học tập hiệu quả. – Công tác hướng nghiệp, tư vấn việc làm: Thông báo cho sinh viên biết nhu cầu tuyển dụng của các cơ quan, doanh nghiệp. Phòng Công tác sinh viên phối hợp với Đoàn TN tổ chức ngày hội việc làm dành cho sinh viên. – Tư vấn tâm lý, chăm sóc sức khỏe: Tổ chức tuyên truyền và vận động sinh viên tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn; Vận động mạnh thường quân tặng bảo hiểm y tế cho sinh viên có hoàn cảnh khó khăn.

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
		– Hỗ trợ tài chính: Sinh viên có cơ hội nhận học bổng khuyến khích học tập từng học kỳ theo quy định dành cho sinh viên có kết quả học tập xuất sắc. Nhà trường phối hợp với các tổ chức, cá nhân hảo tâm xây dựng, quản lý các quỹ học bổng; tổ chức trao học bổng tài trợ cho sinh viên xuất sắc, sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn; Hỗ trợ xác nhận đơn để sinh viên vay vốn tín dụng học tập. – Hỗ trợ đặc biệt: Triển khai dịch vụ công tác xã hội trong trường học, tạo điều kiện giúp đỡ sinh viên khuyết tật, sinh viên diện chính sách, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. – Tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị (học tập, triển khai nghị quyết, chỉ thị các cấp) liên quan đến sinh viên. – Tổ chức Hội nghị dân chủ với sinh viên để lắng nghe và trực tiếp giải đáp các ý kiến của sinh viên. – Tổ chức họp sinh viên ngoại trú năm I để phổ biến Thông tư 27 đối với sinh viên ngoại trú và quy định của Nhà trường đối với sinh viên ngoại trú; hướng dẫn sinh viên mới làm thủ tục tạm trú; hướng dẫn sinh viên khai báo chỗ ở hiện tại trên website Phòng CTSV; thông báo nhận xét sổ ngoại trú, nội trú khi kết thúc mỗi học kỳ. Giáo dục văn – thể - mỹ, giáo dục kỹ năng: tổ chức cuộc thi sáng tác, sinh viên thanh lịch, Hội thao sinh viên, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, cuộc thi Kế toán viên tiềm năng, Khởi sự kinh doanh; tổ chức các buổi báo cáo chuyên đề ngoại khóa, các chuyên đề cho nữ sinh; các câu lạc bộ Tiếng Anh, câu lạc bộ Vườn ươm Khởi nghiệp...
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Ban hành theo Quyết định số .../QĐ-ĐHĐT, ngày....tháng....năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	– Tham gia các khóa học, bồi dưỡng ngắn hạn nhằm bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới về lĩnh vực Thể dục Thể thao trong và ngoài nước. – Học bằng đại học thứ 2 của các chuyên ngành liên quan. Đăng ký học sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ) chuyên ngành quản lý Thể dục Thể thao hoặc chuyên ngành thuộc lĩnh vực Huấn luyện Thể thao tại các trường đại học trong và ngoài nước.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Sinh viên tốt nghiệp từ chương trình đào tạo ngành Sư phạm Giáo dục Thể chất có thể: – Có khả năng giảng dạy và huấn luyện Thể dục Thể thao ở các cơ sở giáo dục và đào tạo: các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề...; – Làm công tác quản lý, công tác phong trào TDTT ở các sở, phòng Văn hoá, thể thao và du lịch... đáp ứng được nguồn nhân lực cho việc nâng cao chất lượng công tác Giáo dục thể chất và góp phần phát triển nền Thể dục thể thao nước nhà; – Có khả năng làm cán bộ nghiên cứu khoa học ở các cơ sở nghiên cứu Khoa học và Công nghệ TDTT; sau khi tốt nghiệp có khả năng học ở bậc học cao hơn.

10. Sư phạm Tin học

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Đại học	
		Chính quy	Văn bằng 2
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Thí sinh đã tốt nghiệp THPT (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trung cấp, sau đây gọi chung là tốt nghiệp trung học; người tốt nghiệp trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và được công nhận hoàn thành các môn văn hóa trong chương trình giáo dục THPT theo quy định của Bộ GDĐT; Thí sinh có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành. Đối với người khuyết tật được UBND tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt và học tập do hậu quả của chất độc hoá học là con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học: Hiệu trưởng xem xét, quyết định cho dự tuyển sinh vào các ngành học phù hợp với tình trạng sức khỏe. Quân nhân hoặc công an nhân dân tại ngũ chỉ được dự tuyển khi được cấp có thẩm quyền cho phép đi học; Quân nhân tại ngũ sắp hết hạn nghĩa vụ quân sự theo quy định, nếu được Thủ trưởng từ cấp trung đoàn trở lên cho phép, thì được dự tuyển theo nguyện vọng cá nhân, nếu trúng tuyển phải nhập học ngay năm đó, không được bảo lưu sang năm học sau.	Người đã có bằng đại học thứ nhất. Tùy theo người có ngành gần hoặc xa tin học, đã có học nghiệp vụ sư phạm hay chưa, và xem xét bảng điểm các học phần đã được học, hội đồng xét tuyển xem xét thí sinh trúng/không trúng tuyển và phải học bao nhiêu tín chỉ.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	e) Trang bị cho sinh viên các kiến thức đại cương về triết học Mác-Lenin, khoa học chính trị, pháp luật, hành chính, quốc phòng - an ninh, giáo dục thể chất, năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin. f) Trang bị cho sinh viên các kiến thức về tâm lý học, giáo dục học, các phương pháp tư duy, phương pháp giảng dạy môn tin học, nghiệp vụ sư phạm theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực tin học của học sinh. g) Hình thành và phát triển cho sinh viên năng lực về tin học ở trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và tiểu học, các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục, giáo dục STEM, ICT và trải nghiệm sáng tạo tin học phổ thông. h) Hình thành và phát triển cho sinh viên các kỹ năng nghề nghiệp giáo viên Tin học ở phổ thông về xây dựng kế hoạch, tổ chức dạy học tin học, đánh giá kết quả học tập, giáo dục STEM, công cụ tin học trong giáo dục, ... ;	d) Trang bị cho sinh viên các kiến thức về tâm lý học, giáo dục học, các phương pháp tư duy, phương pháp giảng dạy, nghiệp vụ sư phạm theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực tin học của học sinh. e) Hình thành và phát triển cho sinh viên năng lực về tin học ở trường trung học, các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục, giáo dục STEM và trải nghiệm sáng tạo tại phổ thông. f) Hình thành và phát triển cho sinh viên các kỹ năng nghề nghiệp giáo viên tin phổ thông về xây dựng kế hoạch, tổ chức dạy học, đánh giá kết quả học tập, phát hiện và giải quyết, các kỹ năng

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Đại học	
		Chính quy	Văn bằng 2
		các kỹ năng mềm hỗ trợ ngành nghề về thuyết trình, làm việc nhóm, phản biện, tự học, tự thích ứng, ... Rèn luyện cho sinh viên trao dồi các phẩm chất đạo đức nhà giáo, lòng yêu nghề; nâng cao ý thức tự chủ và trách nhiệm của người giáo viên.	mềm hỗ trợ ngành nghề về thuyết trình, làm việc nhóm, phản biện. Rèn luyện cho sinh viên trao dồi các phẩm chất đạo đức nhà giáo, lòng yêu nghề; nâng cao ý thức tự chủ và trách nhiệm của người giáo viên.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Trường có các chính sách hỗ trợ người học, được công bố chi tiết cho sinh viên biết như là chế độ học bổng khuyến khích học tập, chế độ khen thưởng chuyên môn và phong trào, có các hoạt động tập huấn chuyên môn, kỹ năng ngoài chương trình đào tạo được học (kỹ năng mềm, kỹ năng giao tiếp, ...), hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học, tham dự các cuộc thi chuyên môn, phong trào chuyên môn trong và ngoài Trường, ... và các chế độ khác theo quy định hiện hành nội bộ của Trường và quy định của Nhà nước.	Trường có các chính sách hỗ trợ theo quy định nội bộ của Trường và của Nhà nước.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện đã được công bố cho sinh viên. - Tên ngành (Tiếng Việt): Sư phạm Tin học - Tên ngành (Tiếng Anh): Information Technology Teacher Education - Mã số ngành đào tạo: 7140210 - Trình độ đào tạo: Đại học - Thời gian đào tạo: 4 năm - Tên văn bằng sau tốt nghiệp: Cử nhân Sư phạm Tin học - Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 140 TC, trong đó: Khối kiến thức đại cương: 35 TC, trong đó, bắt buộc: 32 TC; Tự chọn: 3/17 TC Khối kiến thức chuyên nghiệp: 105 TC, trong đó, Cơ sở ngành: 27 TC (bắt buộc: 27 TC; tự chọn: 0 TC) Chuyên ngành: 46 TC (bắt buộc: 32 TC; tự chọn: 14/79 TC) Thực hành, thực tập nghề nghiệp: 15 TC Khóa luận tốt nghiệp: 6 TC Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp: 6 TC (bắt buộc: 0/6 TC; tự chọn 6/6 TC). - Thông tin về kiểm định chất lượng:	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện đã được công bố cho học viên. Tổng số 65 tín chỉ đối với người đã có bằng đại học sư phạm hoặc chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm, bằng đại học thứ nhất thuộc ngành tự nhiên gần Tin học. Một số học viên ngành xa Tin học có thể được bộ môn xét yêu cầu học thêm một số tín chỉ về nhóm kiến thức cơ sở.

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Đại học	
		Chính quy	Văn bằng 2
		Trong quá trình phát triển Chương trình đào tạo ngành Sư phạm Tin học trình độ đại học hệ chính quy (giai đoạn 2021-2025) chúng tôi có tham khảo các Chương trình đào tạo ngành Sư phạm Tin học trình độ đại học hệ chính quy của Trường Đại học Sư phạm Huế, Trường Đại học Sư phạm Đà Nẵng.	
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Sinh viên tốt nghiệp ngành Sư phạm Tin học có thể tham gia học tập ở các chương trình đào tạo sau đại học trong nước và ngoài nước.	Sinh viên tốt nghiệp ngành Sư phạm Tin học có thể tham gia học tập ở các chương trình đào tạo sau đại học trong nước và ngoài nước.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Sinh viên tốt nghiệp ngành Sư phạm Tin học có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, tự học, tự bồi dưỡng và tự thích ứng để có thể làm việc trong các môi trường giáo dục đa dạng khác nhau như trường cao đẳng, đại học, các trường chuyên nghiệp khác; làm công tác giáo dục trong các cơ sở đào tạo; làm việc trong các cơ sở nghiên cứu khoa học giáo dục, cơ sở nghiên cứu ứng dụng Tin học.	Sinh viên tốt nghiệp ngành Sư phạm Tin học có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, tự học, tự bồi dưỡng và tự thích ứng để có thể làm việc trong các môi trường giáo dục đa dạng khác nhau như trường cao đẳng, đại học, các trường chuyên nghiệp khác; làm công tác giáo dục trong các cơ sở đào tạo; làm việc trong các cơ sở nghiên cứu khoa học giáo dục, cơ sở nghiên cứu ứng dụng Tin học.

11. Sư phạm Vật lý

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	- Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trên cả nước - Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	1. Kiến thức - Áp dụng được kiến thức cơ bản về khoa học chính trị, khoa học xã hội, quốc phòng - An ninh, pháp luật, tin học, ngoại ngữ trong hoạt động nghề nghiệp và cuộc sống. - Áp dụng kiến thức khoa học giáo dục trong dạy học bao gồm kiến thức Tâm lý học, Giáo dục học, Quản lý nhà trường, phương pháp nghiên cứu khoa học, lý luận và phương pháp dạy học bộ môn vào việc tổ chức hoạt động dạy học Vật lý và hoạt động giáo dục ở trường phổ thông.

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
		- Áp dụng được các kiến thức Vật lý đại cương và liên môn vào hoạt động giáo dục ở trường phổ thông. - Xác định được các kiến thức cơ bản thuộc chuyên ngành Vật lý và chuyên sâu trong một số lĩnh vực phục vụ cho nghiên cứu và giảng dạy Vật lý ở bậc phổ thông, phát triển nghiệp vụ chuyên ngành theo khả năng và lựa chọn cá nhân. 2. Kỹ năng - Ứng dụng được công nghệ thông tin trong dạy học Vật lý phổ thông. - Ứng xử và giao tiếp sư phạm chuẩn mực, có kỹ năng làm việc nhóm, viết, trình bày và thuyết trình được nội dung khoa học. - Kiểm tra và đánh giá được các hoạt động trong dạy học Vật lý phổ thông. - Chăm chỉ, công bằng, trung thực và tâm huyết với nghề. - Đánh giá được ưu, nhược điểm của chương trình Vật lý phổ thông để đáp ứng được sự thay đổi chương trình SGK. - Thiết kế và tổ chức được các hoạt động dạy học, thực hành thí nghiệm Vật lý phổ thông theo hướng phát triển năng lực người học. - Thể hiện tính độc lập, sự tự tin và trách nhiệm trong môi trường nghề nghiệp. - Cầu thị, kiên nhẫn, hội nhập và phát triển nghề nghiệp. - Thích nghi được với môi trường mới. 3. Trình độ ngoại ngữ: Có trình độ tiếng Anh bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương; có khả năng tham khảo tài liệu, giao tiếp tiếng Anh trong công việc, học tập và nghiên cứu
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Hỗ trợ học tập và tư vấn: Giảng đường, phòng đọc thư viện mở cửa vào ban đêm phục vụ tự học. Hệ thống Wifi phủ khắp khuôn viên trường. Cảnh quan, băng đá đảm bảo vui chơi, văn nghệ, thể dục thể thao. Hoạt động tư vấn về học tập, chế độ chính sách, nghề nghiệp đạt hiệu quả cao; - Rèn luyện kỹ năng nghề, kỹ năng mềm, giáo dục chính trị tư tưởng: Tổ chức nhiều lớp tập huấn về kỹ năng mềm, câu lạc bộ, diễn đàn giao lưu học hỏi với các đơn vị trong và ngoài trường. Nhiều giải đấu thể thao, văn nghệ và sự kiện, lễ kỷ niệm được tổ chức trong năm học; - Chế độ chính sách: Thực hiện tốt chế độ ưu đãi, ngoài học bổng, chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước còn có: Quỹ học bổng Nguyễn Sinh Sắc; Học bổng tài trợ (cơ quan, doanh nghiệp, mạnh thường quân...); Học bổng của Tổ chức WEAV (Phụ nữ); Tổ chức DRB (Người khuyết tật)...

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
		- Hoạt động xã hội và tình nguyện: Hoạt động bảo vệ môi trường, Kỳ nghỉ xanh, mùa hè xanh, hoạt động an sinh xã hội, giao lưu với Đoàn thanh niên các huyện, xã trong tỉnh.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Chương trình Sư phạm Vật lý (trình độ ĐH)
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Có thể tiếp tục học tập nâng cao trình độ ở các bậc đào tạo Thạc sỹ hoặc Tiến sỹ thuộc các chuyên ngành: các chuyên ngành về Vật lý, Lí luận và phương pháp dạy học Vật lý, Vật lý lý thuyết- Vật lý toán, Vật lý chất rắn,...
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Cử nhân Sư phạm Vật lý có các cơ hội việc làm như sau: - Làm giáo viên giảng dạy môn Vật lý và môn KHTN tại các trường THCS, THPT, Trung tâm GDTX, trung tâm giới thiệu việc làm, các Trường CD Nghề... - Nghiên cứu viên trong lĩnh vực Vật lý và phương pháp dạy học môn Vật lý tại các viện, trung tâm và cơ quan nghiên cứu thuộc các Bộ, Ngành, các cơ sở đào tạo.

12. Sư phạm Sinh học

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	- Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trên cả nước - Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	1. Kiến thức Áp dụng được kiến thức cơ bản về khoa học chính trị, khoa học xã hội, quốc phòng - an ninh, pháp luật, tin học, ngoại ngữ trong hoạt động nghề nghiệp và cuộc sống. Áp dụng được kiến thức nền tảng về khoa học tự nhiên bao gồm kiến thức toán học, vật lý, hóa học, sinh học trong hoạt động nghề nghiệp và cuộc sống. Vận dụng được các kiến thức cốt lõi về Sinh học bao gồm kiến thức về Tế bào và Hóa sinh học; Động vật; Thực vật; Di truyền và tiến hóa; Sinh thái học bảo vệ môi trường; Sinh học và ứng dụng vào việc tổ chức hoạt động dạy

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
		học Sinh học và hoạt động giáo dục ở trường phổ thông. Đồng thời có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn sau khi tốt nghiệp. Vận dụng kiến thức khoa học giáo dục trong dạy học bao gồm kiến thức Tâm lý học, Giáo dục học, Quản lý nhà trường, phương pháp nghiên cứu khoa học, lý luận và phương pháp dạy học bộ môn vào việc tổ chức hoạt động dạy học Sinh học và hoạt động giáo dục ở trường phổ thông. 2. Kỹ năng Thiết kế được kế hoạch và các chủ đề dạy học trong dạy học Sinh học Tổ chức được các hoạt động dạy học và các hoạt động thực hành thí nghiệm về Sinh học Kiểm tra và đánh giá được các hoạt động trong dạy học Sinh học Ứng dụng được công nghệ thông tin trong dạy học Sinh học Ứng xử và giao tiếp sư phạm chuẩn mực và hợp lý trong dạy học và giáo dục Kỹ năng làm việc nhóm và phát triển các mối quan hệ xã hội Viết, trình bày và thuyết trình được nội dung khoa học Yêu nghề, yêu thương học sinh và có ý thức trách nhiệm của một nhà giáo Công bằng, trung thực và tâm huyết với nghề Thể hiện tính độc lập, sự tự tin và trách nhiệm trong môi trường nghề nghiệp Cầu thị, kiên nhẫn, hội nhập và phát triển nghề nghiệp Thích nghi được với môi trường mới 3. Trình độ ngoại ngữ: Có trình độ tiếng Anh bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương; có khả năng tham khảo tài liệu, giao tiếp tiếng Anh trong công việc, học tập và nghiên cứu
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Hỗ trợ học tập và tư vấn: Giảng đường, phòng đọc thư viện mở cửa vào ban đêm phục vụ tự học. Hệ thống Wifi phủ khắp khuôn viên trường. Cảnh quan, băng đá đảm bảo vui chơi, văn nghệ, thể dục thể thao. Hoạt động tư vấn về học tập, chế độ chính sách, nghề nghiệp đạt hiệu quả cao; - Rèn luyện kỹ năng nghề, kỹ năng mềm, giáo dục chính trị tư tưởng: Tổ chức nhiều lớp tập huấn về kỹ năng mềm, câu lạc bộ, diễn đàn giao lưu học hỏi với các đơn vị trong và ngoài trường. Nhiều giải đấu thể thao, văn nghệ và sự kiện, lễ kỷ niệm được tổ chức trong năm học;

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
		- Chế độ chính sách: Thực hiện tốt chế độ ưu đãi, ngoài học bổng, chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước còn có: Quỹ học bổng Nguyễn Sinh Sắc; Học bổng tài trợ (cơ quan, doanh nghiệp, mạnh thường quân...); Học bổng của Tổ chức WEAV (Phụ nữ); Tổ chức DRB (Người khuyết tật)... - Hoạt động xã hội và tình nguyện: Hoạt động bảo vệ môi trường, Kỳ nghỉ xanh, mùa hè xanh, hoạt động an sinh xã hội, giao lưu với Đoàn thanh niên các huyện, xã trong tỉnh.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Chương trình Sư phạm Sinh học (trình độ ĐH)
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Có thể tiếp tục học tập nâng cao trình độ ở các bậc đào tạo Cao học hoặc Tiến sĩ thuộc các chuyên ngành: các chuyên ngành về Sinh học, Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Sinh học, Khoa học Môi trường, Quản lý Giáo dục,...
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Cử nhân Sư phạm Sinh học có các cơ hội việc làm như sau: - Làm giáo viên giảng dạy môn Sinh học và môn KHTN tại các trường THCS, THPT, Trung tâm GDTX, trung tâm giới thiệu việc làm, các Trường CD Nghề... - Nghiên cứu viên trong lĩnh vực Sinh học và phương pháp dạy học môn Sinh học tại các viện, trung tâm và cơ quan nghiên cứu thuộc các Bộ, Ngành, các cơ sở đào tạo, các tổ chức quốc tế... - Có thể làm việc trong các cơ quan quản lý tài nguyên sinh vật, tài nguyên môi trường, cơ sở sản xuất trong nước và nước ngoài, các tổ chức sử dụng lao động có kiến thức sinh học và sư phạm sinh học.

13. Sư phạm Địa lý

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Thí sinh đã tốt nghiệp THPT (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trung cấp, sau đây gọi chung là tốt nghiệp trung học; người tốt nghiệp trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và được công nhận hoàn thành các môn văn hóa trong chương trình giáo dục THPT theo quy định của Bộ GDĐT; Thí sinh có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
		Quân nhân hoặc công an nhân dân tại ngũ chỉ được dự tuyển khi được cấp có thẩm quyền cho phép đi học; Quân nhân tại ngũ sắp hết hạn nghĩa vụ quân sự theo quy định, nếu được Thủ trưởng từ cấp trung đoàn trở lên cho phép, thì được dự tuyển theo nguyện vọng cá nhân, nếu trúng tuyển phải nhập học ngay năm đó, không được bảo lưu sang năm học sau.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	1. Kiến thức 1.1. Hiểu kiến thức về giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng đáp ứng yêu cầu rèn luyện bản thân, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, kiến thức cơ bản, hiện đại về pháp luật, triết học Mác – Lênin, kinh tế chính trị Mác – Lênin, chủ nghĩa xã hội khoa học, tư tưởng Hồ Chí Minh, lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam để đáp ứng yêu cầu tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và công tác. 1.2. Vận dụng kiến thức về tâm lý học sư phạm, khoa học giáo dục, tiếng Việt và ngữ pháp, lịch sử thế giới và Việt Nam, tin học, toán học, ngoại ngữ trong việc tiếp thu tốt kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành, thực tập nghề nghiệp và công tác. 1.3. Phân tích được kiến thức cơ bản, chuyên sâu của Địa lý tự nhiên, Địa lý kinh tế - xã hội, Địa lý Việt Nam, lý luận và phương pháp dạy học địa lý đáp ứng yêu cầu học tập, giảng dạy và nghiên cứu. 1.4. Đánh giá thực tiễn giáo dục để vận dụng Địa lý tự nhiên, Địa lý kinh tế - xã hội, Địa lý Việt Nam, lý luận và phương pháp dạy học địa lý trong phát triển kỹ năng nghề nghiệp của bản thân. 2. Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức Kỹ năng nghề nghiệp 2.1. Thành thạo sử dụng bản đồ và các công cụ Địa lý trong học tập, giảng dạy ở nhà trường và nghiên cứu thực tế. 2.2. Thành thạo tổ chức một cuộc khảo sát học tập trải nghiệm thực địa và vận dụng kiến thức lý thuyết đó vào thực tế, thu thập thông tin tư liệu phục vụ cho quá trình học tập, nghiên cứu và giảng dạy. 2.3. Chuẩn xác những kiến thức đã học trong giảng dạy, hướng dẫn học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm. 2.4. Thành thạo các chủ đề dạy học tích hợp và tổ chức các hoạt động dạy học phù hợp với đối tượng và nội dung dạy học trong nhà trường phổ thông. 2.5. Tự động hóa thiết kế công cụ, phương pháp đánh giá, phân tích kết quả đánh giá và đưa ra kết luận. Kỹ năng mềm 2.6. Thành thạo kỹ năng thuyết trình, kỹ năng thu thập và xử lý tài liệu. 2.7. Thao tác được ngôn ngữ nói và ngôn ngữ cơ thể, giao tiếp thông thường bằng tiếng Anh.

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
		2.8. Thành thạo xây dựng môi trường học tập hứng thú, lôi cuốn học sinh tham gia các hoạt động học tập. 2.9. Chuẩn xác ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong công việc và cuộc sống. 2.10. Tự động hóa làm việc độc lập và hợp tác làm việc nhóm. Phẩm chất đạo đức 2.11. Tiếp nhận các phẩm chất chính trị tốt, thực hiện nghiêm chỉnh nghĩa vụ công dân, thực hiện tốt các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, những quy định về nhiệm vụ, quyền của nhà giáo và quy định của địa phương. 2.12. Tiếp nhận các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp tốt, có lối sống lành mạnh, văn minh; có tác phong mẫu mực, ứng xử tốt với học sinh và đồng nghiệp. 2.13. Tổ chức tốt các chức năng xã hội của giáo dục, tích cực đóng góp phát triển giáo dục; biết phối hợp tốt giữa nhà trường, gia đình học sinh và xã hội. 3. Mức tự chủ và trách nhiệm 3.1. Đánh giá kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực và cải thiện hiệu quả các hoạt động trong học tập, giảng dạy và nghiên cứu. 3.2. Tổ chức hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định và chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm đối với nhóm trong học tập, giảng dạy và nghiên cứu. 3.3. Tính cách hóa, tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân trong học tập, giảng dạy và nghiên cứu.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Được nhà trường, khoa cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin về việc học tập, nghiên cứu của sinh viên; - Được sử dụng thư viện, tài liệu học tập, giáo trình, bài giảng, các trang thiết bị của Nhà trường; - Được tham gia đầy đủ các hoạt động đoàn thể, chính trị - xã hội, các hoạt động khoa học có liên quan; - Sinh viên được tạo mọi điều kiện thuận lợi trong học tập, hoạt động thực tế, thực địa, nghiên cứu khoa học, tham gia hội nghị, hội thảo khoa học trong nước và quốc tế; - Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách cho sinh viên đảm bảo đúng quy định của Nhà nước, của trường. - Bên cạnh, hàng năm nhà trường dành gần 4 tỉ đồng cho nguồn quỹ khuyến khích học tập để động viên, tuyên dương sinh viên đạt được thành tích học tập khá, giỏi, xuất sắc (dao động từ 4.050.000đ – 5.050.000đ/ 1 sinh viên/ 1 học kì) và tặng thưởng sinh viên đạt được thành tích tốt trong hoạt động nghiên cứu khoa học, các kì thi cấp khu vực và Quốc gia.

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
		- Bên cạnh đó, Chi hội Khuyến học trường còn vận động nguồn quỹ hỗ trợ của các tổ chức phi chính phủ, cá nhân, cơ quan, doanh nghiệp trong và ngoài nước trung bình mỗi năm trao tặng gần 400 suất học bổng cho sinh viên vượt khó học tốt. - Các chính sách và chế độ ưu đãi dành cho người học tại Trường Đại học Đồng Tháp trong những năm qua và khóa tuyển sinh năm 2020 là cơ sở, nền tảng để thể hiện sự cam kết mạnh mẽ và trách nhiệm của nhà trường về chất lượng đào tạo với người học nói riêng và cộng đồng xã hội nói chung.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 134, trong đó: 2. Khối kiến thức giáo dục đại cương: Bắt buộc: 30 TC Tự chọn: 05/35 TC 3. Khối kiến thức chuyên nghiệp: 104TC 4. Cơ sở nhóm ngành: Bắt buộc: 10 TC Tự chọn: 00/10 TC 5. Cơ sở ngành: Bắt buộc: 19 TC Tự chọn: 06/25TC 6. Chuyên ngành: Bắt buộc: 41 TC Tự chọn: 02/43 TC 7. Bổ trợ: Bắt buộc: 04 TC Tự chọn: 00/04 TC 8. Thực hành, thực tập nghề nghiệp: 16 TC Khóa luận tốt nghiệp hoặc học phần thay thế: 06 TC
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Có khả năng tiếp tục tham gia học tập nhằm nâng cao trình độ sau đại học tại các trường, các viện nghiên cứu trong và ngoài nước

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	- Giảng dạy Địa lý tại các trường phổ thông trong cả nước; - Có khả năng làm công tác nghiên cứu tại các phòng, trung tâm, viện nghiên cứu về khoa học Địa lý, tài nguyên và môi trường, khoa học xã hội và nhân văn, quy hoạch, nghiên cứu giáo dục, dự án dân số, đô thị hóa, phát triển nông thôn; - Có khả năng làm chuyên viên và quản lý tại các bộ phận của trường học, các cơ sở giáo dục, quản lý giáo dục, các cơ sở sản xuất, kinh doanh phù hợp với chuyên môn như du lịch, môi trường, địa chính,...

14. Sư phạm Âm nhạc

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	- Đã tốt nghiệp THPT - Có năng khiếu về âm nhạc
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	1. Kiến thức 1.1. Hiểu biết kiến thức cơ bản về khoa học chính trị, khoa học xã hội, khoa học giáo dục, pháp luật, tin học và ngoại ngữ. 1.2. Hiểu các kiến thức chuyên ngành Âm nhạc bao gồm kiến thức về Lý thuyết âm nhạc, xướng âm, hát, đàn, múa, chỉ huy, hòa âm, phân tích tác phẩm, sáng tác, phương pháp giảng dạy học âm nhạc, thực hành sư phạm âm nhạc... 1.3. Vận dụng kiến thức chuyên ngành Âm nhạc và các kiến thức bổ trợ vào việc thiết kế, tổ chức hoạt động dạy học Âm nhạc và hoạt động giáo dục ở trường phổ thông, vào thực tế hoạt động văn hoá, hoạt động âm nhạc ở cơ sở. 1.4. Có khả năng nghiên cứu khoa học giáo dục âm nhạc và khả năng quản lý công tác dạy học âm nhạc ở các cơ quan quản lý giáo dục. 2. Kỹ năng/ Phẩm chất đạo đức 2.1. <i>Kỹ năng nghề nghiệp</i> 2.1.1. Thể hiện được lập luận, tư duy, giải quyết các vấn đề nảy sinh trong lĩnh vực giảng dạy và nghiên cứu chuyên ngành Âm nhạc. 2.1.2. Thiết kế các chủ đề, chuyên đề học tập âm nhạc phù hợp với đặc thù môn học, đặc điểm học sinh và môi trường giáo dục của chương trình giáo dục phổ thông mới 2.1.3. Tổ chức, kiểm tra và đánh giá được các hoạt động trong dạy học Âm nhạc. 2.1.4. Tổ chức được các hoạt động âm nhạc (thiết kế, dàn dựng, biểu diễn) nhằm đáp ứng công tác phong trào văn hóa văn nghệ quần chúng tại cơ sở. 2.1.5. Ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng được các công cụ, phương tiện dạy học âm nhạc trong quá trình dạy học. 2.1.6. Có khả năng tự học, tự nghiên cứu các vấn đề liên quan đến chuyên môn. 2.2. <i>Kỹ năng mềm</i> 2.2.1. Kỹ năng làm việc nhóm và phát triển các mối quan hệ xã hội, kỹ năng sử dụng ngôn ngữ nói và ngôn ngữ cơ thể;

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
		2.2.2. Tạo dựng được môi trường học tập tích cực, tạo hứng thú, đam mê cho học sinh. 2.2.3. Ứng xử, giao tiếp sư phạm chuẩn mực và hợp lý trong dạy học và giáo dục, thực hiện được công tác chủ nhiệm lớp. 2.2.4. Chuẩn xác trong việc sử dụng ngoại ngữ và tin học. 2.3. <i>Phẩm chất đạo đức</i> 2.3.1. Yêu nghề, yêu thương học sinh, có ý thức trách nhiệm của một nhà giáo. 2.3.2. Kiên nhẫn, sáng tạo trong quá trình dạy học, có tinh thần đoàn kết, yêu mến học sinh. 2.3.3. Yêu thích và truyền lòng yêu thích môn học cho học sinh, biết trân trọng di sản văn hóa dân tộc và nhân loại. 3. Mức tự chủ và trách nhiệm 3.1. Thể hiện tính độc lập, chịu trách nhiệm cá nhân và giải quyết hiệu quả các khó khăn trong điều kiện học tập và làm việc khác nhau. 3.2. Tổ chức được hoạt động làm việc độc lập. Có tinh thần phối hợp trong làm việc nhóm, có trách nhiệm đối với nhóm, thích ứng tốt với hoàn cảnh và linh hoạt trong công việc. 3.3. Tự định hướng, tự lập kế hoạch, có trách nhiệm trong thực hiện các kế hoạch cá nhân và tập thể trong hoàn cảnh đổi mới giáo dục hiện nay. 3.4. Thực hiện đúng trách nhiệm công dân trong công việc và cuộc sống. - Trình độ ngoại ngữ: B1
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Tổ chức thực tế, ngoại khóa - Báo cáo chuyên đề - Nghiên cứu khoa học - Văn nghệ, thể thao
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Chương trình đào tạo ngành Sư phạm Âm nhạc, trình độ đại học, ban hành theo quyết định số/QĐ – ĐHĐT ngàytháng năm 2022 Chương trình đào tạo: 134 TC - Khối kiến thức giáo dục đại cương: 37 TC - Bắt buộc: 32TC - Tự chọn: 05 TC - Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 97 TC + Kiến thức cơ sở nhóm ngành: 10 + Kiến thức cơ sở ngành: 5 + Kiến thức chuyên ngành: 56 - Bắt buộc: 52 TC

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
		Tự chọn: 04 TC
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Có khả năng tự học và nghiên cứu để nâng cao trình độ. - Tiếp tục học các chương trình sau đại học như: Thạc sĩ, Tiến sĩ.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	- Có khả năng giảng dạy âm nhạc ở các trường phổ thông; - Có thể giảng dạy tại các trường Trung cấp văn hóa nghệ thuật, cao đẳng, đại học;

15. Sư phạm Mỹ thuật

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	- Đã tốt nghiệp THPT - Có khả năng và đam mê mỹ thuật
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	1. Kiến thức 1.1. Trình bày được những kiến thức về nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà nước và pháp luật, đường lối và chính sách quốc phòng An ninh quốc gia, tâm lý học sư phạm, giáo dục học, giáo dục thể chất, tin học, ngoại ngữ. 1.2. Giải thích được những kiến thức chuyên ngành về mỹ thuật, kiến thức về lý luận nghệ thuật, phương pháp và nghiệp vụ sư phạm trong dạy học mỹ thuật. 1.3. Vận dụng được kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành, các nguồn tư liệu từ thực tế, các kỹ thuật thực hành vào trong học tập và trong giảng dạy ở các bậc học. 1.4. Phân tích, đánh giá được các tác phẩm mỹ thuật ở mức độ cơ bản. 1.5. Sáng tác đáp ứng được yêu cầu cơ bản các thể loại mỹ thuật. 2.1. Kỹ năng nghề nghiệp 2.1.1. Triển khai rèn luyện các kỹ năng cơ bản và nâng cao trong thực hành chuyên môn. 2.1.2. Sử dụng được công nghệ thông tin, ngoại ngữ ở mức độ cơ bản. 2.1.3. Làm chủ và giải quyết linh hoạt các vấn đề trong giảng dạy một cách trung thực, khách quan.

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
		2.1.4. Sáng tạo phát triển ý tưởng và vận dụng linh hoạt các kỹ thuật chất liệu trong học tập, thích ứng với thực tiễn. 2.2. Kỹ năng mềm 2.2.1. Vận hành giao tiếp với học sinh, đồng nghiệp, gia đình, cộng đồng để phối hợp tốt trong hoạt động giáo dục. 2.2.2. Tinh chỉnh tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo mỹ thuật ở các bậc học 2.2.3. Thích nghi và truyền cảm hứng cho người học. 2.3. Phẩm chất đạo đức 2.3.1. Trân trọng các di sản văn hóa nghệ thuật của dân tộc và nhân loại. 2.3.2. Phẩm chất chính trị vững vàng, ý thức tổ chức kỉ luật tốt. 2.3.3. Trung thực, kiên nhẫn, yêu nghề, thái độ phục vụ tận tình, đề cao tinh thần trách nhiệm. 3. Mức tự chủ và trách nhiệm 3.1. Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và bảo vệ được quan điểm tích cực của cá nhân. 3.2. Lập kế hoạch điều phối, đề cao tinh thần trách nhiệm, chủ động tích cực trong học tập và hoạt động chuyên môn. 3.3. Thực hiện đúng tinh thần trách nhiệm quyền và nghĩa vụ công dân 3.4. Làm việc độc lập, nhóm trong học tập và công việc sau khi ra trường.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Tổ chức thực tế, ngoại khóa - Báo cáo chuyên đề - Nghiên cứu khoa học - Văn nghệ, thể thao
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Chương trình đào tạo ngành Sư phạm mỹ thuật, trình độ đại học, ban hành theo quyết định số/QĐ – ĐHĐT ngàytháng năm 2022 Chương trình đào tạo: 134 TC - Khối kiến thức giáo dục đại cương: 34 TC - Bắt buộc: 32TC - Tự chọn: 01 TC - Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 101 TC + Kiến thức cơ sở nhóm ngành: Bắt buộc: 10 tín chỉ + Kiến thức cơ sở ngành: - Bắt buộc: 17 tín chỉ - Tự chọn: 02 tín chỉ + Kiến thức chuyên ngành:

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
		Bắt buộc: 40 tín chỉ Tự chọn: 02 tín chỉ + Kiến thức bổ trợ: Bắt buộc/ Tự chọn: 02 tín chỉ + Thực hành, thực tập nghề nghiệp: Bắt buộc: 22 tín chỉ + Khóa luận tốt nghiệp/ Học phần thay thế khóa luận: 06 tín chỉ.
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Có khả năng tự học và nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. - Tiếp tục học các chương trình sau đại học.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	- Giảng dạy mỹ thuật ở các trường phổ thông; - Có khả năng giảng dạy tại các trường Trung cấp văn hóa nghệ thuật, cao đẳng, đại học;

16. Sư phạm Tiếng Anh

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Theo quy định chung của Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	1. Kiến thức 1.1 Vận dụng kiến thức chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, tâm lý học, giáo dục học, nghiên cứu khoa học, ngoại ngữ 2 trong tiếp thu chuyên ngành và thực hành nghề nghiệp. 1.2 Sử dụng kiến thức về ngữ âm, từ vựng, ngữ nghĩa, ngữ pháp, cú pháp, ngữ dụng học, phân tích diễn ngôn, thuyết trình, dịch thuật trong hệ thống ngôn ngữ tiếng Anh; kiến thức về các hoạt động nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh cũng như kiến thức giao thoa văn hóa, văn học trong giao tiếp và trong công tác giảng dạy. 1.3 Thiết kế được các bài dạy đúng phương pháp dạy học tiếng Anh và các hoạt động trải nghiệm thực tế bộ môn tiếng Anh cho các cấp tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông (có tích hợp ứng dụng CNTT khi cần thiết); các bài kiểm tra, các hình thức đánh giá thường xuyên trong các hoạt động dạy tiếng Anh. 1.4 Thiết kế được các hoạt động chủ nhiệm, ngoài giờ lên lớp, dạy tiếng Anh ở các cấp học khi học các môn rèn luyện nghiệp vụ sư phạm, đi kiến tập, thực tập ở trường phổ thông. 2. Kỹ năng - Phẩm chất đạo đức 2.1 Vận dụng thành thạo các kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh trong thực tiễn cuộc sống và nghề nghiệp.

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
		2.2 Tổ chức được các hoạt động dạy học tiếng Anh, hoạt động trải nghiệm sáng tạo có kết hợp kiểm tra, đánh giá, ứng dụng công nghệ. 2.3 Xử lý một cách khách quan các tình huống/vấn đề nghiệp vụ, giao tiếp với phụ huynh, học sinh. 2.4 Xây dựng các mối quan hệ với học sinh, đồng nghiệp, phụ huynh, đối tác. 2.5 Sắp xếp thời gian, lập kế hoạch và tổ chức công việc để đạt được mục tiêu. 2.6 Hình thành khả năng tự học, tự nghiên cứu, nâng cao trình độ, trau dồi chuyên môn nghiệp vụ. 2.7 Tuân theo nghĩa vụ công dân, có ý thức kỷ luật; nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, đơn vị; xử lý công việc một cách khách quan, công bằng; ứng xử nhã nhặn, từ tốn, biết lắng nghe ý kiến người khác. 2.8 Xác định được tầm ảnh hưởng của giáo viên đến tâm lý người học và niềm yêu thích môn học. 2.9 Thực hiện đúng các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, truyền thống đạo đức trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ. 3. Mức tự chủ và trách nhiệm 3.1 Làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với tập thể. 3.2 Tổ chức, tự đánh giá và cải tiến các hoạt động học tập và nghề nghiệp. 3.3 Hướng dẫn, hỗ trợ, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ được giao.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Sinh viên được hưởng các chế độ hỗ trợ từ Chính sách do Nhà nước ban hành; - Trường luôn chú ý khai thác các nguồn học bổng trong và ngoài trường cho sinh viên có thành tích học tập tốt, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn; - Tổ chức xét khen thưởng, kỷ luật được tiến hành thường xuyên và đúng quy chế; - Sinh viên được sử dụng thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của Trường; - Trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập của trường được xây dựng theo những tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp với điều kiện học tập, nghiên cứu của người học; - Sinh viên được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các hoạt động nhằm phát triển kỹ năng mềm và định hướng nghề nghiệp; - Khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức Đoàn thanh niên, Hội sinh viên tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao, hoạt động của các câu lạc bộ.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 134 TC, trong đó: a. Khối kiến thức đại cương: 35 TC (<i>Tự chọn: 08 TC</i>) b. Khối kiến thức chuyên nghiệp: 99 TC - Cơ sở nhóm ngành: 12 TC - Cơ sở ngành: 35 TC - Chuyên ngành: 26 TC (<i>Tự chọn: 6TC</i>)

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
		- Thực hành, thực tập nghề nghiệp: 20 TC - Khóa luận tốt nghiệp/ Học phần thay thế: 06 TC
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu chuyên môn ở trình độ thạc sĩ, tiến sĩ.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Sau khi hoàn thành chương trình, người học tốt nghiệp cử nhân Sư phạm tiếng Anh có đủ năng lực làm việc tại các vị trí việc làm: - Giáo viên tiếng Anh ở các trường phổ thông, cao đẳng và đại học; - Giáo viên tiếng Anh ở các trung tâm ngoại ngữ; - Các công việc khác có chuyên môn liên quan đến Tiếng Anh như: Biên dịch viên, phiên dịch viên; biên tập viên, phát thanh viên đài phát thanh và truyền hình, MC sự kiện; Ngoài ra, tùy theo thời điểm và nhu cầu việc làm của xã hội mà sinh viên ra trường có thể theo đuổi các lĩnh vực nghề nghiệp khác nhau phục vụ cho cuộc sống cá nhân và sự phát triển kinh tế - xã hội.

17. Sư phạm Công nghệ

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	- Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trên cả nước - Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	1. Kiến thức Vận dụng được kiến thức cơ bản về khoa học chính trị, khoa học xã hội, giáo dục thể chất, quốc phòng - An ninh, pháp luật, tin học, ngoại ngữ trong hoạt động nghề nghiệp và cuộc sống. Vận dụng được các kiến thức cơ bản về khoa học giáo dục trong dạy học bao gồm kiến thức Tâm lý học, Giáo dục học, Quản lý nhà trường vào việc tổ chức hoạt động dạy học Công nghệ và hoạt động giáo dục ở trường phổ thông. Vận dụng được kiến thức nền tảng về khoa học tự nhiên và công nghệ trong dạy học và thực tiễn. Đánh giá được các kiến thức chuyên ngành về Công nghệ phục vụ cho việc nghiên cứu, tổ chức hoạt động giảng dạy môn Công nghệ ở trường phổ thông và phát triển nghiệp vụ chuyên môn theo năng lực cá nhân. Đánh giá được các kiến thức về lý luận và phương pháp dạy học công nghệ, kỹ thuật dạy học hiện đại để thiết kế được các chủ đề dạy học Công nghệ ở trường phổ thông đáp ứng sự thay đổi chương trình sách giáo khoa.

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
		2. Kỹ năng Thiết kế và tổ chức được các hoạt động dạy học, thực hành thí nghiệm về Công nghệ theo hướng phát triển năng lực người học. Kiểm tra và đánh giá được các hoạt động trong dạy học Công nghệ ở Trường phổ thông Ứng dụng được công nghệ thông tin và kiến thức công nghệ trong dạy học ở trường phổ thông và thực tiễn đời sống. Ứng xử và giao tiếp sư phạm chuẩn mực, có kỹ năng làm việc nhóm, viết và trình bày được nội dung khoa học. Chăm chỉ, công bằng, trung thực và tâm huyết với nghề. 3. Thái độ Thể hiện tính độc lập, sự tự tin và trách nhiệm trong môi trường nghề nghiệp Cầu thị, kiên nhẫn, hội nhập và phát triển nghề nghiệp Thích nghi được với môi trường mới. 4. Trình độ ngoại ngữ Có trình độ tiếng Anh bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương; có khả năng tham khảo tài liệu, giao tiếp tiếng Anh trong công việc, học tập và nghiên cứu
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Hỗ trợ học tập và tư vấn: Giảng đường, phòng đọc thư viện mở cửa vào ban đêm phục vụ tự học. Hệ thống Wifi phủ khắp khuôn viên trường. Cảnh quan, băng đá đảm bảo vui chơi, văn nghệ, thể dục thể thao. Hoạt động tư vấn về học tập, chế độ chính sách, nghề nghiệp đạt hiệu quả cao; - Rèn luyện kỹ năng nghề, kỹ năng mềm, giáo dục chính trị tư tưởng: Tổ chức nhiều lớp tập huấn về kỹ năng mềm, câu lạc bộ, diễn đàn giao lưu học hỏi với các đơn vị trong và ngoài trường. Nhiều giải đấu thể thao, văn nghệ và sự kiện, lễ kỷ niệm được tổ chức trong năm học; - Chế độ chính sách: Thực hiện tốt chế độ ưu đãi, ngoài học bổng, chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước còn có: Quỹ học bổng Nguyễn Sinh Sắc; Học bổng tài trợ (cơ quan, doanh nghiệp, mạnh thường quân...); Học bổng của Tổ chức WEAV (Phụ nữ); Tổ chức DRB (Người khuyết tật)... - Hoạt động xã hội và tình nguyện: Hoạt động bảo vệ môi trường, Kỳ nghỉ xanh, mùa hè xanh, hoạt động an sinh xã hội, giao lưu với Đoàn thanh niên các huyện, xã trong tỉnh.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Chương trình Sư phạm Công nghệ (trình độ ĐH)

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Có thể tiếp tục học tập nâng cao trình độ ở các bậc đào tạo Cao học hoặc Tiến sĩ các chuyên ngành liên quan lĩnh vực kỹ thuật công nghiệp, kỹ thuật nông nghiệp, quản lý Giáo dục...
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Cử nhân Sư phạm Công nghệ có các cơ hội việc làm như sau: - Làm giáo viên giảng dạy môn Công nghệ tại các trường THCS, THPT, Trung tâm GDTX, trung tâm giới thiệu việc làm, các Trường CD Nghề... - Nghiên cứu viên trong lĩnh vực Công nghệ tại các viện, trung tâm và cơ quan nghiên cứu thuộc các Bộ, Ngành, các cơ sở đào tạo, các tổ chức quốc tế... - Có thể làm việc trong các cơ quan quản lý tài nguyên sinh vật, tài nguyên môi trường, cơ sở sản xuất trong nước và nước ngoài, các tổ chức sử dụng lao động có kiến thức liên quan lĩnh vực công nghệ.

18. Sư phạm Khoa học tự nhiên

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	- Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trên cả nước - Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	1. Kiến thức Áp dụng được kiến thức cơ bản về khoa học chính trị, khoa học xã hội, quốc phòng - an ninh, pháp luật, tin học, ngoại ngữ trong hoạt động nghề nghiệp và cuộc sống. Áp dụng được kiến thức nền tảng về khoa học tự nhiên bao gồm kiến thức toán học, vật lý, hóa học, sinh học trong hoạt động nghề nghiệp và cuộc sống. Vận dụng được các kiến thức cốt lõi về Khoa học tự nhiên và ứng dụng vào việc tổ chức hoạt động dạy học Khoa học tự nhiên và hoạt động giáo dục ở trường phổ thông. Đồng thời có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn sau khi tốt nghiệp. Vận dụng kiến thức khoa học giáo dục trong dạy học bao gồm kiến thức Tâm lý học, Giáo dục học, Quản lý nhà trường, phương pháp nghiên cứu khoa học, lý luận và phương pháp dạy học bộ môn vào việc tổ chức hoạt động dạy học Khoa học tự nhiên và hoạt động giáo dục ở trường trung học cơ sở.

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
		2. Kỹ năng Thiết kế được kế hoạch và các chủ đề dạy học trong dạy học Khoa học tự nhiên Tổ chức được các hoạt động dạy học và các hoạt động thực hành thí nghiệm về Khoa học tự nhiên Kiểm tra và đánh giá được các hoạt động trong dạy học Khoa học tự nhiên Ứng dụng được công nghệ thông tin trong dạy học Khoa học tự nhiên Ứng xử và giao tiếp sư phạm chuẩn mực và hợp lý trong dạy học và giáo dục Kỹ năng làm việc nhóm và phát triển các mối quan hệ xã hội Viết, trình bày và thuyết trình được nội dung khoa học Yêu nghề, yêu thương học sinh và có ý thức trách nhiệm của một nhà giáo Công bằng, trung thực và tâm huyết với nghề Thể hiện tính độc lập, sự tự tin và trách nhiệm trong môi trường nghề nghiệp Cầu thị, kiên nhẫn, hội nhập và phát triển nghề nghiệp Thích nghi được với môi trường mới 3. Trình độ ngoại ngữ: Có trình độ tiếng Anh bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương; có khả năng tham khảo tài liệu, giao tiếp tiếng Anh trong công việc, học tập và nghiên cứu
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Hỗ trợ học tập và tư vấn: Giảng đường, phòng đọc thư viện mở cửa vào ban đêm phục vụ tự học. Hệ thống Wifi phủ khắp khuôn viên trường. Cảnh quan, băng đá đảm bảo vui chơi, văn nghệ, thể dục thể thao. Hoạt động tư vấn về học tập, chế độ chính sách, nghề nghiệp đạt hiệu quả cao; - Rèn luyện kỹ năng nghề, kỹ năng mềm, giáo dục chính trị tư tưởng: Tổ chức nhiều lớp tập huấn về kỹ năng mềm, câu lạc bộ, diễn đàn giao lưu học hỏi với các đơn vị trong và ngoài trường. Nhiều giải đấu thể thao, văn nghệ và sự kiện, lễ kỷ niệm được tổ chức trong năm học; - Chế độ chính sách: Thực hiện tốt chế độ ưu đãi, ngoài học bổng, chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước còn có: Quỹ học bổng Nguyễn Sinh Sắc; Học bổng tài trợ (cơ quan, doanh nghiệp, mạnh thường quân...); Học bổng của Tổ chức WEAV (Phụ nữ); Tổ chức DRB (Người khuyết tật)... - Hoạt động xã hội và tình nguyện: Hoạt động bảo vệ môi trường, Kỳ nghỉ xanh, mùa hè xanh, hoạt động an sinh xã hội, giao lưu với Đoàn thanh niên các huyện, xã trong tỉnh.
IV	Chương trình đào tạo mà	Chương trình Sư phạm Khoa học tự nhiên (trình độ ĐH)

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
	nhà trường thực hiện	
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Có thể tiếp tục học tập nâng cao trình độ ở các bậc đào tạo Cao học hoặc Tiến sĩ thuộc các chuyên ngành liên quan như: các chuyên ngành về Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Hóa học, Vật lý, Sinh học (Sau khi học bổ sung kiến thức theo yêu cầu chuyển đổi trong chuyên ngành đào tạo thạc sĩ).
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Cử nhân Sư phạm Khoa học tự nhiên có các cơ hội việc làm như sau: - Làm giáo viên giảng dạy môn KHTN tại các trường THCS, Trung tâm GDTX, trung tâm giới thiệu việc làm, các Trường CD Nghề... - Nghiên cứu viên trong lĩnh vực Khoa học tự nhiên và phương pháp dạy học môn tại các viện, trung tâm và cơ quan nghiên cứu thuộc các Bộ, Ngành, các cơ sở đào tạo, các tổ chức quốc tế... - Có thể làm việc trong các cơ quan quản lý tài nguyên sinh vật, tài nguyên môi trường, cơ sở sản xuất trong nước và nước ngoài, các tổ chức sử dụng lao động có kiến thức liên quan hóa học, vật lý và sinh học.

19. Sư phạm Lịch sử và Địa lý

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Thí sinh đã tốt nghiệp THPT (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trung cấp, sau đây gọi chung là tốt nghiệp trung học; người tốt nghiệp trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và được công nhận hoàn thành các môn văn hóa trong chương trình giáo dục THPT theo quy định của Bộ GDĐT; Thí sinh có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành. Đối với người khuyết tật được UBND tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt và học tập do hậu quả của chất độc hoá học là con đẻ của người hoạt động kháng chiến bệnh nhiễm chất độc hoá học: Hiệu trưởng xem xét, quyết định cho dự tuyển sinh vào các ngành học phù hợp với tình trạng sức khỏe. Quân nhân hoặc công an nhân dân tại ngũ chỉ được dự tuyển khi được cấp có thẩm quyền cho phép đi học; Quân nhân tại ngũ sắp hết hạn nghĩa vụ quân sự theo quy định, nếu được Thủ trưởng từ cấp trung đoàn trở lên cho phép, thì được dự tuyển theo nguyện vọng cá nhân, nếu trúng tuyển phải nhập học ngay năm đó, không được bảo lưu sang năm học sau.

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	1. Kiến thức 1.1. Hiểu được các kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lênin; Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Quốc phòng, an ninh phục vụ cho các quá trình công tác. 1.2. Vận dụng được kiến thức cơ bản về ngoại ngữ, tin học, khoa học giáo dục, khoa học tâm lý để phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp. 1.3. Đánh giá được hệ thống kiến thức chuyên sâu về lịch sử Việt Nam, lịch sử thế giới, địa lý tự nhiên, địa lý kinh tế - xã hội phục vụ giảng dạy, nghiên cứu môn lịch sử và địa lý ở trường phổ thông. 1.4. Đánh giá được các kiến thức chuyên sâu về phương pháp nghiên cứu khoa học lịch sử, địa lý, lý luận và phương pháp dạy học môn lịch sử và địa lý phục vụ giảng dạy, nghiên cứu hiệu quả. 2. Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức Kỹ năng nghề nghiệp 2.1. Thành thạo trong tìm kiếm, khai thác và sử dụng tư liệu. 2.2. Thành thạo trong thiết kế, sử dụng bản đồ, phương tiện, thiết bị dạy học. 2.3. Thành thạo trong phân tích, đánh giá, tổng hợp. 2.4. Thành thạo trong thiết kế và tổ chức dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông. Kỹ năng mềm 2.5. Thành thạo trong giao tiếp. 2.6. Thành thạo trong làm việc độc lập và làm việc nhóm. Phẩm chất đạo đức 2.7. Thể hiện được lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, tin tưởng sự lãnh đạo của Đảng, ý thức chấp hành pháp luật. 2.8. Thực hành tốt quy định về đạo đức nhà giáo. 3. Mức tự chủ và trách nhiệm 3.1. Làm chủ kế hoạch tự học, tự nghiên cứu, có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm. 3.2. Tính cách hóa sự tự chủ, độc lập trong tư duy và tự chịu trách nhiệm với các quan điểm cá nhân của mình trong chuyên môn, công việc và cuộc sống. 3.3. Tổ chức, hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ trong học tập, nghiên cứu và giảng dạy.
III	Các sách, chính hoạt	- Được nhà trường, khoa cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin về việc học tập, nghiên cứu của sinh viên;

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
	động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Được sử dụng thư viện, tài liệu học tập, giáo trình, bài giảng, các trang thiết bị của Nhà trường; - Được tham gia đầy đủ các hoạt động đoàn thể, chính trị - xã hội, các hoạt động khoa học có liên quan; - Sinh viên được tạo mọi điều kiện thuận lợi trong học tập, hoạt động thực tế, thực địa, nghiên cứu khoa học, tham gia hội nghị, hội thảo khoa học trong nước và quốc tế; - Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách cho sinh viên đảm bảo đúng quy định của Nhà nước, của trường. - Bên cạnh, hàng năm nhà trường dành gần 4 tỉ đồng cho nguồn quỹ khuyến khích học tập để động viên, tuyên dương sinh viên đạt được thành tích học tập khá, giỏi, xuất sắc (dao động từ 4.050.000đ – 5.050.000đ/ 1sinh viên/ 1 học kỳ) và tặng thưởng sinh viên đạt được thành tích tốt trong hoạt động nghiên cứu khoa học, các kỳ thi cấp khu vực và Quốc gia. - Bên cạnh đó, Chi hội Khuyến học trường còn vận động nguồn quỹ hỗ trợ của các tổ chức phi chính phủ, cá nhân, cơ quan, doanh nghiệp trong và ngoài nước trung bình mỗi năm trao tặng gần 400 suất học bổng cho sinh viên vượt khó học tốt. - Các chính sách và chế độ ưu đãi dành cho người học tại Trường Đại học Đồng Tháp trong những năm qua và khóa tuyển sinh năm 2020 là cơ sở, nền tảng để thể hiện sự cam kết mạnh mẽ và trách nhiệm của nhà trường về chất lượng đào tạo với người học nói riêng và cộng đồng xã hội nói chung.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 134, trong đó: 4. Khối kiến thức giáo dục đại cương: 37 TC Khối kiến thức chuyên nghiệp: 97TC
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Có khả năng tiếp tục tham gia học tập nhằm nâng cao trình độ sau đại học tại các trường đại học, các viện nghiên cứu trong và ngoài nước
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Sau khi tốt nghiệp, người học có khả năng giảng dạy lịch sử - địa lí ở trường trung học cơ sở; có thể trở thành chuyên viên ở các viện, cơ quan nghiên cứu; làm việc ở các cơ quan ban ngành, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội.

20. Việt Nam học

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	1. Đối tượng tuyển sinh Thí sinh đã tốt nghiệp THPT (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trung cấp, sau đây gọi chung là tốt nghiệp trung học; người tốt nghiệp trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và được công nhận hoàn thành các môn văn hóa trong chương trình giáo dục THPT theo quy định của Bộ GDĐT; Thí sinh có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành. Đối với người khuyết tật được UBND tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt và học tập do hậu quả của chất độc hoá học là con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học: Hiệu trưởng xem xét, quyết định cho dự tuyển sinh vào các ngành học phù hợp với tình trạng sức khỏe. Quân nhân hoặc công an nhân dân tại ngũ chỉ được dự tuyển khi được cấp có thẩm quyền cho phép đi học; Quân nhân tại ngũ sắp hết hạn nghĩa vụ quân sự theo quy định, nếu được Thủ trưởng từ cấp trung đoàn trở lên cho phép, thì được dự tuyển theo nguyện vọng cá nhân, nếu trúng tuyển phải nhập học ngay năm đó, không được bảo lưu sang năm học sau. 2. Phạm vi tuyển sinh: Cả nước 3. Phương thức tuyển sinh: a. Xét tuyển theo kết quả thi THPT quốc gia b. Xét tuyển theo kết quả học bạ lớp 12 THPT Xét tuyển kết hợp thi tuyển
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	Cung cấp cho xã hội và địa phương nguồn nhân lực có kiến thức chuyên môn sâu trong lĩnh vực văn hóa và du lịch. Sinh viên sau khi ra trường có sự am hiểu nhất định về văn hóa để phục vụ trong ngành du lịch và hỗ trợ về du lịch, văn hóa ở các cơ quan hoạt động trong lĩnh vực văn hóa – du lịch. Trang bị cho người học các kỹ năng trong lĩnh vực nhà hàng – khách sạn, du lịch; các kỹ năng liên quan đến ứng xử giao tiếp, quan hệ khách hàng, thuyết minh và làm việc nhóm.; các phẩm chất cá nhân và xã hội để thích ứng với đời sống công nghiệp hiện đại 4.0. Từ các kiến thức và kỹ năng đạt được trong quá trình học, sinh viên sau khi tốt nghiệp sẽ tự tin và chủ động trong việc nắm bắt cơ hội việc làm, sáng tạo trong công việc, có khả năng tự học suốt đời. Trình độ ngoại ngữ: B1 (bậc 3/6) theo Khung năng lực Ngoại ngữ Việt Nam.

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Chính sách miễn giảm học phí: có chính sách miễn, giảm học phí cho con gia đình chính sách, con hộ nghèo, con người dân tộc. - Chính sách học bổng: học bổng tài trợ, học bổng cho sinh viên có thành tích học tập tốt sau mỗi học kì. - Hoạt động hỗ trợ học tập: tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề, sinh hoạt chính trị thời sự, các buổi giao lưu gặp gỡ giữa các khoá học với cán bộ giảng viên, tổ chức các hoạt động sân chơi văn nghệ, thể dục thể thao, các hoạt động câu lạc bộ, hoạt động nghiên cứu khoa học, liên kết với các đơn vị tổ chức các hoạt động thực tế, thực hành, thực tập... - Giới thiệu chỗ ở, giới thiệu việc làm trong quá trình học tập và sau khi tốt nghiệp.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Được ban hành theo Quyết định số /2022
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Cử nhân ngành Việt Nam học có khả năng học thạc sĩ và tiến sĩ các ngành liên quan đến văn hóa và du lịch như: - Du lịch học - Việt Nam học - Văn hóa học - Quản lý văn hóa
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	- Các vị trí làm việc trong lĩnh vực nhà hàng, khách sạn: nhân viên/quản lý bộ phận buồng phòng, bộ phận lễ tân, bộ phận kinh doanh tiếp thị. - Hướng dẫn viên du lịch (tại điểm, suốt tuyến) tại các công ty du lịch, các trung tâm dịch vụ lữ hành, các khu du lịch, bảo tàng, di tích lịch sử - văn hoá. - Nhân viên kinh doanh, điều hành trong các công ty lữ hành, tiếp thị du lịch. - Chuyên viên tại trung tâm văn hóa, thực hiện các dự án du lịch. - Giảng dạy về du lịch tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, dạy nghề du lịch.

21. Ngôn ngữ Anh (Biên - phiên dịch)

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và đào tạo
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	Sau khi học xong chương trình này sinh viên đạt được các chuẩn sau đây: - Vận dụng được kiến thức về khoa học chính trị, quốc phòng, an ninh và pháp luật vào cuộc sống - Sáng tạo trong các hoạt động nghe, nói, đọc, viết bằng tiếng Anh dựa trên những kiến thức về ngữ âm, ngữ pháp và từ vựng trong hệ thống ngôn ngữ Anh - Vận dụng linh hoạt kiến thức về giao thoa ngôn ngữ - văn hóa, đối ngoại giữ Việt Nam – các nước Á, Âu – Mỹ - Hoạch định được những phương pháp, dạng thức, thủ thuật, trình tự của hoạt động biên – phiên dịch Anh – Việt và Việt – Anh - Hệ thống hóa được những quy định, quy chế về các hoạt động thực tập nghề nghiệp cũng như những kiến thức cơ bản về tổ chức bộ máy và vận hành của một doanh nghiệp - Đánh giá đúng năng lực sử dụng tiếng Anh của bản thân trong giao tiếp và trong các hoạt động biên – phiên dịch - So sánh, đối chiếu sự khác biệt và tương đồng về từ vựng, ngữ nghĩa, cấu trúc giữa tiếng Việt và Tiếng Anh cũng các yếu tố văn hóa, xã hội... để áp dụng cho quá trình biên-phiên dịch - Đánh giá được chất lượng các sản phẩm biên – phiên dịch của bản thân và đồng nghiệp trên cơ sở xác định và chọn lựa phương pháp kiểm tra, đánh giá phù hợp - Phân loại được các phần mềm, công cụ, thiết bị, kỹ thuật,... để phục vụ các hoạt động biên – phiên dịch một cách linh hoạt và hiệu quả - Phân loại và hệ thống hóa các kỹ giao tiếp, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng quản lý thời gian, quản lý cảm xúc, quản lý công việc - Tổ chức tốt các hoạt động tự học, tự nghiên cứu về ngôn ngữ - văn hóa xã hội và những xu hướng, chiến lược mới trong lĩnh vực biên – phiên dịch - Hình thành niềm tin, lý tưởng đúng đắn về nghề nghiệp bản thân, ý thức kỷ luật, tôn trọng đạo đức nghề nghiệp - Tổ chức hoạt động học tập, hoạt động nghề nghiệp độc lập hoặc theo nhóm một cách hiệu quả trong điều kiện làm việc thay đổi - Đánh giá đúng hiệu quả công việc cá nhân và có trách nhiệm đối với nhóm đồng thời hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ đã đề ra - Phác thảo, định hướng kế hoạch sử dụng, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động học tập và nghề nghiệp.

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Trang bị ký túc xá cho sinh viên - Khám sức khỏe khi mới vào học và tốt nghiệp ra trường - Trang bị Thư viện, phòng tự học cho sinh viên tự học, tự nghiên cứu - Cấp học bổng khuyến khích học tập theo quy định của Nhà nước, các học bổng của nhà tài trợ - Tổ chức thi cấp chứng chỉ ngoại ngữ thứ 2 (tiếng Pháp hoặc tiếng Trung) - Phối hợp với các cơ quan, doanh nghiệp tổ chức các hoạt động thực tập cho sinh viên - Phối hợp với các cơ quan, doanh nghiệp tổ chức hội chợ việc làm cho sinh viên
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 134 TC, trong đó: 1.1. Khối kiến thức đại cương: 46 TC 1.2. Khối kiến thức chuyên nghiệp: 88 TC - Cơ sở ngành: 34 TC - Chuyên ngành: 34 TC - Thực hành, thực tập nghề nghiệp: 14 TC - Khóa luận tốt nghiệp/ Học phần thay thế: 06 TC
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Sinh viên tốt nghiệp ra trường có thể học tiếp chương trình đào tạo Thạc sĩ Ngành Ngôn ngữ Anh
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	- Có thể đảm nhiệm các công việc liên quan đến tiếng Anh, hướng dẫn viên du lịch, biên-phiên dịch tiếng Anh, trợ lý giám đốc trong các đơn vị, cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước; - Có thể là biên tập viên, phát thanh viên ở các đài phát thanh-truyền hình địa phương hoặc trung ương; - Có thể là giáo viên tiếng Anh của các trường tiểu học, THCS, THPT, trung tâm ngoại ngữ, hội Việt-Mỹ, giảng viên tiếng Anh các trường cao đẳng, đại học, học viện (sau khi đã học thêm một số môn về PPDH).

22. Ngôn ngữ Anh (Tiếng Anh kinh doanh)

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và đào tạo

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	Sau khi học xong chương trình này sinh viên đạt được các chuẩn sau đây: 1. Kiến thức 1.1. Áp dụng được kiến thức về khoa học chính trị, quốc phòng, an ninh và pháp luật vào hoạt động nghề nghiệp, nhất là các hoạt động kinh tế và kinh doanh. 1.2. Sáng tạo trong các hoạt động nghe, nói, đọc, viết bằng tiếng Anh dựa trên những kiến thức về ngữ âm, ngữ pháp và từ vựng trong hệ thống ngôn ngữ Anh. 1.3. Vận dụng linh hoạt kiến thức về giao thoa ngôn ngữ - văn hóa Việt Nam – các nước Á, Âu. 1.4. Ứng dụng có hiệu quả các kiến thức cơ bản của cơ sở ngành và nhóm ngành kinh tế làm nền tảng lý luận và thực tiễn của hoạt động kinh tế và kinh doanh. 1.5. Ứng dụng có hiệu quả các kiến thức chuyên ngành về kinh tế và kinh doanh (quản trị kinh doanh, tài chính ngân hàng, marketing, kế toán, quản trị nhân lực, ...) để phục vụ các mục đích của hoạt động nghề nghiệp và học tập nâng cao. 2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức 2.1. Sử dụng thành thạo Tiếng Anh với các Kỹ năng ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết). 2.2. Có kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả, kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng phân tích, tổng hợp, kỹ năng phát hiện vấn đề và giải quyết vấn đề trong hoạt động nghề nghiệp, nhất là kinh tế và kinh doanh. 2.3. Có khả năng đánh giá các phương án, dự án và chính sách về kinh doanh và quản lý, xây dựng được dự án khởi nghiệp; Sử dụng hiệu quả phần mềm, công nghệ thông tin giải quyết các vấn đề trong kinh tế và kinh doanh. 2.4. Sử dụng hiệu quả tiếng anh chuyên ngành kinh doanh để giao tiếp kinh doanh; có kỹ năng thuyết trình, kỹ năng đàm phán, thuyết phục khách hàng, đối tác kinh doanh và kỹ năng phỏng vấn tuyển dụng. 3. Mức tự chủ và trách nhiệm 3.1. Tuân thủ các chuẩn mực về đạo đức và thực thi trách nhiệm xã hội trong hoạt động nghề nghiệp. 3.2. Có trách nhiệm, phát huy trí tuệ tập thể; Có khả năng tự nghiên cứu, thích ứng với môi trường làm việc nhiều thay đổi và có chính kiến, tự học tập suốt đời. 3.3. Phác thảo, định hướng kế hoạch sử dụng, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động học tập và nghề nghiệp.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Trang bị ký túc xá cho sinh viên - Khám sức khỏe khi mới vào học và tốt nghiệp ra trường - Trang bị Thư viện, phòng tự học cho sinh viên tự học, tự nghiên cứu - Cấp học bổng khuyến khích học tập theo quy định của Nhà nước, các học bổng của nhà tài trợ - Tổ chức thi cấp chứng chỉ ngoại ngữ thứ 2 (tiếng Pháp hoặc tiếng Trung) - Phối hợp với các cơ quan, doanh nghiệp tổ chức các hoạt động thực tập cho sinh viên - Phối hợp với các cơ quan, doanh nghiệp tổ chức hội chợ việc làm cho sinh viên

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 134 TC, trong đó: 1.1. Khối kiến thức đại cương: 35 TC 1.2. Khối kiến thức chuyên nghiệp: 99 TC - Cơ sở nhóm ngành: 16 TC - Cơ sở ngành: 40 TC - Chuyên ngành: 11 TC - Kiến thức bổ trợ: 12 TC - Thực hành, thực tập nghề nghiệp: 14 TC - Khóa luận tốt nghiệp/ Học phần thay thế: 06 TC
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Sinh viên tốt nghiệp ra trường có thể học tiếp chương trình đào tạo Thạc sĩ Ngành Ngôn ngữ Anh
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	- Có thể đảm nhiệm các công việc liên quan đến tiếng Anh, hướng dẫn viên du lịch, biên-phiên dịch tiếng Anh, trợ lý giám đốc trong các đơn vị, cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước; - Có thể là biên tập viên, phát thanh viên ở các đài phát thanh-truyền hình địa phương hoặc trung ương; - Có thể là giáo viên tiếng Anh của các trường tiểu học, THCS, THPT, trung tâm ngoại ngữ, hội Việt-Mỹ, giảng viên tiếng Anh các trường cao đẳng, đại học, học viện (sau khi đã học thêm một số môn về PPDH).

23. Ngôn ngữ Anh (Tiếng Anh du lịch)

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và đào tạo
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	Sau khi học xong chương trình này sinh viên đạt được các chuẩn sau đây: 1. Kiến thức 1.1. Kiến thức chung 1.1.1. Áp dụng được những nguyên lý, kiến thức cơ bản về Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng trong ngành lễ hành du lịch.

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
		1.1.2. Áp dụng được các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và khoa học nhân văn vào thực hiện, triển khai công việc ở lĩnh vực du lịch. 1.2. Kiến thức cơ sở ngành 1.2.1. Vận dụng được lý thuyết về ngôn ngữ Anh về các bình diện ngôn ngữ (từ vựng, ngữ âm, ngữ pháp), đặc thù về các kỹ năng sử dụng tiếng Anh (nghe, nói, đọc, viết) để thực hiện được các hoạt động giao tiếp và hoạt động nghề nghiệp trong lĩnh vực nhà hàng - khách sạn. 1.2.2. Hiểu biết về văn hóa, văn minh của các nước sử dụng tiếng Anh như Anh, Mỹ, Úc; có thể so sánh, đối chiếu những hành vi, giá trị, tín ngưỡng, quan niệm sống giữa nhiều nền văn hóa khác nhau. 1.3. Kiến thức cơ sở nhóm ngành 1.3.1. Phân tích được những kiến thức cơ bản về khoa học du lịch, dịch vụ nhà hàng, khách sạn. 1.3.2. Áp dụng được những kiến thức liên ngành về xã hội, văn hóa, địa lý,... trong hoạt động lễ hành, du lịch. 1.4. Kiến thức chuyên môn 1.4.1. Đánh giá được những quan điểm, lý thuyết, các vấn đề cơ bản của khoa học du lịch vào thực tiễn hoạt động nghiên cứu du lịch, lễ hành. 1.4.2. Vận dụng được các kiến thức về quy trình tổ chức thực hiện chương trình du lịch, nghiệp vụ thuyết minh, hướng dẫn khách tham quan trong thực tiễn nghề nghiệp lễ hành. 1.4.3. Vận dụng được các kiến thức về quản trị, đặc biệt là quản trị dịch vụ du lịch & lễ hành vào thực hiện, triển khai công việc. 1.5. Kiến thức bổ trợ 1.5.1. Sử dụng hiệu quả những kiến thức về tiếng Anh trong lĩnh vực du lịch, nhà hàng-khách sạn. 1.5.2. Có khả năng vận dụng linh hoạt kiến thức vào thực tiễn xây dựng, thiết kế, điều hành, hướng dẫn được các tour du lịch trong nước và quốc tế. 2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức 2.1. Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ 2.1.1. Sử dụng thành thạo tiếng Anh, đạt trình độ bậc 5/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (hoặc tương đương). 2.1.2. Có khả năng giao tiếp bằng tiếng Trung hoặc tiếng Pháp tương đương trình độ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. 2.2. Kỹ năng triển khai hoạt động du lịch 2.2.1. Thiết kế và xây dựng được chương trình du lịch quốc tế bằng ngôn ngữ Anh. 2.2.2. Phân tích, giải quyết được vấn đề cụ thể trong lĩnh vực du lịch bao gồm nghiệp vụ lưu trú, điều hành và hướng dẫn tour. 2.2.3. Phân tích và giải quyết được các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện chương trình du lịch.

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
		2.3. Kỹ năng quản trị nhà hàng - khách sạn 2.3.1. Thực hiện được thao tác nghiệp vụ thanh toán, văn phòng, giao dịch, hướng dẫn, tư vấn cho khách du lịch. 2.3.2. Thành thạo nghiệp vụ quản lý dịch vụ buồng, dịch vụ ăn uống, phục vụ trong nhà hàng. 2.4. Kỹ năng tự kiểm tra, đánh giá hoạt động du lịch 2.4.1. Thiết kế, triển khai các hoạt động tự kiểm tra, đánh giá nhằm từng bước nâng cao chất lượng các hoạt động du lịch, nhà hàng-khách sạn. 2.4.2. Áp dụng được các báo cáo đánh giá về kết quả, tác động của các hoạt động dịch vụ du lịch, nhà hàng-khách sạn đã thực hiện và định hướng kế hoạch tương lai. 2.5. Kỹ năng xử lý, giải quyết các tình huống/vấn đề nghiệp vụ Thực hiện thành thạo các thao tác xử lý, giải quyết các tình huống/vấn đề gặp phải, tìm giải pháp thay thế trong thực hiện và quản lý hoạt động du lịch, quản lý nhà hàng-khách sạn. 2.6. Kỹ năng mềm 2.6.1. Kỹ năng làm việc theo nhóm và đàm phán Vận dụng linh hoạt các hoạt động làm việc theo nhóm, đàm phán, truyền đạt vấn đề và giải pháp đến người khác trong hoạt động nghề nghiệp. 2.6.2. Kỹ năng giao tiếp và tạo lập quan hệ Sử dụng linh hoạt, phù hợp cách thức giao tiếp khác nhau (bằng tiếng Anh, tiếng Việt) để chuyển tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng đến người khác trong việc triển khai nghiệp vụ, chuyên môn. 2.6.3. Kỹ năng thuyết trình Áp dụng linh hoạt kỹ năng lập luận, sắp xếp ý tưởng khi xây dựng bài thuyết minh hướng dẫn hay khi lập kế hoạch, kinh doanh trong du lịch, lữ hành. 2.7. Kỹ năng sử dụng công nghệ Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học văn phòng cơ bản, khai thác và sử dụng Internet phục vụ tốt cho chuyên môn về du lịch và lữ hành. 2.8. Kỹ năng khởi nghiệp Phân tích được các xu hướng phát triển mới của du lịch, biết đánh giá thị trường, nhận biết cơ hội kinh doanh du lịch. 3. Mức tự chủ và trách nhiệm 3.1. Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm. 3.2. Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định. 3.3. Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân. 3.4. Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Trang bị ký túc xá cho sinh viên - Khám sức khỏe khi mới vào học và tốt nghiệp ra trường - Trang bị Thư viện, phòng tự học cho sinh viên tự học, tự nghiên cứu - Cấp học bổng khuyến khích học tập theo quy định của Nhà nước, các học bổng của nhà tài trợ - Tổ chức thi cấp chứng chỉ ngoại ngữ thứ 2 (tiếng Pháp hoặc tiếng Trung) - Phối hợp với các cơ quan, doanh nghiệp tổ chức các hoạt động thực tập cho sinh viên - Phối hợp với các cơ quan, doanh nghiệp tổ chức hội chợ việc làm cho sinh viên
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 134 TC, trong đó: 1.1. Khối kiến thức đại cương: 37 TC 1.2. Khối kiến thức chuyên nghiệp: 97 TC - Cơ sở nhóm ngành: 02 TC - Cơ sở ngành: 47 TC - Chuyên ngành: 17 TC - Kiến thức bổ trợ: 11 TC - Thực hành, thực tập nghề nghiệp: 14 TC - Khóa luận tốt nghiệp/ Học phần thay thế: 06 TC
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Sinh viên tốt nghiệp ra trường có thể học tiếp chương trình đào tạo Thạc sỹ Ngành Ngôn ngữ Anh
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	- Có thể đảm nhiệm các công việc liên quan đến tiếng Anh, hướng dẫn viên du lịch, tổ chức các hoạt động liên quan đến dịch vụ du lịch, biên-phiên dịch tiếng Anh, trợ lý giám đốc trong các đơn vị, cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước; - Có thể là biên tập viên, phát thanh viên ở các đài phát thanh-truyền hình địa phương hoặc trung ương; - Có thể là giáo viên tiếng Anh của các trường tiểu học, THCS, THPT, trung tâm ngoại ngữ, hội Việt-Mỹ, giảng viên tiếng Anh các trường cao đẳng, đại học, học viện (sau khi đã học thêm một số môn về PPDH).

24. Ngôn ngữ Trung Quốc

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và đào tạo
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	Sau khi học xong chương trình này sinh viên đạt được các chuẩn sau đây. - Vận dụng kiến thức chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, ngoại ngữ trong tiếp thu chuyên ngành và thực hành nghề nghiệp. - Sử dụng kiến thức về ngữ âm, văn tự, từ vựng, ngữ pháp trong hệ thống ngôn ngữ Trung Quốc; kiến thức về các hoạt động nghe, nói, đọc, viết tiếng Trung Quốc cũng như kiến thức giao thoa văn hóa trong giao tiếp và trong công tác biên – phiên dịch. - Phân tích các dạng văn bản/ diễn ngôn khác nhau, phương pháp và loại hình dịch thuật, kỹ thuật xử lý các vấn đề ngôn ngữ, chiến lược trong công tác biên – phiên dịch. - Vận dụng được kiến thức về văn học, nguồn gốc, bản chất, chức năng và sự phát triển Hán ngữ trong nghiên cứu, Hán ngữ chuyên ngành, phương pháp giảng dạy Hán ngữ và các kiến thức hỗ trợ khác trong công tác dịch thuật và trong công việc cụ thể. - Hệ thống hóa được những quy định, quy chế về ngành nghề, hoạt động thực tập nghề nghiệp cũng như những kiến thức cơ bản về tổ chức bộ máy và vận hành của một doanh nghiệp - Sử dụng hiệu quả tiếng Trung Quốc trong giao tiếp và trong các hoạt động biên – phiên dịch. - So sánh, đối chiếu sự khác biệt và tương đồng về từ vựng, ngữ nghĩa, cấu trúc trong ngôn ngữ Trung/ Việt cũng như các yếu tố văn hóa, xã hội để áp dụng trong giao tiếp và biên – phiên dịch. - Kết hợp hiệu quả các dạng văn bản/ diễn ngôn khác nhau trong diễn đạt ngôn ngữ và trong công tác dịch thuật. - Triển khai được các hoạt động biên – phiên dịch, quản lý tốt việc thực hiện các tiến trình, các bước biên – phiên dịch Trung – Việt và Việt – Trung; kiểm tra, đánh giá được chất lượng, sản phẩm biên – phiên dịch. - Sử dụng ngoại ngữ, tin học, các phần mềm, công cụ, thiết bị, kỹ thuật trong hoạt động biên – phiên dịch và công việc cụ thể. - Kết hợp kỹ năng mềm, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng hỗ trợ, kỹ năng tư duy phản biện, suy đoán logic, sáng tạo trong học tập và công việc chuyên môn. - Có khả năng tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn trong các lĩnh vực công tác. - Có niềm tin, lý tưởng đúng đắn về nghề nghiệp bản thân, ý thức kỷ luật, có tinh thần trách nhiệm, phục vụ cộng đồng, tôn trọng đạo đức nghề nghiệp. - Tổ chức hoạt động học tập, hoạt động nghề nghiệp, làm việc độc lập hoặc theo nhóm một cách hiệu quả trong điều kiện làm việc thay đổi.

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
		- Định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân, có trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với tập thể. - Triển khai, thực hiện, quản lý, kiểm tra, đánh giá, không ngừng cải tiến hoạt động học tập và nghề nghiệp.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Trang bị ký túc xá cho sinh viên - Khám sức khỏe khi mới vào học và tốt nghiệp ra trường - Trang bị Thư viện, phòng tự học cho sinh viên tự học, tự nghiên cứu - Cấp học bổng khuyến khích học tập theo quy định của Nhà nước, các học bổng của nhà tài trợ - Tổ chức thi cấp chứng chỉ ngoại ngữ thứ 2 (tiếng Anh hoặc tiếng Pháp) - Phối hợp với các cơ quan, doanh nghiệp tổ chức các hoạt động thực tập cho sinh viên - Phối hợp với các cơ quan, doanh nghiệp tổ chức hội chợ việc làm cho sinh viên
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 134, trong đó: - Khối kiến thức đại cương: 36 Bắt buộc: 28 TC Tự chọn: 8/33TC - Khối kiến thức chuyên nghiệp: 98 - Cơ sở ngành: Bắt buộc: 48 TC Tự chọn: 0 TC - Chuyên ngành: Bắt buộc: 26 TC Tự chọn: 4/50 TC - Thực hành, thực tập nghề nghiệp: 14 TC - Khóa luận tốt nghiệp hoặc học phần thay thế: 6 TC
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Sinh viên tốt nghiệp có thể học tiếp chương trình đào tạo bậc cao hơn thuộc các chuyên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc, Giáo dục Hán ngữ quốc tế, Ngôn ngữ và văn học Trung Quốc, Ngôn ngữ học, Ngôn ngữ học và Ngôn ngữ học ứng dụng.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	- Chuyên viên biên phiên dịch tại các công ty, doanh nghiệp, các nhà sản xuất, cơ quan ngoại giao, trung tâm dịch thuật. - Chuyên viên văn phòng, thư ký, trợ lý giám đốc, giao dịch khách hàng trong các đơn vị, tổ chức, cơ quan, công ty, doanh nghiệp. - Chuyên viên tiếp tân, hướng dẫn viên du lịch tại các cơ quan, công ty có sử dụng tiếng Trung Quốc. - Biên tập viên, phát thanh viên ở các đài phát thanh - truyền hình địa phương hoặc trung ương.

25. Quản lý văn hóa

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Tốt nghiệp THPT, xét học bạ THPT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	Kiến thức - Nắm vững kiến thức giáo dục đại cương theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm: triết học Mác - Lênin; kinh tế chính trị Mác – Lê nin; chủ nghĩa xã hội khoa học, lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng – an ninh. - Phân tích được các kiến thức cơ bản về khoa học quản lý, tâm lý học văn hóa, xã hội học văn hóa, mỹ học, giáo dục nghệ thuật. - Nắm vững các kiến thức chuyên sâu về văn hóa Việt Nam, đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về văn hóa - nghệ thuật,. - Nắm vững các kiến thức nghiệp vụ về quản lý nước về văn hóa, quản lý di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, quản lý dự án văn hóa, quản lý hoạt động nghệ thuật biểu diễn, quản lý nguồn nhân lực văn hóa, xây dựng văn hóa ở cơ sở, quản lý các thiết chế văn hóa. - Nắm vững các kiến thức về âm nhạc, múa, sân khấu, biên kịch vào biên tập, tổ chức một chương trình nghệ thuật, lễ hội, sự kiện ở cơ sở. Kỹ năng/phẩm chất đạo đức <i>Kỹ năng nghề nghiệp</i> - Thành thạo các kỹ năng quản lý, nghiên cứu đề xuất chính sách văn hóa; có kỹ năng chuẩn xác trong việc điều hành các tổ chức quản lý và hoạt động văn hóa, nghệ thuật ở các cấp; thao tác được các kỹ năng công tác xã hội và kỹ năng dân vận. - Sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật trong việc quản lý, tổ chức hoạt động văn hóa (máy ảnh, quay phim, ghi âm, trình chiếu, âm thanh, v.v.), có khả năng khai thác và sử dụng thành thạo những thông tin trên hệ thống mạng xã hội (facebook, zalo, twitter, v.v.). - Thành thạo các kỹ năng làm việc nhóm; khả năng tự học, tự nghiên cứu; khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp và làm việc độc lập. - Thực hiện chuẩn xác các kỹ năng quản lý, chỉ đạo và giám sát việc thực hiện hoạt động văn hóa ở các thiết chế văn hóa và các tổ chức văn hóa xã hội khác trong cộng đồng. - Thực hiện thành thạo kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, điều khiển và quản lý các chương trình hoạt động văn hóa, nghệ thuật của quần chúng nhân dân; hoạt động sinh hoạt tập thể tại các cơ quan và địa phương.

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
		- Thực hiện được kỹ năng quan sát, phân tích, đánh giá, bình luận các sự kiện và vấn đề văn hóa, xã hội để làm cơ sở cho việc đề xuất, xây dựng chính sách quản lý đối với hoạt động văn hóa - xã hội. - Thực hiện thành thạo các kỹ năng nghiệp vụ về tổ chức, quản lý hoạt động văn hóa xã hội và văn hóa nghệ thuật theo yêu cầu của chuyên ngành quản lý văn hóa. Kỹ năng mềm - Thành thạo các kỹ năng mềm trong quá trình giao tiếp với lãnh đạo cấp trên và đồng nghiệp trong môi trường làm việc sau khi tốt nghiệp. - Thực hiện chuẩn xác những kỹ năng thuyết trình trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. - Thực hiện thành thạo các kỹ năng làm việc nhóm và tự ý thức được trách nhiệm khi làm việc độc lập. - Thao tác chuẩn xác những kỹ năng xử lý tình huống, phân tích và giải quyết vấn đề trong quá trình quản lý các hoạt động văn hóa tại địa phương. - Thực hiện thành thạo các kỹ năng sinh hoạt cộng đồng và quan hệ công chúng. Phẩm chất đạo đức - Tiếp nhận và rèn luyện các phẩm chất đạo đức tốt đẹp, nếp sống văn hóa, lành mạnh trong cộng đồng. - Có phẩm chất đánh giá và chọn lọc những thái độ tích cực trong việc tự học, tự bồi dưỡng kiến thức để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. - Có tinh thần tổ chức trách nhiệm và tác phong làm việc khoa học trong quá trình quản lý các hoạt động văn hóa nghệ thuật; biết kết hợp hài hòa giữa lợi ích cá nhân với lợi ích của cộng đồng xã hội. - Có tính cách tự giác, năng động, sáng tạo, có khả năng liên kết nghiên cứu khoa học, nắm vững đường lối chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật và ý thức bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa trong cộng đồng. Mức tự chủ và trách nhiệm - Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm. - Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định. - Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân. - Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh	- Cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên học giỏi. - Cấp học bổng cho sinh viên vượt khó (vận động từ các nguồn tài trợ) - Hỗ trợ ký túc xá. - Khu vui chơi thể thao trong trường. - Khu phục vụ tự học.

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
	hoạt cho người học	- Khu sinh hoạt nhóm, câu lạc bộ.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	- Tên ngành: QUẢN LÝ VĂN HÓA. + Tiếng Việt: Quản lý văn hóa. + Tiếng Anh: Culture Management. - Mã số ngành đào tạo: 7229042. - Trình độ đào tạo: Đại học. - Thời gian đào tạo: 4 năm. - Tên văn bằng sau tốt nghiệp: Cử nhân Quản lý văn hóa. - Tổng tín chỉ tích lũy: 134 tín chỉ.
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Sinh viên tốt nghiệp có thể học tiếp chương trình đào tạo Sau đại học các chuyên ngành: thạc sĩ Văn hóa học, thạc sĩ Quản lý văn hóa, tiến sĩ Văn hóa học, tiến sĩ Quản lý văn hóa và các ngành gần tại các trường Đại học, học viện, viện, cơ sở đào tạo có chuyên ngành văn hóa - nghệ thuật. - Sinh viên tốt nghiệp có thể học tiếp các chương trình đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ về Quản lý văn hóa ở nước ngoài như Vương quốc Anh, Úc, Pháp, Mỹ, Singapore... - Bên cạnh đó, sinh viên có thể học văn bằng 2 thuộc các ngành khoa học xã hội và nhân văn hoặc có thể tự học để cập nhật kiến thức, nâng cao trình độ và năng lực công tác sau khi tốt nghiệp.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Sinh viên sau khi ra trường có thể đảm nhiệm nhiều vị trí công tác tại các tổ chức văn hóa nghệ thuật thuộc khu vực nhà nước, tư nhân hay các tổ chức văn hoá nghệ thuật có yếu tố nước ngoài. Cụ thể tại các cơ sở việc làm sau đây: - Sở Văn hóa, Thể thao & Du lịch; Phòng Văn hóa; Nhà Văn hóa; Trung tâm văn hóa; Trung tâm Triển lãm; Nhà hát; Câu lạc bộ; Thư viện, Bảo tàng; Khu di tích; các Trung tâm và Trường học thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; UBND các cấp; các tổ chức chính trị - xã hội khác. - Các công ty tổ chức sự kiện, công ty truyền thông, công ty du lịch, các đơn vị tổ chức biểu diễn nghệ thuật, các điểm vui chơi, giải trí, bộ phận marketing và quan hệ công chúng của các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nhà nước. Ngoài ra, sinh viên tốt nghiệp có thể thành lập các công ty tổ chức sự kiện hoặc làm việc như những nhân viên độc lập cho các chương trình, sự kiện, hay dự án văn hóa nghệ thuật.

26. Quản trị kinh doanh

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	– Đối tượng tuyển sinh: Người có bằng Tốt nghiệp Trung học phổ thông. Tiêu chí tuyển sinh: Căn cứ theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và đề án tuyển sinh hằng năm của Trường Đại học Đồng Tháp.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	1. Mục tiêu kiến thức: có đủ năng lực chuyên môn và nghiệp vụ, có kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, kiến thức chuyên sâu ngành Quản trị kinh doanh để phát triển kiến thức mới và có khả năng học tập suốt đời 2. Kỹ năng: có kỹ năng mềm cần thiết cho các hoạt động nghề nghiệp và thích nghi với sự thay đổi nhanh chóng của môi trường kinh doanh. 3. Thái độ: có những phẩm chất chính trị, đạo đức; có sức khỏe; có trách nhiệm nghề nghiệp, tuân thủ pháp luật và bảo vệ môi trường; có ý thức phục vụ nhân dân góp phần cho sự phát triển kinh tế - xã hội chung của đất nước. 4. Trình độ Ngoại ngữ - Tin học – Chuẩn đầu ra Ngoại ngữ thực hiện theo quyết định số 2846/QĐ-ĐHĐT ngày 25 tháng 12 năm 2019 ban hành Quy định hoạt động học và thi theo chương trình ngoại ngữ tân cường đối với sinh viên không chuyên tại Trường Đại học Đồng Tháp. – Chuẩn đầu ra Tin học thực hiện theo quyết định số 2845/QĐ-ĐHĐT ngày 25 tháng 12 năm 2019 ban hành Quy định hoạt động học và thi theo chương trình Ứng dụng Công nghệ thông tin đối với sinh viên không chuyên tại Trường Đại học Đồng Tháp. Cụ thể như sau: – Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học tổ chức kiểm tra trình độ Ngoại ngữ, Tin học đầu vào là kỳ thi được tổ chức bắt buộc dành riêng cho sinh viên không chuyên ngoại ngữ năm nhất, riêng Tin học đầu vào khuyến khích sinh viên đăng ký thi không bắt buộc. – Mục đích: nhằm xác định năng lực hiện có của sinh viên để xếp lớp học phù hợp với trình độ, năng lực của từng sinh viên; tạo điều kiện cho sinh viên thực hiện chế độ học vượt, tiết kiệm thời gian, chi phí học tập. – Phải có trình độ B1 bậc 3/6 hoặc có chứng chỉ quốc tế tương đương một trong các ngôn ngữ Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc, Nhật, Hàn... Phải có chứng chỉ ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản (chứng chỉ của hệ thống quốc dân) khi xét tốt nghiệp theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo hiện hành.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	– Mỗi lớp sinh viên sẽ có giảng viên phụ trách Cố vấn học tập để: tư vấn hỗ trợ sinh viên xây dựng kế hoạch, phương pháp học tập phù hợp với mục tiêu và năng lực; cung cấp thông tin về chương trình đào tạo, hướng dẫn sinh viên tiếp cận các nguồn lực (về học thuật, tài chính, kỹ năng...) nhằm nâng cao khả năng học tập hiệu quả. – Công tác hướng nghiệp, tư vấn việc làm: Thông báo cho sinh viên biết nhu cầu tuyển dụng của các cơ quan, doanh nghiệp. Phòng Công tác sinh viên phối hợp với Đoàn TN tổ chức ngày hội việc làm dành cho sinh viên.

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
		– Tư vấn tâm lý, chăm sóc sức khỏe: Tổ chức tuyên truyền và vận động sinh viên tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn; Vận động mạnh thường quân tặng bảo hiểm y tế cho sinh viên có hoàn cảnh khó khăn. – Thực hiện đúng và đầy đủ việc miễn, giảm học phí và trợ cấp xã hội cho sinh viên thuộc diện được hưởng chế độ. – Hỗ trợ tài chính: Sinh viên có cơ hội nhận học bổng khuyến khích học tập từng học kỳ theo quy định dành cho sinh viên có kết quả học tập xuất sắc. Nhà trường phối hợp với các tổ chức, cá nhân hảo tâm xây dựng, quản lý các quỹ học bổng; tổ chức trao học bổng tài trợ cho sinh viên xuất sắc, sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn; Hỗ trợ xác nhận đơn để sinh viên vay vốn tín dụng học tập. – Hỗ trợ đặc biệt: Triển khai dịch vụ công tác xã hội trong trường học, tạo điều kiện giúp đỡ sinh viên khuyết tật, sinh viên diện chính sách, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. – Tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị (học tập, triển khai nghị quyết, chỉ thị các cấp) liên quan đến sinh viên. – Tổ chức Hội nghị dân chủ với sinh viên để lắng nghe và trực tiếp giải đáp các ý kiến của sinh viên. – Tổ chức họp sinh viên ngoại trú năm I để phổ biến Thông tư 27 đối với sinh viên ngoại trú và quy định của Nhà trường đối với sinh viên ngoại trú; hướng dẫn sinh viên mới làm thủ tục tạm trú; hướng dẫn sinh viên khai báo chỗ ở hiện tại trên website Phòng CTSV; thông báo nhận xét sổ ngoại trú, nội trú khi kết thúc mỗi học kỳ. Giáo dục văn – thể – mỹ, giáo dục kỹ năng: tổ chức cuộc thi sáng tác, sinh viên thanh lịch, Hội thao sinh viên, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, cuộc thi Kế toán viên tiềm năng, Khởi sự kinh doanh; tổ chức các buổi báo cáo chuyên đề ngoại khóa, các chuyên đề cho nữ sinh; các câu lạc bộ Tiếng Anh, câu lạc bộ Vườn ươm Khởi nghiệp...
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Ban hành theo Quyết định số 1998/QĐ-ĐHĐT, ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	– Tham gia các khóa học, bồi dưỡng ngắn hạn nhằm bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới về kinh tế, quản trị kinh doanh trong và ngoài nước. – Học bằng đại học thứ 2 các chuyên ngành liên quan. Đăng ký học sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ) chuyên ngành quản trị kinh doanh hoặc các chuyên ngành khác thuộc lĩnh vực kinh tế tại các trường đại học trong và ngoài nước.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Sinh viên tốt nghiệp từ chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh có thể: – Làm việc ở các công ty, tập đoàn hay các doanh nghiệp liên doanh, các tổ chức phi lợi nhuận, tổ chức xã hội, tổ chức phi chính phủ, có thể mở công ty riêng, hoặc tham gia nghiên cứu khoa học, giảng dạy ở các trường đại học, cao đẳng, – Làm việc trong các lĩnh vực như: quản trị nguồn nhân lực, quản trị tài chính, quản lý sản xuất, quản trị Marketing, quản trị chuỗi cung ứng, quản trị chiến lược,...

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
		– Làm việc ở các vị trí như: các chuyên viên tại phòng kinh doanh, phòng kế hoạch, phòng marketing, phòng hành chính nhân sự, chuyên viên xây dựng chiến lược, phát triển thị trường và tìm kiếm đối tác tại các công ty dịch vụ, sản xuất các công ty xuất nhập khẩu hay công ty đa quốc gia. – Có cơ hội thăng tiến trở thành Giám đốc điều hành, Giám đốc tài chính tại các tập đoàn, công ty, tự thành lập và điều hành công ty riêng. Mở cửa hàng kinh doanh riêng, mở đại lý hoặc làm đại diện phân phối sản phẩm cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

27. Tài chính- Ngân hàng

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	– Đối tượng tuyển sinh: Người có bằng Tốt nghiệp Trung học phổ thông. Tiêu chí tuyển sinh: Căn cứ theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và đề án tuyển sinh hằng năm của Trường Đại học Đồng Tháp.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	1. Mục tiêu kiến thức: có kiến thức chuyên ngành tài chính và ngân hàng: Quản trị rủi ro, Quản lý tài chính, Đầu tư tài chính, Quản trị ngân hàng thương mại, Nghiệp vụ ngân hàng... 2. Kỹ năng: Thực hiện thành thạo quản lý tài chính trong doanh nghiệp và ngân hàng, tự thực hiện được các nghiệp vụ liên quan về đầu tư tài chính, quản trị nguồn vốn và chi phí sử dụng vốn trong doanh nghiệp và ngân hàng, có khả năng làm việc trong môi trường có yếu tố nước ngoài.... tham gia nghiên cứu khoa học và giảng dạy về tài chính, ngân hàng 3. Thái độ: làm việc có trách nhiệm, chủ động làm việc độc lập, tích cực khi làm việc nhóm; yêu nước và tự hào dân tộc; 4. Trình độ ngoại ngữ - Tin học
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	– Mỗi lớp sinh viên sẽ có giảng viên phụ trách Cố vấn học tập để: tư vấn hỗ trợ sinh viên xây dựng kế hoạch, phương pháp học tập phù hợp với mục tiêu và năng lực; cung cấp thông tin về chương trình đào tạo, hướng dẫn sinh viên tiếp cận các nguồn lực (về học thuật, tài chính, kỹ năng...) nhằm nâng cao khả năng học tập hiệu quả. – Công tác hướng nghiệp, tư vấn việc làm: Thông báo cho sinh viên biết nhu cầu tuyển dụng của các cơ quan, doanh nghiệp. Phòng Công tác sinh viên phối hợp với Đoàn TN tổ chức ngày hội việc làm dành cho sinh viên. – Tư vấn tâm lý, chăm sóc sức khỏe: Tổ chức tuyên truyền và vận động sinh viên tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn; Vận động mạnh thường quân tặng bảo hiểm y tế cho sinh viên có hoàn cảnh khó khăn. – Thực hiện đúng và đầy đủ việc miễn, giảm học phí và trợ cấp xã hội cho sinh viên thuộc diện được hưởng chế độ. – Hỗ trợ tài chính: Sinh viên có cơ hội nhận học bổng khuyến khích học tập từng học kỳ theo quy định dành cho sinh viên có kết quả học tập xuất sắc. Nhà trường phối hợp với các tổ chức, cá nhân hảo tâm xây dựng, quản lý các quỹ học bổng; tổ chức trao học bổng tài trợ cho sinh viên xuất sắc, sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn; Hỗ trợ xác nhận đơn để sinh viên vay vốn tín dụng học tập.

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
		– Hỗ trợ đặc biệt: Triển khai dịch vụ công tác xã hội trong trường học, tạo điều kiện giúp đỡ sinh viên khuyết tật, sinh viên diện chính sách, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. – Tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị (học tập, triển khai nghị quyết, chỉ thị các cấp) liên quan đến sinh viên. – Tổ chức Hội nghị dân chủ với sinh viên để lắng nghe và trực tiếp giải đáp các ý kiến của sinh viên. – Tổ chức họp sinh viên ngoại trú năm I để phổ biến Thông tư 27 đối với sinh viên ngoại trú và quy định của Nhà trường đối với sinh viên ngoại trú; hướng dẫn sinh viên mới làm thủ tục tạm trú; hướng dẫn sinh viên khai báo chỗ ở hiện tại trên website Phòng CTSV; thông báo nhận xét sổ ngoại trú, nội trú khi kết thúc mỗi học kỳ. Giáo dục văn – thể - mỹ, giáo dục kỹ năng: tổ chức cuộc thi sáng tác, sinh viên thanh lịch, Hội thao sinh viên, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, cuộc thi Kế toán viên tiềm năng, Khởi sự kinh doanh; tổ chức các buổi báo cáo chuyên đề ngoại khóa, các chuyên đề cho nữ sinh; các câu lạc bộ Tiếng Anh, câu lạc bộ Vườn ươm Khởi nghiệp...
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Tổng số tín chỉ phải tích lũy 134, trong đó: - Khối kiến thức đại cương: 32 TC bắt buộc, 3/22TC tự chọn - Khối kiến thức chuyên nghiệp: + Cơ sở ngành: 30 TC bắt buộc, 2/12 TC tự chọn + Chuyên ngành: 36 TC bắt buộc, 11/49 TC tự chọn + Thực hành, thực tập nghề nghiệp: 20 TC
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Đủ trình độ tham gia các khóa học, bồi dưỡng nâng cao ngắn hạn về Tài chính - Ngân hàng trong và ngoài nước. - Đủ trình độ để học bằng đại học thứ 2 của các chuyên ngành khác thuộc ngành kinh tế, quản trị kinh doanh. Đủ trình độ học tiếp các chương trình sau đại học (Thạc sỹ, Tiến sỹ) của các chuyên ngành kinh tế, Tài chính - Ngân hàng tại các trường trong và ngoài nước.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	- Tại các ngân hàng thương mại: + Tư vấn tài chính, giao dịch viên + Quan hệ khách hàng, hỗ trợ tín dụng + Thanh toán quốc tế + Tài trợ thương mại + Kiểm soát nội bộ + Xử lý nợ, thẩm định tín dụng - Tại các quỹ đầu tư, công ty bảo hiểm, công ty môi giới bất động sản, công ty tài chính + Chuyên viên kinh doanh + Chuyên viên đầu tư tài chính. + Chuyên viên hoạch định kế hoạch tài chính.

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
		+ Chuyên viên tư vấn - Tại công ty chứng khoán: + Môi giới chứng khoán + Phân tích viên tài chính + Nhân viên hành chính hỗ trợ - Tại cơ quan quản lý nhà nước: + Các vụ chuyên môn tại Ngân hàng Nhà nước + Chuyên viên Thuế + Chuyên viên Hải quan + Chuyên viên tại phòng tài chính – Kế hoạch các huyện, xã. + Chuyên viên tại sở tài chính. + Chuyên viên phân bổ, quản lý vốn đầu tư tại các ủy ban, huyện, các viện trực thuộc bộ. - Tại các doanh nghiệp: + Bộ phận tài chính - kế toán Nhân viên lập kế hoạch

28. Kế toán

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Đại học	
		Chính quy	Văn bằng 2
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	– Đối tượng tuyển sinh: Người có bằng Tốt nghiệp Trung học phổ thông. Tiêu chí tuyển sinh: Căn cứ theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và đề án tuyển sinh hằng năm của Trường Đại học Đồng Tháp.	
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	Mục tiêu kiến thức chuyên ngành Thiết lập, quản lý, kiểm soát hệ thống kế toán trong doanh nghiệp, đơn vị hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức,... 2. Kỹ năng Thực hiện thành thạo nghiệp vụ kế toán, sử dụng được phần mềm kế toán trong doanh nghiệp, đơn vị hành chính sự nghiệp,... tham gia nghiên cứu khoa học và giảng dạy về kế toán 3. Thái độ	1. Mục tiêu kiến thức chuyên ngành Thiết lập, quản lý, kiểm soát hệ thống kế toán trong doanh nghiệp, đơn vị hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức,... 2. Kỹ năng Thực hiện thành thạo nghiệp vụ kế toán, sử dụng được phần mềm kế toán trong doanh nghiệp, đơn vị hành chính sự nghiệp,... tham

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Đại học	
		Chính quy	Văn bằng 2
		Ứng xử chuyên nghiệp, độc lập và chủ động, giữ chữ tín, tuân thủ các nguyên tắc, chế độ, quy định của kế toán. Có trách nhiệm với xã hội và tuân thủ luật pháp. 4. Trình độ ngoại ngữ - tin học – Chuẩn đầu ra Ngoại ngữ thực hiện theo quyết định số 2846/QĐ-ĐHĐT ngày 25 tháng 12 năm 2019 ban hành Quy định hoạt động học và thi theo chương trình ngoại ngữ tân cường đối với sinh viên không chuyên tại Trường Đại học Đồng Tháp. – Chuẩn đầu ra Tin học thực hiện theo quyết định số 2845/QĐ-ĐHĐT ngày 25 tháng 12 năm 2019 ban hành Quy định hoạt động học và thi theo chương trình Ứng dụng Công nghệ thông tin đối với sinh viên không chuyên tại Trường Đại học Đồng Tháp. Cụ thể như sau: – Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học tổ chức kiểm tra trình độ Ngoại ngữ, Tin học đầu vào là kỳ thi được tổ chức bắt buộc danh riêng cho sinh viên không chuyên ngoại ngữ năm nhất, riêng Tin học đầu vào khuyến khích sinh viên đăng ký thi không bắt buộc. – Mục đích: nhằm xác định năng lực hiện có của sinh viên để xếp lớp học phù hợp với trình độ, năng lực của từng sinh viên; tạo điều kiện cho sinh viên thực hiện chế độ học vượt, tiết kiệm thời gian, chi phí học tập. – Phải có trình độ B1 bậc 3/6 hoặc có chứng chỉ quốc tế tương đương một trong các ngôn ngữ Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc, Nhật, Hàn... Phải có chứng chỉ ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản (chứng chỉ của hệ thống quốc dân) khi xét tốt nghiệp theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo hiện hành.	gia nghiên cứu khoa học và giảng dạy về kế toán 3. Thái độ Ứng xử chuyên nghiệp, độc lập và chủ động, giữ chữ tín, tuân thủ các nguyên tắc, chế độ, quy định của kế toán. Có trách nhiệm với xã hội và tuân thủ luật pháp.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Mỗi lớp sinh viên sẽ có giảng viên phụ trách Cố vấn học tập để: tư vấn hỗ trợ sinh viên xây dựng kế hoạch, phương pháp học tập phù hợp với mục tiêu và năng lực; cung cấp thông tin về chương trình đào tạo, hướng dẫn sinh viên tiếp cận các nguồn lực (về học thuật, tài chính, kỹ năng...) nhằm nâng cao khả năng học tập hiệu quả.	

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Đại học	
		Chính quy	Văn bằng 2
		– Công tác hướng nghiệp, tư vấn việc làm: Thông báo cho sinh viên biết nhu cầu tuyển dụng của các cơ quan, doanh nghiệp. Phòng Công tác sinh viên phối hợp với Đoàn TN tổ chức ngày hội việc làm dành cho sinh viên. – Tư vấn tâm lý, chăm sóc sức khỏe: Tổ chức tuyên truyền và vận động sinh viên tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn; Vận động mạnh thường quân tặng bảo hiểm y tế cho sinh viên có hoàn cảnh khó khăn. – Thực hiện đúng và đầy đủ việc miễn, giảm học phí và trợ cấp xã hội cho sinh viên thuộc diện được hưởng chế độ. – Hỗ trợ tài chính: Sinh viên có cơ hội nhận học bổng khuyến khích học tập từng học kỳ theo quy định dành cho sinh viên có kết quả học tập xuất sắc. Nhà trường phối hợp với các tổ chức, cá nhân hảo tâm xây dựng, quản lý các quỹ học bổng; tổ chức trao học bổng tài trợ cho sinh viên xuất sắc, sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn; Hỗ trợ xác nhận đơn đề sinh viên vay vốn tín dụng học tập. – Hỗ trợ đặc biệt: Triển khai dịch vụ công tác xã hội trong trường học, tạo điều kiện giúp đỡ sinh viên khuyết tật, sinh viên diện chính sách, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. – Tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị (học tập, triển khai nghị quyết, chỉ thị các cấp) liên quan đến sinh viên. – Tổ chức Hội nghị dân chủ với sinh viên để lắng nghe và trực tiếp giải đáp các ý kiến của sinh viên. – Tổ chức họp sinh viên ngoại trú năm I để phổ biến Thông tư 27 đối với sinh viên ngoại trú và quy định của Nhà trường đối với sinh viên ngoại trú; hướng dẫn sinh viên mới làm thủ tục tạm trú; hướng dẫn sinh viên khai báo chỗ ở hiện tại trên website Phòng CTSV; thông báo nhận xét sổ ngoại trú, nội trú khi kết thúc mỗi học kỳ. Giáo dục văn – thể - mỹ, giáo dục kỹ năng: tổ chức cuộc thi sáng tác, sinh viên thanh lịch, Hội thao sinh viên, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, cuộc thi Kế toán viên tiềm năng, Khởi sự kinh doanh; tổ chức các buổi báo cáo	

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Đại học	
		Chính quy	Văn bằng 2
		chuyên đề ngoại khóa, các chuyên đề cho nữ sinh; các câu lạc bộ Tiếng Anh, câu lạc bộ Vườn ươm Khởi nghiệp,...	
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Được ban hành theo Quyết định số .../QĐ-ĐHĐT ngày ... tháng năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp	Được ban hành theo Quyết định số .../QĐ-ĐHĐT ngày ... tháng năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	– Đủ trình độ tham gia các khóa học, bồi dưỡng ngắn hạn về Tài chính – Kế toán trong và ngoài nước. Có thể học nâng cao trình độ sau khi ra trường (Thạc sĩ, Tiến sĩ) được đào tạo trong và ngoài nước.	
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	– Sinh viên tốt nghiệp hệ đại học ngành Kế toán có đủ năng lực đảm nhận: – Công việc kế toán tại các Doanh nghiệp, đơn vị Hành chính sự nghiệp, tổ chức tài chính (Ngân hàng, Công ty Tài chính, Quỹ đầu tư, Quỹ tín dụng, Công ty Chứng khoán...); – Chuyên viên phân tích tài chính tại Doanh nghiệp và các tổ chức Tài Chính – Chuyên viên thuế và thanh tra thuế trong cơ quan Thuế – Trợ lý kiểm toán tại các Công ty Kiểm toán nhà nước và Công ty Kiểm toán độc lập; – Chuyên viên kiểm soát tại Doanh nghiệp, các tổ chức tài chính trung gian; – Tham gia công tác giảng dạy, nghiên cứu tại các cơ sở đào tạo.	– Sinh viên tốt nghiệp hệ đại học ngành Kế toán có đủ năng lực đảm nhận: – Công việc kế toán tại các Doanh nghiệp, đơn vị Hành chính sự nghiệp, tổ chức tài chính (Ngân hàng, Công ty Tài chính, Quỹ đầu tư, Quỹ tín dụng, Công ty Chứng khoán...); – Chuyên viên phân tích tài chính tại Doanh nghiệp và các tổ chức Tài Chính – Chuyên viên thuế và thanh tra thuế trong cơ quan Thuế – Trợ lý kiểm toán tại các Công ty Kiểm toán nhà nước và Công ty Kiểm toán độc lập; – Chuyên viên kiểm soát tại Doanh nghiệp, các tổ chức tài chính trung gian; – Tham gia công tác giảng dạy, nghiên cứu tại các cơ sở đào tạo.

29. Khoa học môi trường

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Đối tượng tuyển sinh: + Thí sinh đã tốt nghiệp THPT (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trung cấp + Người đã tốt nghiệp trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và được công nhận hoàn thành các môn văn hóa trong chương trình GDPT theo quy định của Bộ GDĐT.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	Chương trình đào tạo ngành Khoa học môi trường trang bị cho sinh viên: - Kiến thức cơ bản, cơ sở và nâng cao về môi trường, kỹ năng thực hành, thực tế, có khả năng tiếp cận các kiến thức mới và có thể vận dụng vào việc giải quyết các vấn đề môi trường góp phần phát triển khoa học và bảo vệ môi trường; - Khả năng nhận dạng, phân tích, đánh giá, dự báo, thiết kế và giải quyết những vấn đề trong lĩnh vực khoa học môi trường một cách logic, sáng tạo trong điều kiện thực tiễn đóng góp cho sự phát triển của Ngành và sự phát triển bền vững của Việt Nam; - Tác phong chuyên nghiệp, có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng học tập suốt đời, nghiên cứu khoa học, khả năng thích ứng và làm việc trong môi trường đa văn hóa; có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp cũng như trách nhiệm xã hội. - kiến thức ngoại ngữ đạt tối thiểu trình độ ngoại ngữ B1 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Châu Âu hoặc tương đương
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Người học được tư vấn, hỗ trợ kịp thời và có hiệu quả trong suốt quá trình học tập, NCKH và sinh hoạt ngoại khóa thông qua các hoạt động đầu năm, gặp gỡ SV mỗi học kỳ các buổi đối thoại với SV của cả Khoa, nội dung chủ yếu của những buổi đối thoại này là trao đổi và giải đáp những thắc mắc về vấn đề học tập, rèn luyện, hướng nghiệp và trao đổi kinh nghiệm học tập của các SV khóa trước với SV năm nhất, cũng như những khó khăn trong cuộc sống. Ban lãnh đạo Khoa, cố vấn học tập, trợ lý đào tạo để giải đáp và tư vấn cho SV. Chính sách hỗ trợ học phí, học bổng cho SV học tốt, SV có hoàn cảnh khó khăn.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Khối lượng học tập của CTĐT phù hợp với yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam, hợp lý, logic giữa các khối kiến thức đại cương, khối kiến thức cơ sở ngành, và khối kiến thức chuyên ngành. Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 165 TC, trong đó: - Khối kiến thức đại cương: 37 TC - Khối kiến thức chuyên nghiệp: 128 TC
V	Khả năng học tập, nâng cao	Học sau đại học các chuyên ngành: Khoa học môi trường/Môi trường; Công nghệ môi trường/Công nghệ kỹ thuật môi trường; Kỹ thuật môi trường; Quản lý môi trường; Quản lý môi trường và Tài nguyên

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
	trình độ sau khi ra trường	
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	- Chuyên viên chuyên trách lĩnh vực An toàn lao động - Sức khỏe - Môi trường (HSE) ở công ty, doanh nghiệp sản xuất trong nước và liên doanh nước ngoài, bệnh viện; - Chuyên viên tư vấn, thẩm định và lập kế hoạch bảo vệ môi trường, báo cáo đánh giá tác động môi trường ở các công ty tư vấn, dịch vụ về bảo vệ môi trường; - Kỹ sư tổ chức, tham gia quản lý và vận hành hệ thống xử lý nước thải, nước cấp sinh hoạt ở công ty, doanh nghiệp; - Chuyên viên phân tích các thông số chất lượng môi trường tại các trung tâm kiểm nghiệm môi trường ở công ty, doanh nghiệp, trung tâm quan trắc; - Chuyên viên quản lý nhà nước về môi trường, thanh tra môi trường, cảnh sát môi trường, quan trắc môi trường ở Sở, phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND các cấp và các cơ quan ban ngành có liên quan đến Tài nguyên và môi trường; Vườn Quốc gia, Khu bảo tồn. - Tự tổ chức sản xuất kinh doanh các sản phẩm xử lý môi trường, sản phẩm thân thiện môi trường, dịch vụ môi trường; - Giảng dạy, nghiên cứu ở Viện nghiên cứu, trường đại học, cao đẳng có liên quan đến Tài nguyên và môi trường.

30. Khoa học Máy tính

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Đại học	
		Chính quy	Văn bằng 2
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Thực hiện theo quy chế Tuyển sinh đại học, cao đẳng của Bộ Giáo dục và Đào tạo: - Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trên cả nước; - Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp trung học phổ thông, hạnh kiểm loại khá trở lên (hoặc tương đương).	Người đã có bằng đại học thứ nhất. Tùy theo người có ngành gần hoặc CNTT, bảng điểm các học phần đã được học, hội đồng xét tuyển xem xét thí sinh trúng/không trúng tuyển và phải học bao nhiêu tín chỉ.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	1. Kiến thức - Có hiểu biết về các kiến thức giáo dục đại cương: nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh, có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo. - Đọc hiểu, trình bày được các khái niệm và vận dụng kiến thức cơ sở ngành về KHMT, CNTT bao gồm: Ngôn ngữ lập trình, hệ điều hành,	- Trình bày được các khái niệm và vận dụng kiến thức cơ sở ngành về KHMT, CNTT bao gồm: Ngôn ngữ lập trình, hệ điều hành, mạng máy tính, ngôn ngữ lập trình, cấu trúc dữ liệu và giải thuật, cơ sở dữ liệu,... - Thực hành thành thạo và vận dụng kiến thức chuyên ngành đáp ứng nghề nghiệp tương lai

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Đại học	
		Chính quy	Văn bằng 2
		mạng máy tính, ngôn ngữ lập trình, cấu trúc dữ liệu và giải thuật, cơ sở dữ liệu,... - Thực hành thành thạo và vận dụng kiến thức chuyên ngành đáp ứng nghề nghiệp tương lai về: Xây dựng phát triển công nghệ phần mềm; Thiết kế và quản trị hệ thống mạng. - Vận dụng và so sánh được phương pháp, qui trình tổ chức và triển khai một dự án thuộc lĩnh vực khoa học máy tính, công nghệ thông tin. 2. Kỹ năng - Vận dụng và giải quyết các vấn đề của khoa tin học; khả năng làm việc nhóm. - Thiết kế, xây dựng, vận hành, bảo trì và phát triển hệ thống thông tin cho các tổ chức, doanh nghiệp. Sử dụng và khai thác tốt các hệ thống cơ sở dữ liệu. - Có khả năng tiếp cận những công nghệ mới áp dụng hiệu quả vào giải quyết những vấn đề thực tiễn trong ứng dụng công nghệ thông tin. - Có khả năng tổ chức, triển khai và quản lý các dự án về công nghệ thông tin. - Có khả năng trình bày, giải đáp và phản biện các vấn đề thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin. 3. Thái độ - Tích cực tìm kiếm các kiến thức mới, rèn luyện khả năng học suốt đời. - Tự tin, tự do phát triển sáng tạo trong khuôn khổ. - Nghiêm túc trong công việc hàng ngày. 4. Trình độ ngoại ngữ - Sinh viên ra trường đạt trình độ tiếng Anh B1 hoặc tương đương.	về: Xây dựng phát triển công nghệ phần mềm; Thiết kế và quản trị hệ thống mạng. - Vận dụng và so sánh được phương pháp, qui trình tổ chức và triển khai một dự án thuộc lĩnh vực khoa học máy tính, công nghệ thông tin. 2. Kỹ năng - Vận dụng và giải quyết các vấn đề của khoa tin học; khả năng làm việc nhóm. - Thiết kế, xây dựng, vận hành, bảo trì và phát triển hệ thống thông tin cho các tổ chức, doanh nghiệp. Sử dụng và khai thác tốt các hệ thống cơ sở dữ liệu. - Có khả năng tiếp cận những công nghệ mới áp dụng hiệu quả vào giải quyết những vấn đề thực tiễn trong ứng dụng công nghệ thông tin. - Có khả năng tổ chức, triển khai và quản lý các dự án về công nghệ thông tin. - Có khả năng trình bày, giải đáp và phản biện các vấn đề thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin. 3. Thái độ - Tích cực tìm kiếm các kiến thức mới, rèn luyện khả năng học suốt đời. - Tự tin, tự do phát triển sáng tạo trong khuôn khổ. - Nghiêm túc trong công việc hàng ngày.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh	- Bảo đảm môi trường học tập trên lớp, ở phòng ký túc xá và khu vực học tập chung. - Tổ chức các phong trào thể thao, văn nghệ truyền thống của trường học, của Đoàn, Hội sinh viên nhằm tạo điều kiện cho sinh viên sống lành mạnh, vui, khỏe, học tập thuận lợi.	- Bảo đảm môi trường học tập trên lớp, ở phòng ký túc xá và khu vực học tập chung. - Tổ chức các phong trào thể thao, văn nghệ truyền thống của trường học, của Đoàn, Hội

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Đại học	
		Chính quy	Văn bằng 2
	hoạt cho người học	- Đảm bảo an toàn trong học tập, sinh hoạt trong nhà trường, tổ chức chăm lo về sức khỏe cho sinh viên. - Ưu tiên chỗ ở trong ký túc xá cho sinh viên vùng sâu, dân tộc, thuộc gia đình chính sách có nguyện vọng ở nội trú. - Rèn luyện kỹ năng nghề, kỹ năng mềm, giáo dục chính trị tư tưởng: Tổ chức nhiều lớp tập huấn về kỹ năng mềm, câu lạc bộ, diễn đàn giao lưu học hỏi với các đơn vị trong và ngoài trường. Nhiều giải đấu thể thao, văn nghệ và sự kiện, lễ kỷ niệm được tổ chức trong năm học. - Chế độ chính sách: Thực hiện tốt chế độ ưu đãi, ngoài học bổng, chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước, còn có các học bổng hợp tác từ Nhà trường (Quỹ học bổng Nguyễn Sinh Sắc; Học bổng tài trợ; ...). - Trang bị đầy đủ về phòng học và phương tiện dạy học (máy chiếu...). - Thư viện: Đảm bảo về tài liệu (đại cương, chuyên ngành, bổ trợ, tạp chí, sách, báo điện tử...) và phòng đọc, mượn sách đáp ứng cho việc học tập, giảng dạy và nghiên cứu. - Phòng thực hành: trang bị 18 phòng máy tính với trên 700 máy tính kết nối Internet phục vụ cho việc dạy, học; 1 phòng thực hành công nghệ mới và nghiên cứu khoa học cho ngành Khoa học máy tính.	sinh viên nhằm tạo điều kiện cho sinh viên sống lành mạnh, vui, khỏe, học tập thuận lợi. - Đảm bảo an toàn trong học tập, sinh hoạt trong nhà trường, tổ chức chăm lo về sức khỏe cho sinh viên. - Ưu tiên chỗ ở trong ký túc xá cho sinh viên vùng sâu, dân tộc, thuộc gia đình chính sách có nguyện vọng ở nội trú. - Rèn luyện kỹ năng nghề, kỹ năng mềm, giáo dục chính trị tư tưởng: Tổ chức nhiều lớp tập huấn về kỹ năng mềm, câu lạc bộ, diễn đàn giao lưu học hỏi với các đơn vị trong và ngoài trường. Nhiều giải đấu thể thao, văn nghệ và sự kiện, lễ kỷ niệm được tổ chức trong năm học. - Trang bị đầy đủ về phòng học và phương tiện dạy học (máy chiếu...). - Thư viện: Đảm bảo về tài liệu (đại cương, chuyên ngành, bổ trợ, tạp chí, sách, báo điện tử...) và phòng đọc, mượn sách đáp ứng cho việc học tập, giảng dạy và nghiên cứu. - Phòng thực hành: trang bị 18 phòng máy tính với trên 700 máy tính kết nối Internet phục vụ cho việc dạy, học; 1 phòng thực hành công nghệ mới và nghiên cứu khoa học cho ngành Khoa học máy tính.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	- Thực hiện theo khung chương trình đào tạo của trường.	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện đã được công bố cho học viên. Tổng số 65 tín chỉ đối với người đã có bằng đại học sư phạm hoặc chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm, bằng đại học thứ nhất thuộc ngành tự nhiên gần CNTT. Một số học viên

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Đại học	
		Chính quy	Văn bằng 2
			ngành xa CNTT có thể được bộ môn xét yêu cầu học thêm một số tín chỉ về nhóm kiến thức cơ sở.
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Đủ năng lực để tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghề nghiệp. - Đủ trình độ tham gia các khóa học, bồi dưỡng nâng cao ngắn hạn và dài hạn để nâng cao cập nhật kiến thức. - Đủ trình độ học bậc sau đại học (Thạc sĩ, Tiến sĩ) các chuyên ngành liên quan tại các Viện, Trường trong và ngoài nước.	- Đủ năng lực để tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghề nghiệp. - Đủ trình độ tham gia các khóa học, bồi dưỡng nâng cao ngắn hạn và dài hạn để nâng cao cập nhật kiến thức. - Đủ trình độ học bậc sau đại học (Thạc sĩ, Tiến sĩ) các chuyên ngành liên quan tại các Viện, Trường trong và ngoài nước.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	- Có thể trở thành kỹ sư công nghệ thông tin quản lý và vận hành các hệ thống thông tin, thiết kế và xây dựng các giải pháp cho các dự án công nghệ thông tin. - Có thể trở thành cán bộ nghiên cứu ở các cơ sở nghiên cứu giáo dục. - Cán bộ thống kê - Có khả năng giảng dạy môn tin học tại các trường đại học, cao đẳng, cao đẳng nghề, trung cấp nghề, trung cấp chuyên nghiệp, trung học phổ thông, trung học cơ sở.	Tiếp tục đáp ứng tốt để phục vụ công việc đang công tác. - Có thể trở thành kỹ sư công nghệ thông tin quản lý và vận hành các hệ thống thông tin, thiết kế và xây dựng các giải pháp cho các dự án công nghệ thông tin. - Có thể trở thành cán bộ nghiên cứu ở các cơ sở nghiên cứu giáo dục. - Cán bộ thống kê - Có khả năng giảng dạy môn tin học tại các trường đại học, cao đẳng, cao đẳng nghề, trung cấp nghề, trung cấp chuyên nghiệp, trung học phổ thông, trung học cơ sở.

31. Nông học

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Tốt nghiệp THPT

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	Kiến thức: - Phân tích được hệ thống tri thức khoa học về chính trị - quốc phòng vào thực tiễn đời sống và công việc. - Ứng dụng được các kiến thức cơ bản thuộc các lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học xã hội – nhân văn và khoa học môi trường vào công tác sản xuất nông nghiệp và nghiên cứu khoa học. - Sử dụng được tin học, ngoại ngữ và đạt chuẩn kỹ năng theo quy định hiện hành. - Vận dụng, phân tích được các kiến thức sở sở ngành để giải thích và biện luận những vấn đề trong Nông học. - Phân tích, đánh giá, xây dựng kỹ thuật sản xuất và công nghệ sau thu hoạch trong lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản. - Phân tích đánh giá và kiểm soát dịch hại trên cây trồng và vật nuôi. - Tổ chức thực tập rèn luyện kỹ năng nghề cho người học trong lĩnh vực Nông học. KỸ NĂNG, PHẨM CHẤT PHẨM CHẤT ĐẠO ĐỨC: - Nêu cao và giữ gìn phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, mang lại giá trị cho bản thân, gia đình và xã hội. - Tổ chức, thành lập và triển khai công việc sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực Nông nghiệp. - Phân tích các vấn đề trong hoạt động sản xuất nông nghiệp từ nhiều góc độ khác nhau theo phương pháp tiếp cận chuyên ngành và liên ngành. MỨC TỰ CHỦ, TỰ CHỊU TRÁCH NHIỆM: - Trung thực, có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, tự chịu trách nhiệm với công việc và nghề đã chọn. - Luôn nêu cao tinh thần tự học, đổi mới, sáng tạo và khiêm tốn trong học tập và công việc. - Tham gia xây dựng kế hoạch, điều phối, quản lý nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả trong các hoạt động chuyên môn.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Chính sách miễn, giảm học phí: có chính sách miễn, giảm học phí cho con gia đình chính sách, con hộ nghèo, con người dân tộc. - Chính sách học bổng: học bổng tài trợ, học bổng cho sinh viên có thành tích học tập tốt sau mỗi học kỳ. - Hoạt động hỗ trợ học tập: tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề, các buổi sinh hoạt chính trị thời sự, các buổi giao lưu gặp gỡ giữa các khóa học với cán bộ giảng viên, tổ chức các hoạt động sân chơi văn nghệ - thể dục thể thao, các hoạt động câu lạc bộ, hoạt động nghiên cứu khoa học, liên kết với các đơn vị tổ chức các hoạt động thực tế, thực hành, thực tập... - Giới thiệu chỗ ở, giới thiệu việc làm trong quá trình học tập và sau khi tốt nghiệp.

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Theo Quyết định số 1998 /QĐ-ĐHĐT ngày 11 tháng 8 năm 2022.
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Kỹ sư tốt nghiệp ngành Nông học có thể dễ dàng tiếp tục học tập nâng cao chuyên môn và trình độ ở các bậc học thuộc các lĩnh vực và chuyên ngành sau: -Thạc sĩ Nông học, Thạc sĩ Bảo vệ thực vật, Thạc sĩ Trồng trọt, Thạc sĩ Phát triển Nông thôn Thạc sĩ Nuôi trồng thủy sản, Thạc sĩ chăn nuôi và Thạc sĩ Thú y. - Tiến sĩ các ngành thuộc lĩnh vực Nông nghiệp
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	- Kỹ sư Nông học, kỹ sư phụ trách/chỉ đạo sản xuất - Kỹ thuật viên, cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý - Nhân viên kinh doanh/ Marketing/ quảng bá ngành hàng - Nghiên cứu viên, chuyên viên - Giảng viên các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp

32. Nuôi trồng thủy sản

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Tốt nghiệp THPT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	Kiến thức: -Phân tích được hệ thống tri thức khoa học về chính trị - quốc phòng vào thực tiễn đời sống và công việc. - Ứng dụng được các kiến thức cơ bản thuộc các lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học xã hội – nhân văn và khoa học môi trường vào công tác sản xuất, dịch vụ ngành thủy sản và nghiên cứu khoa học. - Sử dụng được tin học, ngoại ngữ và đạt chuẩn kỹ năng theo quy định hiện hành. - Vận dụng, phân tích được các kiến thức sở sở ngành để giải thích và biện luận những vấn đề trong Nuôi trồng thủy sản. - Phân tích, đánh giá, xây dựng kỹ thuật sản xuất và công nghệ sau thu hoạch trong lĩnh vực thủy sản.

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
		- Phân tích đánh giá và kiểm soát dịch bệnh trên động vật thủy sản. - Tổ chức thực tập rèn luyện kỹ năng nghề cho người học trong lĩnh vực Nuôi trồng thủy sản. KỸ NĂNG, PHẨM CHẤT ĐẠO ĐỨC: - Nêu cao và giữ gìn phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, mang lại giá trị cho bản thân, gia đình và xã hội. - Tổ chức, thành lập và triển khai công việc sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực Nuôi trồng thủy sản. - Phân tích các vấn đề trong hoạt động sản xuất dịch vụ Nuôi trồng thủy sản từ nhiều góc độ khác nhau theo phương pháp tiếp cận chuyên ngành và liên ngành. MỨC TỰ CHỦ, TỰ CHỊU TRÁCH NHIỆM: - Trung thực, có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, tự chịu trách nhiệm với công việc và nghề đã chọn. - Luôn nêu cao tinh thần tự học, đổi mới, sáng tạo và khiêm tốn trong học tập và công việc. - Tham gia xây dựng kế hoạch, điều phối, quản lý nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả trong các hoạt động chuyên môn.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Chính sách miễn, giảm học phí: có chính sách miễn, giảm học phí cho con gia đình chính sách, con hộ nghèo, con người dân tộc. - Chính sách học bổng: học bổng tài trợ, học bổng cho sinh viên có thành tích học tập tốt sau mỗi học kỳ. - Hoạt động hỗ trợ học tập: tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề, các buổi sinh hoạt chính trị thời sự, các buổi giao lưu gặp gỡ giữa các khóa học với cán bộ giảng viên, tổ chức các hoạt động sân chơi văn nghệ - thể dục thể thao, các hoạt động câu lạc bộ, hoạt động nghiên cứu khoa học, liên kết với các đơn vị tổ chức các hoạt động thực tế, thực hành, thực tập... - Giới thiệu chỗ ở, giới thiệu việc làm trong quá trình học tập và sau khi tốt nghiệp.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Theo Quyết định QĐ 1149/QĐ-ĐHĐT ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng trường ĐHĐT
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Kỹ sư tốt nghiệp ngành Nuôi trồng thủy sản có thể dễ dàng tiếp tục học tập nâng cao chuyên môn và trình độ ở các bậc học thuộc các lĩnh vực và chuyên ngành sau: - Thạc sĩ Nuôi trồng thủy sản, Thạc sĩ Nuôi trồng thủy sản, Thạc sĩ Bệnh học thủy sản, Thạc sĩ Quản lý nguồn lợi thủy sản. - Tiến sĩ các ngành thuộc lĩnh vực Nuôi trồng thủy sản

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	- Kỹ sư Nuôi trồng thủy sản, kỹ sư phụ trách/chỉ đạo sản xuất - Kỹ thuật viên, cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý - Nhân viên kinh doanh/ Marketing/ quảng bá ngành hàng - Nghiên cứu viên, chuyên viên - Giảng viên các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp

33. Công tác xã hội

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	- Thí sinh đã tốt nghiệp THPT (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trung cấp, sau đây gọi chung là tốt nghiệp trung học; người tốt nghiệp trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và được công nhận hoàn thành các môn văn hóa trong chương trình giáo dục THPT theo quy định của Bộ GDĐT. - Thí sinh có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành. Đối với người khuyết tật được Ủy ban nhân dân Tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt và học tập do hậu quả của chất độc hoá học là con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học: Hiệu trưởng xem xét, quyết định cho dự tuyển sinh vào các ngành học phù hợp với tình trạng sức khỏe. - Quân nhân hoặc công an nhân dân tại ngũ chỉ được dự tuyển khi được cấp có thẩm quyền cho phép đi học; Quân nhân tại ngũ sắp hết hạn nghĩa vụ quân sự theo quy định, nếu được Thủ trưởng từ cấp trung đoàn trở lên cho phép, thì được dự tuyển theo nguyện vọng cá nhân, nếu trúng tuyển phải nhập học ngay năm đó, không được bảo lưu sang năm học sau.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	1. Kiến thức 1.1. Áp dụng được những kiến thức cơ bản về khoa học chính trị, pháp luật, giáo dục quốc phòng, giáo dục thể chất, vào tổ chức các hoạt động chuyên môn để có được nhận thức và hành động đúng trong cuộc sống, học tập và lao động nghề nghiệp. 1.2. Áp dụng được các kiến thức cơ bản về lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, nghiên cứu khoa học, thống kê để giải thích một vấn đề xã hội ở cấp độ cá nhân, nhóm, cộng đồng và một chính sách xã hội cụ thể. 1.3. Phân tích được các vấn đề xã hội và việc thực thi pháp luật an sinh xã hội, chính sách xã hội thông qua hoạt động cung cấp dịch vụ xã hội nhằm phòng ngừa, giải quyết vấn đề xã hội trong phạm vi nghề nghiệp công tác xã hội.

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
		1.4. Xác định được các yếu tố sinh lý, nhận thức, cảm xúc, tâm lý và xã hội tác động đến cá nhân, nhóm và cộng đồng dựa trên các lý thuyết về sự phát triển tâm lý người, tâm lý xã hội và khoa học phân tích hành vi con người trong môi trường xã hội. 1.5. Đánh giá được đặc điểm, nhu cầu và các vấn đề gặp phải của đối tượng can thiệp trong bối cảnh nghề nghiệp công tác xã hội ở Việt Nam hiện nay. 1.6. Thiết kế và lượng giá được tiến trình can thiệp của các phương pháp thực hành cơ bản trong công tác xã hội. 1.8. Hệ thống hóa được kiến thức chuyên ngành công tác xã hội để thực hiện nhiệm vụ, vai trò của nhân viên xã hội trong các lĩnh vực hoạt động nghề nghiệp. 1.9. Triển khai được hoạt động, tiến trình can thiệp, trợ giúp thân chủ là cá nhân, nhóm, cộng đồng yếu thế trong xã hội. 2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức 2.1. Thiết lập được các biện pháp can thiệp cá nhân, nhóm, cộng đồng mang tính khoa học và chuyên nghiệp dựa trên hệ thống liên kết giữa thân chủ và môi trường xã hội nhằm giải quyết vấn đề của thân chủ. 2.2. Có khả năng ra quyết định trong việc lựa chọn các kỹ năng, phương pháp trợ giúp phù hợp với thân chủ và môi trường xã hội dựa trên giá trị, nguyên tắc, đạo đức nghề nghiệp. 2.3. Phối hợp được các phương pháp, kỹ thuật nghiên cứu định lượng và định tính vào trong quá trình xây dựng, thực hiện và quản lý các dự án, đề tài nghiên cứu xã hội. 2.4. Có khả năng làm việc theo nhóm hiệu quả. 2.5. Có khả năng giao tiếp hiệu quả với nhiều đối tượng giao tiếp khác nhau. 2.6. Có khả năng sử dụng các phần mềm tin học văn phòng như MS Word, MS Excel, MS PowerPoint, phần mềm phân tích và xử lý số liệu thống kê SPSS, các công cụ tìm kiếm dữ liệu trên mạng Internet, đạt được chuẩn ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông. 2.7. Có khả năng sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp và công việc chuyên môn, đạt năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. 2.8. Hình thành ý thức trách nhiệm đối với cộng đồng, ý thức phục vụ đất nước, sống và làm theo pháp luật. 2.9. Hình thành ý thức về giá trị bản thân và đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp. 3. Mức tự chủ và trách nhiệm 3.1. Có khả năng làm việc độc lập và thích nghi với sự thay đổi của môi trường nghề nghiệp. 3.2. Có khả năng tự định hướng phát triển nghề nghiệp, đưa ra kết luận chuyên môn, chịu trách nhiệm với các kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân. 3.3. Có khả năng lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động trợ giúp.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ	- Chính sách trợ cấp xã hội thường xuyên, chính sách trợ cấp ưu đãi xã hội đối với sinh viên thuộc diện hỗ trợ theo quy định của Nhà nước; - Chính sách miễn giảm học phí đối với sinh viên thuộc diện hỗ trợ theo quy định của Nhà nước;

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
	học tập, sinh hoạt cho người học	- Học bổng khuyến khích học tập của Nhà trường đối với sinh viên có thành tích học tập khá, giỏi xuất sắc trong từng học kỳ; - Học bổng Nguyễn Thị Oanh cho sinh viên thủ khoa đầu vào và sinh viên có thành tích khá giỏi trong năm học đối với sinh viên chuyên ngành Công tác xã hội; - Học bổng Nguyễn Sinh Sắc cho sinh viên có hoàn cảnh khó khăn; - Học bổng của Hội Khuyến học của Nhà trường hoặc những học bổng của các cá nhân, tổ chức khác; - Có nhiều Câu lạc bộ hỗ trợ sinh viên nâng cao kiến thức và kỹ năng chuyên môn; - Hỗ trợ, kết nối để sinh viên tham gia các hoạt động khảo sát, nghiên cứu các dự án xã hội, phát triển cộng đồng trong và ngoài nước.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	- Ban hành Chương trình giáo dục đại học đối với ngành đào tạo: Công tác xã hội, khóa đào tạo: 2019 theo quyết định số 1985/QĐ-ĐHĐT ngày 03 tháng 9 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp. - Ban hành Chương trình giáo dục đại học đối với ngành đào tạo: Công tác xã hội, khóa đào tạo: 2020 theo quyết định số 1688/QĐ-ĐHĐT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp. - Ban hành Chương trình giáo dục đại học đối với ngành đào tạo: Công tác xã hội, khóa đào tạo: 2021 theo quyết định số 1887/QĐ-ĐHĐT ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp. - Ban hành Chương trình điều chỉnh giáo dục đại học đối với ngành đào tạo: Công tác xã hội, khóa đào tạo: 2020, 2021 theo quyết định số 1998/QĐ-ĐHĐT ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp.
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Người học sau khi tốt nghiệp có khả năng học tiếp lên bậc sau đại học ngành công tác xã hội và các ngành gần theo quy định trong và ngoài nước. - Người học sau khi tốt nghiệp có khả năng tự nghiên cứu các vấn đề xã hội, về đặc điểm nhu cầu và những khó khăn của nhóm đối tượng can thiệp của ngành công tác xã hội. - Người học sau khi tốt nghiệp có khả năng nghiên cứu các lý luận và thực tiễn về nghề công tác xã hội như: Đặc trưng nghề công tác xã hội, xu hướng phát triển của nghề công tác xã hội, thực trạng nhu cầu đào tạo nghề công tác xã hội,...
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Người học sau khi tốt nghiệp Cử nhân Công tác xã hội có thể đảm nhận tốt các vị trí và cơ quan sau: - Là cán bộ, chuyên viên làm việc độc lập tại các cơ quan, ban ngành, các tổ chức chính trị xã hội và Đoàn thể của Nhà nước như: Mặt trận Tổ quốc, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Chữ Thập Đỏ, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh,... - Là cán bộ hoạch định chính sách xã hội, chuyên viên, nghiên cứu viên trong các cơ quan của ngành Lao động, Thương binh và Xã hội các cấp từ trung ương đến địa phương. - Là giảng viên trợ giảng hoặc giảng dạy công tác xã hội trong các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, cơ sở giáo dục tư nhân,... - Là nghiên cứu viên về công tác xã hội trong các viện nghiên cứu, học viện, trung tâm,... - Là nhân viên công tác xã hội, kiểm huấn viên trong các cơ sở cung cấp dịch vụ xã hội cho các nhóm đối tượng thân chủ khác nhau thuộc các lĩnh vực y tế, giáo dục, phúc lợi xã hội,...

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
		- Là nhân viên công tác xã hội, kiểm huấn viên, nghiên cứu viên, cán bộ dự án trong các tổ chức tư nhân, tổ chức phi chính phủ trong nước và ngoài nước.

34. Quản lý đất đai

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Tốt nghiệp THPT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	Kiến thức - Áp dụng được hệ thống tri thức khoa học về chính trị-quốc phòng vào thực tiễn đời sống và công việc; - Vận dụng được các kiến thức cơ bản thuộc các lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học xã hội – nhân văn và khoa học môi trường vào công tác quản lý tài nguyên, quy hoạch và sử dụng đất đai và nghiên cứu khoa học; - Vận dụng được các kiến thức cơ bản về công tác quản lý môi trường đất và công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai; - Phân tích được các kiến thức về công tác thành lập bản đồ và các quy phạm pháp luật trong quy hoạch, quản lý và bảo tồn đất đai; - Lựa chọn được các công cụ hỗ trợ chuyên môn để giải quyết các vấn đề về quản lý đất đai tại các cơ sở; - Sử dụng được tin học và ngoại ngữ trong giao tiếp và công việc chuyên môn, đạt năng lực tin học ứng dụng và năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Kỹ năng, Phẩm chất đạo đức - Sử dụng thành thạo các thiết bị, phần mềm chuyên ngành và viết báo cáo kỹ thuật; - Có khả năng làm việc và quản lý nhóm hiệu quả; - Có tư duy phản biện, sáng tạo và khởi nghiệp; - Có phẩm chất đạo đức hướng đến phục vụ cộng đồng. Mức tự chủ, tự chịu trách nhiệm/Thái độ - Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm với cá nhân và với nhóm, tập thể; - Tự định hướng, đưa ra được kết luận chuyên môn và tự bảo vệ quan điểm cá nhân;

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
		- Phân tích được các vấn đề trong hoạt động quản lý đất đai từ nhiều góc độ khác nhau theo phương pháp tiếp cận chuyên ngành và liên ngành và tự chịu trách nhiệm với kết quả đạt được; - Tự lập kế hoạch, điều phối các hoạt động trong công việc và tự chịu trách nhiệm với công việc đã chọn.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Chính sách miễn, giảm học phí: có chính sách miễn, giảm học phí cho con gia đình chính sách, con hộ nghèo, con người dân tộc. - Chính sách học bổng: học bổng tài trợ, học bổng cho sinh viên có thành tích học tập tốt sau mỗi học kỳ. - Hoạt động hỗ trợ học tập: tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề, các buổi sinh hoạt chính trị thời sự, các buổi giao lưu gặp gỡ giữa các khóa học với cán bộ giảng viên, tổ chức các hoạt động sân chơi văn nghệ - thể dục thể thao, các hoạt động câu lạc bộ, hoạt động nghiên cứu khoa học, liên kết với các đơn vị tổ chức các hoạt động thực tế, thực hành, thực tập... - Giới thiệu chỗ ở, giới thiệu việc làm trong quá trình học tập và sau khi tốt nghiệp.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Theo Quyết định số 1998 /QĐ-ĐHĐT ngày 11 tháng 8 năm 2022.
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Kỹ sư tốt nghiệp ngành Quản lý đất đai có thể dễ dàng tiếp tục học tập nâng cao chuyên môn và trình độ ở các bậc học thuộc các lĩnh vực và chuyên ngành sau: - Thạc sĩ Quản lý đất đai; - Thạc sĩ Quản lý Tài nguyên và môi trường; - Thạc sĩ Biến đổi khí hậu và quản lý đồng bằng; - Thạc sĩ Khoa học đất; - Thạc sĩ Kỹ thuật trắc địa bản đồ, Bản đồ – Viễn thám và GIS; - Tiến sĩ Quản lý đất đai; - Tiến sĩ Quản lý Tài nguyên và môi trường; - Tiến sĩ Khoa học đất; - Tiến sĩ Kỹ thuật trắc địa bản đồ; - Tiến sĩ Bản đồ – Viễn thám và GIS
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Người học sau khi tốt nghiệp kỹ sư ngành Quản lý đất đai có thể đảm nhận tốt các vị trí và cơ quan sau: - Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Khoa học và Công nghệ; - Tổng cục Quản lý đất đai, Viện Nghiên cứu Quản lý đất đai, Viện Khoa học Đo đạc và Bản đồ, Viện Quy hoạch

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
		thiết kế nông nghiệp, Viện Nông hóa thổ nhưỡng, Hội Trắc địa bản đồ Việt Nam; Hội Khoa học đất; Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn; - Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Xây dựng các tỉnh/thành phố; - Chi cục Quản lý đất đai, Văn phòng đăng ký đất đai, Ban quản lý dự án và Phát triển quỹ đất, Trung tâm phát triển quỹ đất, Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường, Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường, Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường; Trung tâm Ứng dụng Nông nghiệp công nghệ cao; - Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Quản lý đô thị các quận/huyện, thị xã; - Cán bộ Địa chính – Xây dựng, Thanh tra xây dựng tại các xã, phường, thị trấn; - Các công ty hoạt động trong lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường, các công ty đo đạc thành lập bản đồ; công ty tư vấn thiết kế xây dựng; - Các công ty tư vấn lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; - Các công ty thẩm định giá; sàn giao dịch bất động sản; - Hệ thống ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác; - Giảng dạy tại các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng hoặc chuyên viên tại các trung tâm, viện nghiên cứu trên khắp cả nước

Đồng Tháp, ngày 11 tháng 11 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



Hồ Văn Thống